

Wanna
A995
V.6
D644



ĐỜI

MỚI

Số 141 Từ 21-11 đến
28-11-1954

CLICHE D'AU

TÌNH CỜ được đọc bài của hai bạn Thương Lan và Huy Phương ghi chép ý kiến chung của một nhóm anh em văn nghệ Thần Kinh sau một buổi thảo luận tập thể về vấn đề SÁNG TÁC THƠ TỰ DO.

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ VĂN NGHỆ

Kể là chuyện cũ, nhưng có một điều các bạn đã khơi lại đúng lúc. Đúng lúc vì tình trạng bế tắc của văn nghệ thành thị hiện thời. Lẽ tất nhiên là sau các cuộc bàn luận chung với nhau như vậy, các bạn đã hái được nhiều kết quả tốt và đưa ra những nhận xét đáng đáng. Tuy trung, các bạn phân nân về mấy điểm:

- **Tội trốn tránh cuộc đời của một số văn nghệ sĩ**
- **Cảm xúc giả tạo, thiếu chất sống.**
- **Hiệu sai lạc thế nào là một bài thơ lành mạnh.**
- **Quan niệm "tranh đấu" hùng hổ thiên cặn.**

Tình trạng trên đã làm không biết bao nhiêu người biếm trích thơ tự do, hồ hào gạt lối thơ này ra ngoài vòng nghệ thuật, trở về với những văn thơ cũ.

Cứ chỉ ấy tuy nồng nặc tố cáo một tình trạng đáng buồn của nền thi ca Việt Nam hiện giờ. Nguyên do của sự ngoài ngời khả năng thơ tự do, một phần là những bài thơ «loạn» nhận nhận hàng ngày trên mặt báo, một phần nữa là những lời tán tụng vô ý thức của một số người «lý luận văn nghệ». Thậm chí, có kẻ viết sách khen những văn thơ phản nghệ thuật:

- « Anh Hui mấy bữa qua còn đùa cợt đầu dây
- « Nay đã vắng mặt.
- « Chỉ hàng thoáng buồn
- « Thầy tướng ngăn nger
- « Vài tiếng xi xi ướt vì nước mắt,
- « Nhìn nhìn trước nhìn sau
- « Im bất!

Đem chấp máy câu thơ trên thành một đoạn văn xuôi thì có lẽ còn dễ đọc hơn nhiều.

Sau khi nhận xét tình trạng thi ca Việt Nam, các bạn đã đề ra một lý luận kiến thiết. Chính ở phần này tôi có những điều không đồng ý hẳn.

Trước tiên, để giải quyết vấn đề thành thực trong thơ các bạn nói: «... phải sống trọng nhân dân, cùng sống trong hoàn cảnh, trong ĐANG CẤP để tìm những cảm xúc...». Văn nghệ sĩ Việt Nam, những người đứng ra đảm nhận trách vụ hướng dẫn quần, chúng, phần lớn ở trong giai cấp tiểu tư sản. Cho nên ta có thể đặt câu hỏi sau này:

— **Muốn sáng tác, văn nghệ sĩ phải từ bỏ giai cấp họ chăng?**

Đó là việc không thể được hay ít ra cũng chưa thể được. Như vậy thì làm sao cho tác phẩm «sống», không giả tạo, không hời hợt?

Theo thiên ý chúng tôi, vấn đề không phải là bắt buộc năm chuỗi cây đề nói lên những ước vọng của người nông dân, suốt ngày «đầu tắt mặt tối» trong xưởng đề kêu lên tiếng kêu của người thợ Nói chuyện văn nghệ như vậy rồi e đến một lúc trở thành nói... chuyện suông!

Đã đành một nghệ sĩ lao động viết về lao động thì văn hơn. Song trong tình thế hiện thời nếu cứ ngóng chờ một anh phu xích lô chẳng hạn làm thơ, viết văn thì hóa ra đi tìm một lối thoát cho văn nghệ mà lại dẫn nó vào một ngõ bí! Văn nghệ sĩ chân chính trong hoàn cảnh hiện thời, bất luận thuộc thành phần nào trong xã hội cũng có trách

nhệm xúc tiến phong trào văn nghệ nhân dân để đi đến mục đích mong ước.

Cho nên vấn đề quan trọng là văn nghệ sĩ, trong khi sáng tác, có THIÊN CHÍ hay không. Miên là ta thành thực cầm cây bút vì kẻ nghèo khổ, THA THIẾT MUỐN

HIỂU ĐỜI SỐNG họ là ta có thể thông cảm với họ một cách dễ dàng, hình ảnh khi ấy sẽ tự nhiên, phong phú và thơ sẽ tràn trề sinh lực. Nếu có những bài «Chiều biên cương», «Đoàn quân qua làng» mà các bạn tìm thấy cảm xúc giả tạo, xa lìa thực tại là vì tác giả không có THIÊN CHÍ; nhiều khi họ sáng tác chỉ để thỏa mãn một nhu cầu tâm lý, một tính hiếu danh ích kỷ và còn nhiều nguyên nhân khác nữa. Vì vậy, bất cứ là ai, văn nghệ sĩ hãy sáng tác đi, miên là biết tìm một lý tưởng chính đáng cho ngòi bút mình.

Con người Văn nghệ Việt Nam nhất định phải hòa mình trong toàn diện xã hội và nếu trong đó thành phần nào quan trọng hơn hết, tự nhiên sẽ vô tình chi phối tinh thần văn nghệ sĩ nhiều hơn hết. Không cần phải «theo đu» một số văn nghệ sĩ «bên kia» đóng khuôn mình vào tư tưởng cực đoan của thuyết chánh trị đã đề xướng ra tiêu chuẩn là phải phục vụ nông dân.

của LINH DI MẶC

Hai điểm vừa trình bày trên, thực sự thuộc vấn đề văn nghệ nói chung chứ không riêng gì cho «câu chuyện thơ» mà các bạn thảo luận.

Sau đây, tôi muốn nhắc đến ý kiến các bạn về vấn đề NHẠC trong thơ tự do. Lúc này không phải là lúc tranh luận rằng thơ cần có nhạc mà phải công nhận như vậy để bắt tay vào việc. Sau khi nhận xét cái «xổ bò» trong hình thức (thực ra khi nói đến NHẠC trong THƠ, ta khó tìm thấy ranh giới giữa hình thức và nội dung), các bạn hồ hởi: «Vậy chúng ta nên dùng thơ tự do một khi kỹ thuật đã vững vàng chứ không nên dùng thơ tự do khi không thể hay chưa thể dùng những hình thức NIÊM LUẬT của thơ». Ý kiến này có phần khe khắt với phong trào văn nghệ nhân dân hiện tại, tôi e nó sẽ chặn đứng một số thiên tài trong quảng đại quần chúng. Ta thử đặt ngay câu hỏi:

— **Niêm luật có cần thiết cho thơ tự do không? Trước khi làm thơ tự do, người ta có cần phải học niêm luật không?**

Từ lâu, nghệ sĩ bỏ một không gian cũ để đi tìm một không gian mới rộng rãi hơn mà điều hòa tính cảm. Không gian mới ấy là THƠ TỰ DO. Song đề xướng thơ tự do không những chỉ vì hình thức thơ cũ không chứa nổi cảm xúc rạt rào của thời đại mới mà còn vì vấn đề NHẠC trong thơ nữa. Tôi không chối cãi rằng một bài thơ Đường chẳng hạn rất dồi dào nhạc điệu. Chẳng thế mà lối thơ này đã tồn tại từ thế kỷ này qua thế kỷ khác ở Việt Nam và đã lồng lộng trong không khí thi ca của nước Tàu cổ rực rỡ?

Song phải chăng thơ cũ đã đạt đến độ cùng của âm nhạc? Tôi đã từng nghe hàng trăm bài thơ vang lên những âm điệu «bà con» với nhau trong khi cảm xúc của nghệ sĩ có muôn ngàn tình vi sai biệt. Cái gì đã «chậm bước» tiến của nghệ sĩ bao thế hệ trong công việc đi tìm nguồn nhạc cho thơ, nếu không phải chính NIÊM LUẬT? Đề diễn tả không biết bao nhiêu tình tiết riêng biệt họ chỉ có những bản đàn trong đó giới hạn điều hòa của âm thanh là một

(Xem tiếp trang 16)



NHƯỢC TIÊU LÀ NHỤC NHỌC

BẠN có học nghĩa chữ chớ. Chắc Bạn cho rằng nhược là yếu, tiêu là nhỏ. Ai ai cũng hiểu như vậy. Thế mà Bá Dương tôi hiểu rằng nhược là nhục, tiêu là nhục.

Bá Dương xin cắt nghĩa cho Bạn nghe. Trong xã hội người nhược phải nhờ người mạnh. Nhược là nhược thể lực, nhược tiền tài, nhược bản thân, là thiếu kém, hoặc tinh thần hoặc vật chất. Mạnh là trái lại, là có điều kiện thu phục anh nhược.

Tiêu là không bằng người, kém hơn người, kém vật chất hoặc kém tinh thần; tiêu nói chung là kém, là thiếu, là thua, là hụt.

Tôi ví dụ Bạn là người nhược tiêu, mặc dầu tôi ước ao rằng Bạn là người mạnh dư dật tôi có nhờ cậy. Để cho dễ dẫn giải tôi gán cho Bạn định từ nhược tiêu. Hoặc giả Bạn đề ý người cùng xóm với Bạn. Lựa ra người nhược tiêu. Bạn theo dõi họ, hay tự theo dõi mình (là người nhược tiêu). Bạn sẽ nhận ra những việc đã xảy ra như sau này: đi cầu người mạnh và dư giúp phương tiện làm ăn, hoặc đi vay mượn tiền, hoặc đi nhờ cậy thế lực để che chở cho mình khỏi bị hiếp đáp, hoặc bị chuyện «sui» nhờ người cứu giúp.

Bạn có cảm thấy rằng Bạn ở trong cảnh nhục không? Bạn có bức mình vì túi hồ không? Tôi tin rằng có. Nhưng vì phải sống, phải tranh thủ lé sống, Bạn chịu nhục, chịu đề cho phẩm giá con người của Bạn chịu tổn thương. Bạn cảm thấy sống NHỤC NHÂN, NHỤC THEN QUÁ. Thi rõ ra nhược tiêu là nhục nhục đó Bạn à.

Đó là tôi nói chuyện cá nhân.

Còn việc nước, việc nước nhược tiêu thì nhục nhục hơn nữa Bạn có biết chăng! Bạn đọc lại lịch sử đi Bạn có nhớ không nước ta phải đục người vàng mà cống sứ Trung Hoa, có biết chăng vua ta đánh đuổi xong quân Tàu, thắng xong một trận giặc là phải sai sứ cầu hòa.

Vì sao, vì ta là NHƯỢC TIỂU DÂN TỘC. Ta ăn một trận giặc chớ không thể hoàn toàn thắng lợi, cho nên phải chịu nhục mà cầu hòa, và cống sứ.

Từ nghìn xưa vẫn chịu cái nhục ấy. Mà chịu rồi là tự lo quật cường. Nhưng làm sao tránh được cái nạn nước lớn hút nước nhỏ. Thế mà dân tộc ta vẫn triển miên tồn tại, nghĩa là chịu nhục quên thôi.

Cho đến gần đây, cho đến bây giờ, đã hết nhục nhục đâu. Người ta nói những gì ở Hội nghị Giơ Neo? Ai nói với ai? Ông Pháp nói với ông Tàu, mà rồi xong việc cắt đôi nước ta.

Biết mình nhược tiêu là nhục nhục, Bá Dương tôi đành chịu «sò» trước cho êm việc. Tức quá, không làm lợi gan được ai, có khi thắng tôi về nhà đánh chửi tung bưng, mà là đánh chửi vợ con mình. Có khác gì việc nước đâu!

Bá Dương khuyên những ai «nhược tiêu» chớ khá vô ngục, hãy nhớ rằng nhược tiêu là nhục nhục cho xong.

DƯƠNG BÁ DƯƠNG

Thế giới có gì lạ?

Thủ tướng Mendès France hôm 9-4 lại được Quốc hội bổ nhiệm nhiệm vụ một lần nữa với 320 thăm chống 207. Ông đặt vấn đề tin nhiệm vụ Quốc hội đã làm kéo dài cuộc thảo luận ngân sách do các tư chính án mà các ông nghị đưa ra quá nhiều.

Thủ tướng Nhật Yoshida đã qua Washington và hôm 9-11 đã hội đàm cùng Tổng thống Eisenhower về cuộc hợp tác Mỹ Nhật.

Ông Haji, tổng thư ký Hội các hãng tàu biển Ấn độ tuyên bố rằng đến năm 1956 nước Ấn độ sẽ có một đội hàng hải thương thuyền tổng cộng đến 2 triệu tấn.

Ngoại trưởng Trung Hoa quốc gia Georges Teh, sau khi thủ tướng Nhật Yoshida rời Washington, đã tới thủ đô Mỹ cố gắng vận động một cuộc hợp tác quân sự giữa Đài Loan và Hoa Kỳ. Hình như Mỹ cam kết rằng hạm đội thứ 7 sẽ bảo vệ Đài Loan nhưng không hứa gì trong trường hợp quốc quân Trung Hoa đổ bộ đại lục.

Nhiều nhà quan sát cho rằng đảng cộng hòa Mỹ thất bại trong cuộc bầu cử vừa rồi là do thái độ của ông Mac Cathy, thật cứng rắn. Ông này vừa bị một ông nghị dân chủ đưa kiến nghị xin Thượng nghị viện khiển trách ông vì Mac Cathy đã nói quá lời, tố cáo 6 nhân viên trong ủy ban điều tra là « tay sai của Cộng sản ». Ủy ban này có trách nhiệm điều tra các hoạt động chống Huêky.

Nga đã gửi thông điệp cho 23 nước Âu châu và Huêky đề nghị nhóm một hội nghị vào ngày 29-11 thảo luận vấn đề an ninh Âu châu. Mỹ sẽ từ chối và sẽ khuyên các nước đồng minh không tham dự vì Nga chỉ nhằm mục tiêu trù hoãn việc thông qua Hiệp ước Paris.

Thông cáo chính thức quốc phòng Trung Hoa quốc gia cho hay rằng chiếc khu trục hạm « Taipei » sáng hôm 11-11 đã bị 4 chiếc phóng pháo hạm Trung Cộng đánh chìm ở phía bắc Đài Loan.

Maroc bị thủy tai, lại vừa bị giận cáo cáo nữa. Một đám cáo cáo bay dài 250 cây số, rộng 20 cây số, bay rợp đất, phá mùa màng, gây hại cho súc vật và trẻ con. Số thiệt hại lên tới 4 tỷ quan.

Ngoại trưởng Hussein Fatemi trong chánh phủ Mossadegh đã bị hành quyết hôm 10-4 Ông bị tòa án quân sự Batr làm án tử hình và không được vua Batr ân xá.

Các nhà khoa học Nhật nhận thấy rằng nước mưa ở vùng tây bộ Nhật lại chứa nhiều chất phóng xạ và cho rằng có lẽ do cuộc thí nghiệm bom khinh khí mà ra.

Cuộc bang giao giữa Hồi quốc và Ấn độ vừa đây bỗng căng thẳng vì Hồi quốc ký một hiệp ước quân sự với Mỹ. Các đại biểu Ấn, Hồi đang điều đình vấn đề Cachemire, lại gặp các sự khó khăn.

Hội đồng tổng trưởng Pháp đã chấp thuận nhiều biện pháp do thủ tướng M. France đề nghị để hạn chế rượu và bãi trừ nạn ghiếu rượu trong nước.

Hồi này, tại trời ách đất tiếp tục xảy ra khắp nơi. Hết Orleansville bị địa chấn đến vùng tây Maroc bị nạt lụt. Nước Phần Lan cũng vừa bị thủy tai lớn lao nữa.

Sau Anh đến lượt Úc đại lợi có cuộc đình công của 6000 phu bến tàu từ ngày 2-11. Cuộc đình công đang tiến hành giữa chủ nhân và công nhân.



VIỆC QUAN TRỌNG trong tuần vừa qua là cuộc hành trình của Thủ tướng Mendès France qua Canada và Huê Kỳ. Khởi hành từ ngày 13 tháng 11 ông tới thủ đô Washington ngày 17. Trước khi lên đường, ông đã cố gắng thuyết phục 6 yếu nhân đảng xã hội tham gia chánh phủ để tăng uy tín cho ông. Song ông không đạt mục đích.

Sau hai ngày nhóm đại hội, đảng xã hội đã từ chối khôn khéo sự tham chánh. Dầu đa số các đại biểu của đảng ủng hộ ông Mendès France, song đại hội xét ra chưa tới lúc gia nhập nội các vì ông Mendès France không ấn định rõ rệt các điểm cải cách cho giới cần lao mà đảng cần biết. Trong khi từ chối khôn khéo đề nghị của ông Mendès France, ông Charles Lussy, chủ tịch nhóm nghị sĩ xã hội, đã tuyên bố rằng đảng ông sẽ ủng hộ chánh phủ nếu chánh phủ còn đi đúng với đường lối của đảng.

Thủ tướng Pháp đánh bỏ khuyết nội các của ông bằng bốn nhơn sự có thanh danh và tài năng hơn là đại biểu chánh đảng. Chánh phủ Mendès France ngày nay là một chánh phủ trung ương ôn hòa.

ÔNG MENDES FRANCE qua Mỹ chuyến này với một sứ mạng quan trọng. Ông sẽ hội thương với chánh phủ Mỹ nhiều vấn đề lớn lao, liên hệ đến toàn thể thế giới. Chúng ta hãy nghe dự luận của báo « New York Times »:

« Đây không phải là những đề vấn giản dị. Trước hết có vấn đề Âu châu rồi đến vấn đề Bắc Phi, vấn đề Đông Dương; chắc là ông Mendès France sẽ bàn luận với chánh phủ Mỹ về các vi phạm Hiệp định Genève do Việt Minh đã gây ra... Huêky sẽ liên hệ đến tất cả quyết định của Pháp về Đông Dương ». Báo « New York Times » cho rằng hai nước Mỹ Pháp sẽ có những cuộc đàm phán rộng rãi, ảnh hưởng tới hoàn cầu.

Từ khi Hiệp ước Paris được ký kết, đại sứ Mỹ ở Moscou, ông Bohlen, đã chú ý đến những phản ứng của Nga. Do theo phúc trình của ông gửi về, chánh phủ Mỹ sẽ thảo luận với Thủ tướng Mendès France việc giao thiệp giữa Đông Tây xem có thể cải thiện được không vì ông Bohlen cho hay vài yếu tố như sau:

1.— Moscou thấy không thể phá hỏng được sự đoàn kết của Tây minh nữa nên Nga có một chánh sách mềm dịu hơn cho thích nghi với tình thế sau khi các nước thông qua Hiệp ước Paris.

2.— Nga không còn hy vọng mở hội nghị tứ cường để giải quyết sự thống nhất nước Đức, và dùng hội nghị ấy để tuyên truyền nữa.

3.— Sau khi ổn định được tình trạng Âu châu bằng sự thông qua Hiệp ước Paris, có thể mở Hội nghị với Moscou được. Giai đoạn này cũng phải chờ vài tháng nữa mới tới.

ĐÔNG DƯƠNG sẽ chiếm một chỗ quan trọng nhất trong cuộc đàm phán Washington. Ngoại trưởng Foster Dulles đã lên tiếng phản kháng gián tiếp Việt Minh không tuân theo Hiệp định Genève. Vừa đây ông lại đề nghị nhóm các nước đã ký Hiệp ước Manille về sự phòng thủ Đông Nam Á vì ông xét rằng vùng này bị các hoạt động cộng sản hăm dọa.

Tin tức trong nước

— Đại sứ Donald Heath và phu nhân đã rời Sài Gòn hôm chúa nhật 14-11 để về Mỹ.

— Chiều ngày 10-11 tại thị sảnh Sài Gòn đã cử hành cuộc lễ nhậm chức của tân đô trưởng Sài Gòn Chơn.

— Thủ tướng chánh phủ vừa ký nghị định cho phụ nữ cũng được vào học trường Hành chánh Đalat. Các nữ sinh tốt nghiệp sẽ được bổ vào chức giám sự.

— Tòa đại biểu chánh phủ ở Nam Việt vừa mở tại số 59 đường Gia Long Sài Gòn, một cơ quan chuyên trách điều tra các vụ hối lộ. Dân chúng có thể gởi đơn đến số này, song các người cáo gian sẽ bị trừng trị.

— Sự chuyên chở lúa gạo ở Nam Việt đã được tự do kể từ ngày 10-11 trên toàn lãnh thổ.

— Hôm 12-11, ngoại trưởng Trần văn Đỗ có qua Nam Vang và hội kiến với Thủ tướng Pen Nouth, ngoại trưởng Tep Phan và tổng trưởng quốc phòng Ngo Hou. Sau đó, ông được Miên hoàng tiếp kiến.

— Số đồng bào công giáo Bùi Chu, Phát Diệm, trốn ra biên địa nhờ tàu Pháp cứu, đưa đi Hải phòng, đã tới hai chục ngàn. Nhiều người bị sóng đánh trôi đi. Thủ tướng Ngô đình Diệm đã gởi lời ủy lạo các đồng bào bị nạn.

— Tại Nam Việt, quân đội quốc gia đã khởi sự chiếm đóng Đông Tháp Mười từ ngày 10-11. Dân chúng niềm nở tiếp đón các binh sĩ Việt Nam.

— Được Quốc trưởng Bảo Đại triệu sang Pháp đề hỏi ý kiến, Trung tướng Nguyễn văn Hinh, tổng tham mưu trưởng quân đội quốc gia, lên đường vào ngày 18-11.

— Ông Phạm xuân Thái, Tổng trưởng bộ thông tin triệu tập Đại hội thông tin toàn quốc vào ba hôm 18, 19 và 20-11 tại Sài Gòn. Các đại biểu hàng tỉnh các sở thông tin của ba phần tham dự cuộc hội họp quan trọng này.

— Cơ quan Ngoại viện Mỹ (F.O.A.) & Hoa thịnh đồn đã chấp thuận xuất 40 triệu Mỹ kim để dùng cứu trợ và định cư dân tỵ nạn đã rời bỏ miền Bắc.

Tin này đã được ông Leland Barrows, giám đốc phái bộ viện trợ kinh tế Mỹ tại đây, công bố trong một cuộc hội họp báo chí ở sở Thông tin Mỹ sáng 13-11.

Ông Barrows loan báo rằng chương trình này sẽ gồm có một ngàn triệu bạc Đông Dương.

Tháng tám rồi, sau khi phong trào đi cư bắt đầu, Cơ quan ngoại viện Mỹ đã xuất 10 triệu mỹ kim để viện trợ khẩn cấp.

Số tiền này kể trong tổng số 40 triệu mỹ kim nói trên.

Đối với đề nghị của Mỹ, chánh phủ Anh vẫn chưa phúc đáp ra sao. Vì bấy lâu Anh vẫn dè dặt, không muốn làm mất lòng Trung Cộng. Tuy nhiên, Hạ nghị viện Anh đã chấp thuận chánh sách ngoại giao của chánh phủ tức là Hiệp ước Manille. Người ta chú ý lời tuyên bố của ngoại trưởng Eden, theo đó Việt Minh với 14 triệu dân có nhiều binh sĩ hơn Hồi quốc với 70 triệu dân; ông Eden đã mặc nhiên tố cáo V. M. tăng gia quân lực.

Báo chí Anh và Pháp cũng tỏ ý lo ngại cuộc tăng cường viện trợ của Trung Cộng ở một vùng biên giới Hoa Việt dài trên 300 cây số mà ủy ban quốc tế không có phương tiện gì để kiểm soát. Trước tình thế ấy, Mỹ có thể thuyết phục được Anh để nhóm hội nghị các nước đã ký Hiệp ước Manille.

Thái độ cứng rắn của Việt Minh ở Bắc Việt đối với mấy ngàn giáo dân Bùi Chu, Phát Diệm liều sanh mạng trốn ra biển khơi, đã làm xúc động dư luận Âu Mỹ. Tàu Pháp tới cửa sông Trà Lý tính cứu những dân tỵ nạn sắp bị chết chìm, đã bị V. M. hăm dọa xả súng bắn vì V. M. viện cớ là hải phận của họ không thể được xâm phạm.

Ủy ban quốc tế được cử một phái đoàn lưu động tới Bùi Chu, Phát Diệm song phải báo cho V. M. biết trước 24 giờ đồng hồ; như vậy cuộc điều tra sẽ vô hiệu lực vì V. M. sẽ đủ thì giờ dẹp yên những dân muốn tỵ nạn. Hai tiểu đoàn được lệnh tuần tiễu các vùng duyên hải để truy nã các giáo dân muốn trốn đi.

Trong lúc tình hình Bắc Việt không rõ rệt ra sao, cái ảo vọng buồn bán với V. M. của một số yếu nhơn Pháp cũng thấy nguội bớt, cuộc hội thương ở Washington và sự hiện diện của đại tướng đặc sứ Collins ở Saigon sẽ làm cho tình thế rõ rệt hơn trong tuần lễ tới.

TÌNH HÌNH Ai cập tuần rồi cũng là vấn đề đáng lưu ý. Sau cuộc ám sát hụt đại tá Nasser, cuộc khủng bố các đảng viên trong tổ chức « Huynh đệ Hồi giáo » được thi hành gắt gao. Các đảng viên tổ chức này nhiều lần bắn với cảnh sát. Đại tá Nasser cũng nhơn cơ hội mà khai trừ quyết liệt người đối thủ của ông là đại tướng Neguib.

Trước hết có vài người bị bắt trong tổ chức « Huynh đệ Hồi giáo » khai rằng đại tướng Neguib mở tay vào việc tổ chức vụ mưu sát Nasser. Trước đây mấy tháng đã có lần Nasser muốn lật đổ Neguib song lúc ấy uy tín của Neguib còn mạnh trong quần chúng nên lại có sự giảng hòa. Nay một vụ mưu sát đã hiễn cho Thủ tướng Ai cập có cơ hội để hành động thẳng tay.

Chúa nhật 11-11, đại tướng Neguib bị cách chức Tổng thống Ai cập và Chủ tịch Hội đồng Cách mạng. Ông bị dẫn về tư dinh của ông và được lệnh không được đi đâu cho đến lúc có lệnh mới. Thủ tướng Nasser bên kiêm luôn tất cả công việc của đại tướng Neguib song chưa lên chức Tổng thống. Chức này còn để trống.

Tổ chức « Huynh đệ Hồi giáo » là một lực lượng khá mạnh ở Ai cập vì nó có một « đạo binh bí mật » chừng 1 triệu người, hầu hết là lao động và tiểu công nhơn. Tuy nhiên, đạo binh bí mật ấy không có tổ chức nên rời rạc và một khi các lãnh tụ bị bắt thì nó cũng tan rã. Các cuộc lưu huyết ở ngoại ô giữa cảnh sát và đảng viên « Huynh đệ Hồi giáo » là những hành động lẻ tẻ hơn là những triệu chứng nội chiến.

Các nước còn đang chờ biến cố Ai Cập sẽ giải quyết cách nào.

KHÁCH QUAN (16-1-54)

HÌNH BÌA : cô KIM CHUNG

TIẾNG CHUÔNG VÀNG ĐÁT BẮC VÀ LÀ TÀI TỬ MÀN ẢNH TRONG PHIM « KIẾP HOA ».

Y VÀ VIỆC



của DI TẾ

Quen đi của hậu

Thành tật vì nghề nghiệp! Đó là mấy tiếng có thể dùng để dịch tiếng « deformation professionnelle » của Pháp. Anh kếp cái lương nói chuyện với anh em làm khi cũng bắt qua sáu câu « văn cổ ». Anh vô si bắt tay bạn siết chặt muốn gãy hết xương tay vì anh đã quen với những bàn tay cứng như sắt đá. Đó là mắc tật vì nghề nghiệp.

Vừa đây một bà đốc phủ chẳng biết có phải đã thành tật vì nghề nghiệp không mà bà tự tiện đưa gói bạc một vạn đồng đến tòa đại biểu chánh phủ ở Nam Việt, toàn lo lót để xin giùm cho một bà bạn ở Mỹ Tho cái giấy phép chở hồ.

Chẳng biết khi « quan lớn » làm đốc phủ có dùng bà để làm cái máy khâu tiền ở cửa hậu không mà bà thành quen, thết rồi tưởng chớ nào, thời nào cái lối đi cửa hậu cũng là thượng sách.

Bởi vậy bà đốc phủ chẳng ngần ngại gì, cho là việc thường mà đem 10.000 đồng tính là lót.

Nhưng rủi cho bà, bà lại được tòa đại biểu gọi bà qua sở Công an để lãnh giấy phép đi nghỉ mát tại Chí Hòa.

Người bạn bà đốc phủ bị đòi hỏi có khai thêm rằng bà đưa những 20.000 đồng lận, để nhờ bà đốc phủ « chạy việc ». Bà đốc phủ đã ăn huê hồng chút xíu là 10 nghìn gọi là tiền đồ xang nhất cho xe hơi của bà chạy.



Ăn nhẹ quá

Mấy con « hạm đi cư » ra tòa tiểu hình vì đã làm « sỏ ma » để lãnh tiền trợ cấp. Đó là mấy trường trại đã có óc phóng đại chẳng kém gì nhà viết tiểu thuyết kiếm hiệp.

Có trại đi cư chứa hai ngàn đồng bào mà trường trại phóng đại thành sáu ngàn để mỗi ngày thôn vào túi áo khi của mà bày trẻ ở nhà số tiền xu xu: 4000 lần 12 đồng bạc, vị chỉ 4 vạn tám, Ghê chưa. Tính ra một « trại » như vậy mỗi tháng đã nuốt cả 15 vạn của công quỹ.

Ra tòa chúng bị án từ 18 đến 24 tháng tù.

Nếu ở nước khác thì những trường hợp như trên đã đưa ra hạm ra pháp trường hoặc đưa chúng ra trước chợ xừ bán. Nhưng luật pháp của chế độ Pháp thuộc để lại đâu có để phóng đến những trường hợp đặc biệt này. Dầu sao tòa dưới cũng đã xử quá nhẹ, nên ông chương lý đã chống án lên tòa thượng thẩm để xin tăng án.

Phải vậy mới có thể làm gương cho những

bọn người thừa nước đục thả câu, làm giàu trên đầu kho của đồng bào.

Phụ nữ đua xe đạp?

Dầu tôi muốn nam nữ bình quyền đến đâu đi nữa nhưng tôi phải chịu mang tiếng hủ lậu mà can các bà các cô không nên lên vô đài so găng và cũng không nên nhảy lên còn thiết mà mà so chơn cẳng với nam giới.

Vì tôi thấy hai môn thể thao này nguy hiểm quá. Trong cuộc đua xe đạp Saigon Nam Vang Saigon tuần này có cô Lê Thị Nam (bà hay cô) là phụ nữ Việt Nam duy nhất tham sự. Gan dạ thật. Song nữ « của rơ » ấy phải bỏ cuộc ở Nam Vang vì bị nạn rủi ro.

Hồi còn ông Huyện Càng làm chủ nhiệm tờ Điện Tín năm xưa, ông cũng có mở ra cuộc đua xe đạp cho phụ nữ và đã bị dư luận công kích dữ dội.

Năm ngoái đây tại vô đài lập ở Cầu lạc bộ Đồng Dương cũng có hai cô vô si hạng « gà » (phải gọi là poids poule cho đúng giống cái chớ đâu có thể gọi là poids coq được). Lúc hai cô sắp so găng thì bộ Thể thao giới thiệu cả m vì luật quốc tế không cho các hạn quân thoa thử sức trên vô đài.

Cũng may, nếu không thì đêm đó, đã có cô đồ máu mũi hay té xỉu, thật chẳng phải là cảnh ngoạn mục cho khán giả.

Nếu có cô nào từ nay nhứt quyết đòi quyền thượng đài và thượng mã (thiết mã) thiết tưởng đã có khoa học gì gì phải cho các cô thành đờn ông là khỏi còn lo bị ai can mũi nữa! Các cô có dám hy sanh với thể thao đến bỏ cả chức « nội tướng » không?



Cứu thế độ nhơn

Chánh phủ vừa phải kêu gọi các vị sĩ, các ông đốc tờ, nên mở lòng nhơn ra tay tế độ, giúp cho những vùng mới thâu hồi ở lực tình có đủ sự săn sóc cho người đau yếu.

Thật là một sự hy sanh khó khăn. Vì « đồng tiền liên lạc » ở đó thành Sài Gòn, Chợ Lớn, các ông đang thâu cả mấy ngàn mỗi ngày mà bảo giữ tình với túi bạc, xuống vùng quê thì hành « y đạo » có khác nào bảo cắt ruột gan của các ông.

Vào hay có những đốc tờ trung thành với lời thề trước tổ sư Hippocrate, đem nghề mình lên naang với một đạo giáo, song cũng có lắm ông dám « tác xé » đủ hai ba trăm đồng đối với bệnh nhơn nghèo. Kêu các ông sau này hãy cứu nhơn độ thế, lo là tiếng kêu ở bãi sa mạc.

Dầu đã hết chiến tranh, song bao nhiêu hiện pháp quân sự còn duy trì, chỉ bằng ra một sắc lệnh trưng dụng các ông đốc tờ lại có hiệu lực mau lẹ.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Chúng tôi vừa mới nhận được cuốn « TUỔI XANH HAM BIẾT » tập 1, của Bằng Văn Nguyễn Trọng Hàn, do tác giả gửi tặng.

Tập sách này gồm có những bài nói về những điều bổ ích cho các em học sinh. Sách dày ngót 100 trang, in bán 14\$. Xin gửi lời cảm ơn tác giả, và ân cần giới thiệu cùng độc giả thân mến.

ĐỜI MỚI



Ốc bè phái

KHÔNG PHẢI ở đây, lúc này mới cần đến ĐẢNG mới làm nội chính trị. Vì ở bên Tàu hay ở bên Tây cũng vậy, từ thời thượng cổ không phụ từ cũng như từ cách lập đã phải dựa vào ĐẢNG thì mới có thể đứng nổi việc công.

Mà làm chánh trị tức là làm việc công — việc của thiên hạ, việc của khắp cả dân dân — thì tài sức một người dù đảm đang đến mấy cũng không tài nào gánh vác cho tròn được: Mút-sô-li-ni, Hít-le, Ai-sen-nô-vơ, Tưởng giới Thạch cũng đều có ĐẢNG cả, khác nhau là ở chỗ quyết nghị là ý của đa số hay của một cá nhân thôi, cho nên mới thành Đàng Dân chủ và Đàng Độc tài.

Và lịch sử đã dạy rằng: hễ có tính chất dân chủ thì Đàng mới tồn tại lâu bền được. Mút-sô-li-ni, Hít-le, Tưởng giới Thạch đã nêu lên tấm gương độc tài cho nên chủ trương của họ không vững vàng trường cửu được.

Tại sao vậy?

Tại rằng: khi quyền bính của Đàng mà đổ lộn cả vào tay một người thì người đó vì còn là Người, nên không tài nào tránh nổi tính thiên lệch, nghĩa là theo ý riêng của mình mà tìm vậy cánh (thường thường là thích gần những ai tán tụng, xu phụng mình): bởi thế này ra óc bè phái, nghĩa là kéo phe trong Đàng Thê.

Thì sở dĩ ra đó, Sít Ta-lin và Malenkov vì óc bè phái mà kéo cánh, rồi họ sát « cánh » Trotsky, Béría. Ở nước mình cũng vậy, « cánh » Đệ tam Hồ Chí Minh đã giết hầu hết « cánh » Đệ tứ Tạ Thu Thâu, để mà hiện giờ « cánh » V.M. thân Nga đang hăm hại « cánh » V.M. thân Tàu.

...

Cứ như thế sát phạt lẫn nhau gây ra cảnh nổi da nổi thịt, công rần cần gà nhà, rước voi về rầy mò.

Đã là chiến sĩ thì cần phân biệt óc Đàng và óc Bè: óc Đàng là thứ tính thần phản chiến đúng hoài vọng của đám đông chiến sĩ để làm lợi cho đa số nhân dân, óc Bè là thứ tính thần phản chiến đúng tham vọng của thiểu số lãnh tụ để vụ lợi cho... một nhóm người.

Lúc này, ở đây bốn phận người chiến sĩ là phải đã đảo óc Bè phái: óc Bè phái đang tra tãi cho nhân dân một cách khốc liệt.

BẮT HỮ

KHÍ GIỚI MỚI — PHÁT ĐỘNG ĐẤU TRANH MỚI

CHỦ-ĐỘNG và LINH-ĐỘNG

TRƯỚC THỜI CUỘC MỚI, con người luôn luôn chuyển hóa để hòa hợp với tình thế thay đổi từng ngày, từng giờ, từng phút một. Chủ động và linh động là căn bản xây dựng lập trường đúng thời, hợp thế, là khi giới mềm dẻo, lắt léo để dễ dàng phù hợp với ngoài cảnh để thành công.

Đi vào hoàn cảnh để biến đổi, con người tất yếu cũng chuyển hóa theo.

Trên mọi địa hạt đấu tranh, con người hung hăng đã chuyển dần sang êm dịu, đấu tranh quân sự xoay sang chiến thắng quân sự, chiến đấu để lập lại cuộc hòa bình mới hơn (paix → guerre → une autre paix).

Tôi còn nhớ một nhà chuyên môn quân sự châu Á đã giải rõ: « Một cuộc cách mạng hay chiến đấu cách mạng là tấn công; nhưng cũng là để phòng và rút lui. Đó là một phương pháp chiến đấu rất thật rất đúng. Chống giữ để tấn công, rút lui để tấn công, tạo 1 chân đứng để giằng co, để tấn công, để phòng và rút lui. Đó là những hiện tượng không sao tránh khỏi của sự phát triển mọi hiện tượng và mọi công tác. » Ấu cũng để chứng minh thế chủ động, linh động là căn yếu vậy.

Thoạt tiên, con người phải học tập, điều tra nghiên cứu chính xác đường lối, thẩm nhuần chủ nghĩa, áp dụng thực tiễn vào mọi công tác sanh hoạt. Học bằng lý thuyết căn cứ trên những yếu tố không gian, thời gian, hoàn cảnh và bằng hành động thiết thực. Chính cái tri thức hậu nghiệm (kết quả của hành động) mới đáng giá trị Học với tinh thần khoa học, phát triển phê bình rõ rệt, tránh thiên vị vô ý thức. Đường lối đó có tính chất phổ biến, dân tộc, chứng minh bằng thực nghiệm, nhất quyết xáo trộn tất cả công thức cũ; cần nghi ngờ tiêu cực để xác nhận Sự thật.

Trên quá trình tiến hóa, thế linh động càng đề cao, nhưng căn cứ vào tình hình chính xác với những định luật tất yếu của lịch sử. Ngày nay, khoa học xã hội chứng minh rõ: tương quan qua lại giữa hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc xã hội,

chánh trị, ý thức hệ tác động mạnh mẽ với nhau. Hoàn cảnh xã hội ảnh hưởng càng mạnh, con người càng phản động kịp thời, hợp lúc và tan mình vào cuộc diện Tan mình nhưng giữ bản chất chân chính, cố thủ, linh động nhưng không tự ý bị động dẫn dắt, bản rễ lập trường mình.

Càng chịu đựng thử thách nhưng cương quyết rèn chỉnh khí giới bản

thân, đây là bản thi nhiệm tốt đẹp để tu chỉnh, học tập tiến bộ, đúc luyện chí khí và kiểm thảo lập trường. Hành động thiết thực bổ sung vào lý thuyết phát triển tình vi hơn. Nên nhớ: chính là hoàn cảnh bị loài người cải biến và chính kẻ đứng ra cải biến tất nhiên phải chịu giáo hóa. Kinh nghiệm xa xưa ấy cũng đủ chứng minh thế chủ động linh động cần có của ta rồi!

Chúng ta không thể chủ quan, xa lạc hẳn những xê dịch mới mẻ, những mâu thuẫn chứa đựng xây ra hằng ngày. Thái độ « ông ăn chả, bà ăn nem, đây tớ có thêm mua thịt mà ăn » chỉ đem lại thất bại đớn đau vào người. Con người đi lệch đường bởi tất yếu phát triển của xã hội, quan niệm sự kiện đồng nhất chỉ là thái độ vơ vẩn của bọn người cứng đầu, cứng cổ. Họ chủ động và bất động.

Ngày nay mà họ còn vô tình tin tưởng vào những tài lực huyền bí, cố định, siêu nhiên, phản hân tiến hóa! Nền kinh tế cổ hủ bất biến của chế độ phong kiến phải cải tiến, chế độ đế quốc, chủ hủ rầy chết sẽ bị nhân dân đánh đổ; những cổ tục, hủ tục sẽ linh động, rơi rụng bên lề xã hội; và một nền văn nghệ đa lạc, huyền bí là khi giới cho mọi người tha hồ chiêm biếm. Nền nhân bản mới cũng chiếu theo trào lưu tiến hóa từng thời kỳ nhất định.

Tự do trên địa hạt nào cần phải hạn định dưới một thể chế, có đủ điều kiện rõ rệt. Tự do — Đẹp — Khách quan — chỉ là những vấn đề muôn năm triển miên ở địa hạt lý thuyết.

Mỗi hành động nào cũng có dụng

ý, dù con Người chối từ là vô tư đi nữa. Nó đề ra do hoàn cảnh, do phản động lực của con người xã hội. Cái đẹp phải có tính chất phục vụ một số người. Và khách quan chỉ là danh từ rỗng luôn luôn nằm trong ý thức dẫn đạo rõ rệt: đó là chủ quan khách quan tính.

Chủ động để giữ vững đường lối, linh động để phù hợp với hoàn cảnh chuyển hóa: đứng trên tinh thần khoa học đó, với ý thức kiên quyết, thực hiện sẽ dễ dàng. « Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài », nhưng tin tưởng thắng lợi.

K.B.

BÀI LUẬN QUỐC VĂN hay nhất trong lớp

Đề khuyến khích thanh niên trau dồi quốc văn, mỗi kỳ Đời Mới sẽ đăng một bài luận quốc văn hay nhất trong lớp, do giáo sư hay chính học sanh, tác giả bài ấy, gửi đến Tòa Soạn.

Trò nào ở ban trung học, bất cứ học trường công hay trường tư, đều có thể gửi bài luận của mình đến « Đời Mới » mỗi khi được chấm với điểm cao nhất. Điều cốt yếu là phải gửi bài có chữ và điểm của giáo sư phê vào, để làm bằng chứng; đồng thời, tác giả nên cho Tòa Soạn Đời Mới biết rõ mình học lớp nào, và danh tánh cùng địa chỉ của vị giáo sư chấm bài phòng khi chúng tôi cần hỏi lại ý kiến của giáo sư.

Sau khi bài đăng lên Đời Mới, tác giả được tặng hai tháng báo.

Sau một thời gian, chúng tôi sẽ sắp những bài luận ấy theo từng trình độ của tác giả (tức là theo từng lớp học) rồi nhờ một ban giám khảo cho điểm.

Những bài hay nhất sẽ được các phần thưởng đáng giá (sẽ đăng sau).

Mong rằng các giáo sư và học sanh có ý kiến gì về cuộc thi này, sẽ cho chúng tôi biết.

Luôn tiện, chúng tôi kêu gọi các ông chủ tiệm sách, các nhà hảo tâm, các vị văn lưu ý đến nền quốc văn, hãy tặng thêm phần thưởng để góp vào cho cuộc thi này thêm long trọng.

ĐỜI MỚI



XIX

« Biết sống chết lúc nào mà không hưởng cho trọn
Thiếu một lá đời « lúa » rồi. Tài hoa như
mây thì thiếu gì dứa theo (?) Cứ lấy bữa đi cho anh em
đốt thuốc. Đản đo mãi rồi đâm ra...ngấy đấy mây ạ. Cái gì
thì mang duy vật biện chứng pháp ra mà phân tích được
chứ riêng về hôn nhân thì hoàn toàn theo định mệnh.
Mây chẳng thấy có những thằng văn dốt vũ dốt mà vớ
được « bò sữa » ra trò. Thế mà có những thằng bánh trái,
học giỏi thì lấy vợ như ngáo ấu thối. Đời thật là « rối
rắm trò đáng cay ».

— Thôi, mây về phép đi, không đứng đấy « sót » mãi
thì hết ngày mất. Trưa đến nơi rồi... hàng mấy chục con
« gấu » lại sắp sửa đòi « đớp » rồi đây.

— Ủ tao đi nhé.

— Nhớ quà nhé.

— Nhớ... cưới vợ nhé.

Phong mỉm miệng cười, mắt hấp hay nhìn bóng
chàng trai vạm vỡ mất dần trong cánh đồng ngát lúa
xanh.

« **VỊNH BÙ** » hôn hên đặt sọt đồ ăn xuống giữa
sân :

— Khiếp... sái mẹ nó cỡ rồi. Nặng chết đi được. Mang
hộ tao vào với Phong.

KỶ LƯƠNG và MAU LẺ

NGUYỄN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

— Sên nốt vào đây cho được việc...
cơm đang sôi mây.

— Mây xoay được gạo rồi đấy à...
thánh nhĩ.

— Chứ còn đợi mây nữa đề mà « tịch »
cơm trưa ấy à Đi chợ mới đi bữa (!) Trưa
trật ra rồi còn gì, mua được những con
trườn gì đưa đây tao xem nào.

— Ở nhà tao đã bàn định với mây là
chỉ mua vùng và cà chua, nhưng xét ra
nếu chỉ mua hai món ấy, chúng nó la ó lên
thì chết.

— Thế mây mua những cái gì, nói
nhanh lên.

— Tao mua hai chục bó rau muống,
một hũ tương, hai chục trứng vịt và một
chục bạc vùng.

— Tổng cộng hết bao nhiêu ?

— Mười « ti » rau muống, hai mươi
nhăm « ti » tương, bốn « chịch » trứng,
mười « tit » muối vùng.

— Tổng cộng?... Có chừng ấy mà tính mãi... tính
cộng cũng chưa thông nữa.

— Làm gì mà nhặng lên thế... Mười với hai mươi
nhăm là ba mươi nhăm. Ba mươi nhăm với bốn « chịch »
là bảy mươi nhăm. Bảy mươi nhăm với mười là tám
mười nhăm. Tổng cộng tám mươi nhăm.

— « Ti » mới « chịch » mới « nhăm » mới... nhăm mãi,
nhặt rau tập lự đi cho được việc « Ấm ở hội tề » mãi.

— Mây truy tao chán chưa? Giờ đến lượt tao truy lại.
Ở nhà mây đã được những công việc gì rồi?

— Gánh nước ở cô ra là một này... xay gạo tóat mồ
hôi ra là hai này... khênh « ông ba mươi » lên « ngai » chờ
phở ra là ba này... à quên, còn vấn đề đặt « ngai » nữa
mới ngán chứ. Phải ra gần chân núi mới khiêng được ba
hòn về. Xoay củi tôi bời ra là bốn này... Củi ướt khó
xông toét cả mắt cả mũi ra là năm này... tâm tạm chừng
ấy là đủ rồi.

— Còn tao thì thế này mới khổ chứ... Chợ Sẻ nó lại
không hợp, phải cuốc lên tận chợ Nguồn... Mấy mụ hàng
ở đây thấy bộ đội lại muốn « bán giá rẻ » độ... bốn tí
một quả trứng thôi, Mặc cả mặc lẽ mãi, « ế » cả người nó
mới chịu bán. Anh em nhà Vệ lại nghèo chứ nào có giàu
gì cho cam.

— Tổng cộng có trăm bạc đi chợ... thời giờ lắm nhăm
quá cả thời giờ mua. Tao cứ muốn phát điên như chơi
ấy thôi mây ạ. Về đến nhà đã không an ủi được tí gì,
lại còn xoay, truy.

Vịnh nhảy xổ tới vít đầu Phong xuống.

— Đây, mây có để cho tao ghế cơm không? Làm gì
mà bưng gôm thế?

Nồi cơm sôi lăn tăn, phi bọt lên thành tổ ong. Nước
cơm quánh như hồ, đỏ sọng. Phong dặt chân, khuynh
hai tay, nặng nhọc xúc gạo bằng đôi đũa bếp dài lên
nghe như cái đôn gành. Luồng gió mạnh thổi vào,
lửa tạt mạnh, Phong né sang một bên, lấy ống tay áo dụi
mắt, mặt chàng bây giờ đỏ như da má thiếu nữ trong
nắng hanh :

— Ra sau vườn chặt hộ tao vài tàu lá chuối mây.
Nhanh lên không đi hết hơi.

« Vịnh Bù » xách dao chạy tuốt ra vườn, đốn hai ba
nhát, dựa chuối chảy ròng ròng, mấy tàu lá rộng như
cánh phan ngả xuống đám cỏ xanh, chàng túm lấy cuống
lá chạy như bay vào bếp.

— Hơ vào lửa cho nó mềm ra mây,

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

Tàu lá chuối biến thành màu xanh xám, toàn thân
mềm như sợi bún. Phong đặt hai tàu lên miệng nồi, rất
lửa sang một bên rồi lấy dây chuối quấn chặt lấy nắp,
đặt một mảnh buồm lên trên, sau hết là cái thớt trên
cùng.

— Thế là chu nồi cơm. Nước sôi rồi, bỏ rau vào mây.
Cái nồi tư nhỏ như thế này làm sao chứa được hàng
huyền rau.

— Mây cứ cho ít một, ấn xuống cho nó ngót rồi lại
cho tiếp. Có mà cả ruộng rau tra vào cũng hết.

— Hay. Thượng kế.

— Mây phải trở đều lửa cho nó xanh rau. Thiếu lửa
là rau đỏ cách ngay đấy.

Nồi rau sôi sinh sịch, bọt sủi từng đám trắng ngần
bên sắc rau xanh ngắt.

— Trở đi thì vừa.

Vịnh xoay rau một vòng đoạn ngồi phệt xuống chiếc
mo cau, lấy đũa gõ vào miệng nồi thành nhịp...

— Thông dong quá thế. Đập trứng ra mà đánh đi chứ.

— Đập vào bát hồ mây.

— Hai chục quả trứng đập vào hai chục cái bát chẳng.
Mây điên rồi chắc? Đập vào cái xanh này. Choảng nhiều
nước mắm với muối vào. Cứ thế đánh thống bảo lên rồi
đặt lên bếp bắc sên sệt.

Trứng vỡ bồm bộp, vỡ vút thành đồng quanh bếp :

— Mua bán mới khéo chứ. Mười quả thối mất năm.

— Gớm, mây nói ngoa ngoét như mẹ chồng với nàng
dâu ấy thôi. Tất cả hỏng mất có hai quả thôi mà... Vì họ
bán điều chứ.

— Vì mình mua ngược thì có. Ai bán hàng mà chẳng
điều ngoa. Nhất là giữa xã hội Việt vào buổi giao thời
giao thế này. Phải có con mắt sành đời mới được chứ.

— Mây lên lớp hay mây « cải tạo » tao đấy?

— Nói cho « Bù » mở mắt ra hiểu chưa « Bù »? « Đi
một buổi chợ học một mớ khôn » đấy. Chịu các cụ chưa?

— Rau thế này liệu đã như chưa mây.

— Đưa xem nào... Ủ ừ còn sôi... nói chơi chứ cho nó
sôi hết đám củi là vừa. Rau cóc gì mà cứng như nụ đinh
ấy. Mây phụ lực với tao bẻ ông ba mươi xuống để đỡ ra
rá mây,

— Làm thế nào mà bẻ xuống được.

— Xem đây.

Phong lấy hai thanh củi dẹt, đặt xuống hai bên mép
nồi :

— Mây cầm lấy hai đầu củi, tao đầu này... « a lè » hấp.

Nồi cơm bốc khói ngào ngạt, hương thơm thoang
thoảng, nhị nhàng của gạo mới, cuốn theo làn gió
lùa vào mũi bao chàng trai mới đi tập về quần áo ướt bùn.

— A, cơm chín rồi anh em ơi, gạo gì mà thơm thế hở
hai chàng « nghệ sĩ hỏa đầu quân ».

— Dạ thưa anh « Tâm » à quên anh Hèn, gạo ba
giăng ạ.

— Gớm, « em » Phong nói như « Thơ », êm như
« Nhung » ấy nhĩ. Ngoan quá.

— Tôi xin lỗi cả làng hai anh cứ chơi chữ vào mũi
anh em mãi, có gì thì cứ nói « toạc móng bò » ra, làm gì
mà phải úp úp mở mở, mệt cả trí người chung quanh.

— « Vịnh bù » cứ lên câu nói nghe réo rất như khi
kéo « Danube bleu » ấy nhĩ. Giỏi, mười tám điểm.

— « Thiếu » dứt vấn đề. Yêu cầu « Vịnh bù » nắm vững
vấn đề dùm một chút, không rồi nó bung ra một cái là
(đọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 141

Nước mắm PHAN THIẾT MẬU-HƯƠNG

đủ hạng: Nhí - Nhất - Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON

Đừng lầy lắt nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN
ĐỜI VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và
thích làm việc hơn trước

CỬU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VÔ-ĐÌNH-DẦN-CHOLON

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

tai vạ to đấy Anh vớt rau ra nhanh nhanh để còn bắc trứng. Chúng nó dúi mềm cả ra rồi.

— Mày làm gì mà nhộn lên thế. Rang vừng đi, còn đợi gì nữa.

Vùng nồ tí ta tí tách, trứng lèo xèo, đặc dần dần.

— Bắc nhanh ra không nó xác hết trứng mày.

— Mày thì lúc nào cũng « hốt thủy hốt bộ » làm tao bồng cả tay rồi đây này. Vùng của mày có mùi khét rồi đấy.

Phong rón vài hạt vừng, sát trong tay, vó rời ra đều, chàng lột tay, xách nồi vừng dốc tuột vào cối, xoa đều chày, nện thỉnh thoảng.

— Chết chửa, thơm đến điếc mũi mất. Vùng này chén với cơm chín tới thì quên chết. Giã kỹ vào nhè. Mà xin bỏ vừa vừa muối chứ đây! không có rồi hề lớn hề nhỏ cạn hết. Đem đến đi đãi đến tám mươi nhăm lần thì tới bởi... trời lạnh này ngại đây, có thể... trôi giường trôi phấn được lắm đấy.

— Vàng, xin như ý « bộ gân cò » Sếu Vườn. Muốn ăn vùng nhỏ thì giã hộ tớ mấy chày để tớ sửa soạn đỡ cơm.

— Được, đưa đây.

— Hoan nghênh tinh thần « tương thân tương trợ » của Sếu Vườn.



PHONG LÊ MỀ bê rỏ bát đĩa, xếp đều ra sân gạch, đoạn chàng xách rổ rau gấp ra từng đĩa một, bung hũ tương sốt vào chén:

— Xong trứng chưa « bù » ời?

— Tớ đang sẽ ra đĩa đây, vào mà bung dần ra.

— Vùng giã kỹ chưa Sếu Vườn?

— Kỹ lắm rồi.

— Giã luôn hộ tao mở lạc rang kia, rồi trộn lẫn với vùng. Nhưng mà nhớ đừng có tắc lèm hết đi nghe không (?)

— Yên trí.

— Tất cả chú ý. Nghiêm. Anh em chuẩn bị bát đĩa ăn cơm. Nghỉ.

Toán bộ đội xô nhau chạy ra giàn bát đĩa. Anh lấy đĩa sắt, chàng nhặt ca nhôm, có chàng lấy cả mảnh gáo dừa. Bát đĩa khua vào nhau lách cách.

— Mỗi tiểu đội phải một bạn ra lĩnh cơm.

— Có ngay.

— Tiểu đội một 15 người, một đi phép, còn 14.

— Bảy rá.

— Tiểu đội hai 15, một ốm, một về phép.

— Sáu rá.

— Tiểu đội ba 15, ba ốm, một về phép.

— Năm rá. Hai bạn lẻ của tiểu đội một và hai ăn chung một rá.

Cơm bốc lên một hương thơm thoang thoang, hương lúa mới. Đám bộ đội đứng ngồi, chén túi bụi.

— Yêu cầu các bạn cố thủ cho. Không có lệ « nhảy dù » đâu đấy nhè.

— Mâm nào không biết tự vệ là bị tấn công tức khắc. Miễn thảo luận.

— Vậy thì đột phá cứ diêm trùng trước đi đã.

Không đầy hai phút đồng hồ, mọi đĩa trứng đều nhẵn lì, có nhiều chàng nâng cả đĩa lên « sang sông ».

(còn tiếp)

Đọc Đời Mới từ số 123

Còn rất ít, nên mua
gấp ở các hiệu sách,
tiểu-thuyết :

« SỨC MẠNH TINH THẦN »

Dày 300 trang — Bìa 4 màu có
in hình một ngọn núi Hùng-vĩ

Tiểu thuyết tiến bộ được các cơ quan
học chánh khen tặng đúng đắn, lành
mạnh, có ích cho thanh niên học sinh, và
chiếm kỷ lục về sự hoan nghênh của
báo chí Việt Nam.

«... Một cuốn truyện giá trị, hay, chọn
lọc, lành mạnh, đáng xem, có tính cách
xây dựng. Cốt truyện có ý nghĩa sâu xa ly
kỳ, éo le, sôi nổi, rất hấp dẫn người đọc.
Lối diễn tả rất tài tình, linh hoạt. Văn
chương nhẹ nhàng linh động, khiến chúng
ta đọc mê say. Sẽ làm vừa lòng bạn và bổ
ích, chứ không đầu độc tinh thần như
các loại tiểu thuyết nhảm nhí khác... »

(Tổng hợp các lời phê bình và giới thiệu của gần 20 tờ
báo và tạp chí, trong số ấy có : *Thăm Mĩ* 123, *Dân Ta* 233,
Mới 70, *Tin Sớm* 9, *Dân Thanh* 393, *Phụng Sự* 9, *Quân
Đội* 64, *Đạo Học* 7, *Giang Sơn* 1430, *Hiện Đại* 2, *Vết
Thanh* 1574 v... v...).

Tổng phát hành ở Nam Việt : **YIEM YIEM**
115 Kitchener Saigon
— ở Nam Trung Việt : **VĂN LANG**
57 a, Graffeuil Nha trang

Nơi nào không bán, gởi mua thẳng ở
Nguyễn Khoa Huân, Hộp thư 90 Huế, kèm
bưu phiếu 60 \$00 và địa chỉ rõ ràng, sẽ
gởi bảo đảm đến tận nơi. Cam đoan không
mất.

Mua và cổ động các Bạn khác mua
xem để ủng hộ văn chương lành mạnh.

ĐỜI MỚI số 141

★ TÌM HIỂU THỜI CUỘC ★

LIÊN ĐOÀN Á-RẬP VÀ BIẾN CỐ ALGERIE

của THƯỢNG ĐẠT

TỪ ĐẦU THÁNG đến giờ, phong
trào bạo động nổi lên ở Algérie. Khắp
các nơi có những cuộc ám sát kiểu
dân, đốt phá nhà máy. Viện binh
Pháp được gởi qua Algérie, trong số
có một tiểu đoàn nhảy dù đặt dưới
quyền chỉ huy của thiếu tướng Gilles,
người ở Đông Dương mới về Pháp,
đã quen với chiến lược các vùng
sơn cước.

Cuộc biến động phát khởi từ dãy
núi Aurès, một vùng hiểm trở rất
thích nghi cho chiến thuật du kích.
Viện binh Pháp làm chủ lại được
tỉnh thể, nhưng thổ dân vùng Aurès
lập chiến khu ở dãy núi này và tiếp
tục đánh du kích. Tình hình Algérie
chưa thể yên được.

Cuộc chinh phục Algérie

Đi ngược lại thời gian, chúng ta
ôn qua lịch sử cuộc chinh phục xứ
này. Người ta vẫn còn kể lại một giai
thoại vì can quạt, mà vua xứ Algérie
hồi năm 1830 mất nước. Năm ấy lãnh
sự Pháp yết kiến vua Hussein để
phản đối việc giặc cướp nổi lên trong
xứ làm thiệt hại cho các nhà thương
mại Pháp; trong lúc tranh luận, nhà
vua nổi nóng cầm can quạt đánh vào
lãnh sự một cái; vì hành vi ấy nhục
tới quốc thể nên nước Pháp cử binh
đánh Algérie và chiếm xứ này.



Những súc vật ở vùng Aurès được lừa về đồng bằng.

ĐỜI MỚI số 141

số phần tử tách ra, bắt phục chánh
sách cứng rắn của Messali Hadj là
người đã đưa ra khẩu hiệu : « Pháp
phải trả xứ Algérie cho người Algé-
rie ». Phải ôn hòa ấy chủ trương hiệp
tác với Pháp và xuất bản tờ báo
« Quốc gia Algérie ».

Tổng trưởng Nội vụ Pháp, ông
François Mitterand (trong chánh phủ
Mendès France) tính thi hành những
cải cách kinh tế và xã hội hầu cải
thiện đời sống của dân chúng
Algérie. Ông dựa vào phái ôn hòa đã
ly khai với Messali song phái này chỉ
được một số ít trí thức và tiểu tư sản
ủng hộ. Còn phái Messali vẫn được
quảng đại quần chúng tin nhiệm.

Mới đây, tổng trưởng Mitterand
sang viếng Algérie. tờ báo « Algérie
tự do » liền cổ xúy dư luận đừng để
bị ru ngủ bởi những cuộc cải cách
nhỏ nhit; cần phải đòi Pháp cho xứ
sở tự trị. Báo ấy kêu gọi L.H.Q. can
thiệp để giải quyết vấn đề trên phạm
vi quốc tế.

Ngày đầu tháng bằng các cuộc bạo
động bùng nổ.

Dù chưa chắc các cuộc lưu huyết
đã do « Phong trào Tự do Dân chủ
toàn thắng » gây lên, song chánh phủ
Pháp cứ giải tán phong trào này, cho
lệnh khám xét các trụ sở của nó.

Dư luận Pháp chia làm hai phe.
Một phe đổ cho đảng của Messali là
thủ phạm. Một phe cho rằng trong
các cuộc lưu huyết không hề thấy
quảng đại quần chúng tham dự, nên
không thể nói là do Messali chủ
trương.

Liên đoàn Arập xen vào

Dầu sao, một thuyết đã được tất cả
dư luận nói tới là có bàn tay ngoại
quốc mó vào. Đây là một thể lực
mạnh mẽ quy tụ 350 triệu người,
do một sợi giây tôn giáo siết chặt
với nhau: Liên đoàn A-rập.

Liên đoàn này gồm những dân Hồi
rất rải từ Phi châu đến Trung Đông,
lấy Le Caire, thủ đô Ai cập, làm trung
tâm hoạt động. Tại đây, một buổi
phát thanh mệnh danh là « Tiếng nói
Arập » được dành riêng cho dân Arập
lưu vong muốn giải phóng xứ sở.
« Tiếng nói Arập » hàng ngày công
kích chánh sách Pháp ở Bắc Phi và
cổ vũ dân chúng nổi dậy.

Tại Le Caire, các lãnh tụ Bắc Phi,
trong số có Abd-El-Krim, liên lạc mật
thiết với nhau, gởi chỉ thị cho các
phần tử quốc gia quá khích. Cũng do
đấy mà các khí giới được bí mật lén
chở về Bắc Phi và gây lên vụ lưu
huyết ở Algérie vừa rồi.

(đọc tiếp trang 42)



SỰ MAY RỦI LÀ GÌ?

của LÂM NGỮ ĐƯỜNG

MỘT NHÀ hiền triết danh tiếng Trung Hoa có kể lại một câu chuyện như sau:

« Một cụ già sống với đứa con trai độc nhất trong một lâu đài nằm trên chóp ngọn đồi.

Một hôm nọ, cụ già bị mất một con ngựa. Những người lân cận đến tỏ tình về sự không may đã xảy đến. Cụ tỏ ý không bằng lòng về sự chia buồn của những người ấy, còn hỏi họ một câu:

« Làm sao các ông lại cho đó là một việc không may cho tôi? »

Ít hôm sau, con ngựa của cụ lại trở về, còn kéo lư lượt thêm rất nhiều con ngựa rừng khác.

Những người lân cận lại đến chia vui cùng cụ vì cho cụ đã gặp được điều may mắn.

Cụ già cũng như không vừa ý, lại hỏi:

« Làm thế nào các ông biết đó là một sự may mắn cho tôi chứ? »

Thấy có nhiều ngựa, đứa con trai độc nhất của cụ nhảy lên mình ngựa đi chơi. Không may cho cậu, trong lúc phi ngựa quá mau, cậu bị ngã và gãy mất một chân.

Những người lân cận lại kéo đến nhà cụ chia buồn với cụ. Cụ già lại hỏi họ: « Làm sao các ông lại cho đó là một sự rủi cho tôi? »

Năm sau, chiến tranh bùng nổ. Tất cả trai tráng trong nước đều bắt buộc phải tòng chinh. Một số rất lớn thanh niên cường tráng lần lần phải hy sinh ở nơi chiến địa. Con trai cụ già bị què hẳn một chân nên khỏi phải ra trận. »

Vào vào lối triết lý ấy, con người có thể chịu đựng được mọi gian khổ xảy ra trong đời của họ. Họ nghĩ rằng nhiều lúc gặp điều không may chưa hẳn đã là hoàn toàn phải chịu thất bại cho sự nghiệp của mình.

Mỗi chiếc mè-day đều có một phải và một trái. Những người càng tin tưởng sẽ đi đến thành công càng sợ nếm mùi thất bại.

Một nhà hiền triết khác lại khuyên chúng ta không nên đề lộ nhiều về mình quá.

Con heo bị chọc tiết để dâng lễ khi thân hình heo béo tròn trĩnh. Những con chim có bộ cánh đẹp thường bị những người đi săn hạ trước nhất.

Theo ý ấy nên nhà hiền triết có kể lại câu chuyện hai người đi quật ngói mộ và hành hạ tàn nhẫn người đã chết, đánh cho tan tành cả cảm hết thầy những cử chỉ ấy chỉ là để lấy hồn ngọc trong miệng tử thi.

Tất cả lý luận ấy đi đến kết luận là:

« Tại sao lại không lang thang, vớ vẩn? »

ĐÀO TRẦN dịch

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn, 447 đại lộ Trần Hưng Đạo - Chợ Quán, Điện thoại 793 Chợ Lớn

— Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Đọc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Một sáng chế mới

Một kỹ sư Ý, ông Sergio Pucciarini vừa sáng chế một thứ xe chạy dưới nước được báo chí Ý mệnh danh là « con heo biển »

Xe hình như một cái ống, dài 5 thước, rộng 80 phân và có thể chứa được 2 « hành khách ».

Xe chạy do một cái máy nổ có sức mạnh 10 mã lực, tốc độ là 8 « gút », lặn sâu chừng 30 thước.

Xe nặng 900 ki-lô, giá bán 1 triệu 4000 quan, tiền Pháp.

Khách du lịch dưới mặt nước cũng thích dùng, người Anh dùng xe để tìm vớt những thuyền đắm, người Pháp, để tìm dầu lửa ở vịnh Persique.

Xem vô tuyến truyền hình có thể gây tai nạn ngoài đường?

« Các bạn hãy ngồi ngay ngắn trước màn bạc cách đúng 3, thước 90 khi nào màn bạc rộng 40 phân. Nếu màn bạc rộng 50 phân, hãy ngồi xa là 4 thước 80. Và nếu bạn là tài xế xe hơi bạn không được cầm tay lái ngay sau khi vừa mới xem vô tuyến truyền hình. Bạn phải làm công việc gì khuấy khỏa trong nửa giờ đồng hồ nếu không, bạn sẽ gây tai nạn ngoài đường ».

Trên đây là lời khuyên của bác sĩ L. P. Raymond, một nhà chuyên môn về phép đo thị lực ở Gia-nã-Đạt.

(Paris Presse l'Int)

Hai vú nữ dòng dõi nhà vua

Nữ hoàng Salote, hiện cai trị đảo Tonga ở Thái bình Dương đang được báo chí Anh nhắc đến nhiều trong lúc này. Năm rồi Salote có một « Luân Đôn nhân dịp lễ lần phong nữ hoàng Elizabeth ».

Salote vừa cho phép hai người cháu gái giúp việc trong một hộp đêm ở kinh đô Anh quốc. Hai người ấy là công chúa Palu Tatu Pou và Veyongo Pakawa, nổi tiếng đẹp nhất trên đảo Tonga.

Có một người hầu của nữ hoàng Salote, luôn luôn có mặt gần hai vú nữ trong lúc hai người này lưu lại Luân Đôn.

(Samaine du monde. Paris)

Còn hơn 300.000 tù binh bị giam giữ

Theo báo cáo của ủy hội Liên Hiệp Quốc thì 9 năm sau trận đại chiến lần thứ hai, hiện còn 300.000 tù binh bị giam giữ. Số tù binh đó phân chia như sau:

— 117.898 tù binh Đức.

— 46.314 tù binh Nhật.

— 63.730 tù binh Ý.

Họ bị giữ ở các nước Đông phương. Phải kể thêm 120.000 tù nhân thường dân Đức hiện bị giam trên đất Nga.

1.245.277 lính Đức và 209.435 lính Nhật bị mất tích không thể tìm biết chắc chắn nguyên do về sự thiệt mạng của họ.

Pháp còn giữ 145 tù binh Đức xem như tội phạm chiến tranh, 84 tù binh còn đang đợi xét xử.

(O.N.U. New York)

ĐỜI MỚI số 141

TẠI SAO VẬY?

Tại sao Nho giáo đã thắng nổi Tần Thủy Hoàng, thắng nổi Vương An Thạch, thắng nổi Thành Cát Tư Hãn, rồi lại thắng nổi cả Tôn Dật Tiên lẫn Mao Trạch Đông?

Thắng vì hai lẽ.

Lẽ thứ nhất là:

LÝ DO VĂN HÓA

Học thuyết của Khổng Khâu, rất phù hợp với đời sống nông nghiệp (trong đó đơn vị xã hội là gia đình nho nhỏ — « chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa » — cần phải có gương mẫu

« phụ tử, phụ phụ » ràng buộc lấy nhau; trong đó tổng thể xã hội là các quốc gia nho nhỏ — các nước chư hầu — cần phải có đạo lý « quân thần » chấp nối lấy nhau; hơn nữa, học thuyết đó lại tạo ra hẳn một đẳng cấp — là nhà NHO — nắm giữ mọi phương tiện quản trị nhân dân (quản trị phần tinh cảm bằng văn chương phú lục; quản trị về phần lý trí bằng đủ thứ tập tục lễ nghi; quản trị về mọi mặt chính trị, xã hội, quân sự bằng cách đứng ra làm Quân Sư, tức là làm « thầy » ông Vua, hay, theo danh từ mới là Ủy viên chính trị có toàn quyền tối hậu quyết định trong công cuộc « tiến đã hôn quân, hậu đã loạn thần » để mà vỗ về trăm họ.

Bởi vậy cho nên từ hồi Hán Cao Tổ cho tới thời Mao Chủ tịch, uy quyền của bọn nhà Nho (xưa là Nho lại — scribes, lettrés — nay là... Thư lại, — bureaucrats) lúc nào cũng như lúc nào, vẫn nắm chặt lấy guồng máy thống trị của Trung Hoa, nắm tự Thiên tử (hay Chủ tịch Chính phủ) cho chỉ đến tùy phái (hay liên lạc viên), vẫn giữ trọn sinh mệnh nhân dân ở trong tay mình.

Gia dĩ Chu, Trình lại còn vận động cho đạo Nho trở thành chủ nghĩa quốc gia, bắt chính quyền mọi nhà Hán, Tùy, Đường, Tống Nguyên, Minh phải thừa nhận là một thứ tôn giáo công định, khiến cho đến Tưởng giới Thạch, sau một thời quá khích (khoảng 1927 cho thanh niên nam nữ thỏa mạ không giáo ở Quảng Châu), rồi bây giờ cũng phải suy tôn Khổng Khâu làm đại hiền muôn thuở, và khiến cho đảng Trung Cộng, khoảng 1920 mới coi Khổng giáo là « niết phân chi đạo » (nôm na là: đạo ăn



Chủ Nghĩa Xã Hội ở Trung Hoa

NHÂN BẢN NHO GIA

II

phân) ấy thế mà tới 1930 đã dậy nhau quay về nguồn Khổng học « canh tân » để ngày nay tôn sùng Khổng giáo ngang hàng với chủ nghĩa Mác Xít.

Rút lại thì đích vì lý do văn hóa mà Nho giáo đã toàn thắng mọi chủ nghĩa khác: người dân cày Trung Hoa đã thấm nhuần đạo lý nhà Nho đến tận cốt tủy cho nên dân Trung Hoa mới giữ nổi nền « văn minh Khổng giáo » ấy nguyên vẹn trải mấy ngàn thu rồi chẳng? Giữ nguyên vẹn cả cái hay (trật tự của đoàn thể nông nghiệp) lẫn cái dở (trói buộc cá nhân thủ công) cho mãi đến ngày nào đời sống kinh tế của nhân dân Trung Hoa thay đổi đi chẳng?

Cho nên ý thức hệ Nho gia vẫn còn thắng. Mà lẽ thắng thứ nhì là:

LÝ DO KINH TẾ

Phù hợp với đời sống nông nghiệp, lấy phụ quyền làm cơ sở (chủ quyền trong nước về tay vua; trong trường về tay thầy; trong nhà về tay cha hay chồng), đạo Khổng, với lợi khí Nho lại của mình, không những đã kim hãm đã phát triển về chính trị, xã hội, quân sự, văn hóa của dân Tàu (cho nên không dễ cho sáng kiến của nhân dân phát huy đến cực độ, thành thử Trung Hoa khai sáng ra chính sách dân chủ về việc tuyển

GIỚI THIỆU NHẠC MỚI

Chúng tôi vừa nhận được những bản nhạc mới sau đây của nhà xuất bản Tinh Hoa gửi tặng:

- Vườn thu nhạc loài đi của Văn Giảng
- Tiếng Lòng của Hoàng Trọng
- Đàn ơi xa rồi của Hoàng Nguyên
- Sĩ nông công thương của Văn Giảng
- Trăng Sơn Cước lời của Văn Khót, nhạc của Văn Phụng.
- Lời người ở lại nhạc và lời của Hoàng Nguyên
- Đường chiều c'á Dương Minh Ninh
- Đoàn người phiêu lưu của Văn Giảng
- Đi với tôi đến chốn trời xa

của Canh Thân
Và một số nhạc hay tái bản lại. Váy xin giới lời cảm ơn nhà xuất bản và giới thiệu những bản nhạc trên đây cùng các bạn đọc thân mến. — Đời Mới

lựa nhân tài, khai sáng ra chế độ binh đẳng giữa chủ và tớ, khai sáng ra la bàn, ra thuốc súng, ra giấy mực, ra bản khắc in, ra men đồ gốm, ra cách dệt lụa, v.v... ấy thế mà thầy thầy đều thu gọn các phát minh sáng chế nọ vào việc

du hý cho phe thống trị thôi) mà lại kim hãm cả đã phát triển kinh tế của dân Tàu nữa, khiến cho tự ngàn xưa đến giờ, lớp lớp nông dân đành chịu sống một đời eo hẹp với luống cày, với bờ ruộng, lam lũ suốt kiếp mà vẫn không đủ bát ăn.

Bởi vậy cho nên dù có một Vương An Thạch đương cao là cớ Xã hội chủ nghĩa nông nghiệp lên, dù có một Mao Trạch Đông bỗng bật thi hành chính sách xã hội chủ nghĩa « gọi là khoa học » (vì chủ nghĩa... khoa học làm sao cho được khi đời sống vật chất, là kinh tế, của con người chưa có tính chất khoa học), dù từ Tiền Hán, Hậu Hán qua Tùy, Đường đến Nguyên, Minh, Thanh rồi tới cả thời Tam dân chủ nghĩa và thời Cộng Sản chủ nghĩa nữa, bao nhiêu vị khai quốc đó, mặc dù và chính vì là xuất thân từ giai cấp áo vải ra nên sau mọi cuộc thử thách « cách mạng đời sống chính trị, xã hội » cho dân Tàu đi, gọi là được « bình đẳng, tự do » ít lâu rồi thì lại đầu vào đấy: vì số ruộng có hạn định, sinh sản lực cũng có hạn định mà nhân công cũng có hạn định nên tha hồ mà « canh tân », tha hồ mà « cách mạng » rồi Lưu Bang cũng như Hạng Vũ, Hạng Vũ cũng như Tôn Văn, đề rồi Tôn Văn cũng như Mao Trạch Đông, sau khi « quân phân diên địa » thật là công bằng được ít lâu thì công tác chính quyền và nhu cầu cai trị lại bắt buộc phe thống trị phải đánh thuế vào đầu thẳng nông dân (lúc nào cũng thiếu bát ăn, vì đất không nuôi nổi người), thành thử bao nhiêu trò canh tân, cách mạng đều hóa ra trò hề, làm cái đích cho phe Nho lại bản phả kỷ đến trúc đồ mới thôi: Vương An Thạch đã qua cầu đó. Thì liệu Mao Trạch Đông có vượt nổi đoạn trường ấy không?

Muốn vượt nổi bước cơ cầu ấy thì họ Mao phải dựng nên hẳn một nền Nhân bản có đủ ba tính chất này:

1.— Cởi mở đời sống cá nhân đầu

(đọc tiếp trang 34)

MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ VĂN NGHỆ (Tiếp theo trang bìa 2)

số chữ và một số câu. Người ta đi tìm thơ tự do, đi tìm nhạc bát ngát điều hòa trong vũ trụ và trong lòng người là thế.

Ở địa hạt này, niềm luật chỉ là một trở lực lớn của thiên tài, nó không còn lý do tồn tại nữa. Niềm luật do con người đặt ra trong một bối cảnh nào đó để thích hợp hóa hình thức với những rung cảm « xinh xắn » trước một hồn non bộ, một chiếc chậu sành chú tuyền nhiên nó không có nhiệm vụ điều hòa ngôn ngữ. Sự mạng còn con của niềm-luật ngày nay đã chấm dứt vì nó còn phản âm nhạc nữa là khác.

Nếu cảm xúc liên miên dào dạt, nghệ sĩ viết những câu dài lê thê, nếu uất ức nghẹn ngào, nghệ sĩ chỉ kêu lên một tiếng. Đó là bản nhạc phản chiếu trung thành nhất rung động của nhịp lòng. Đừng kéo dài những tiếng kêu đáng lẽ phải ngắn, phải đột ngột, cũng như đừng rút gọn những dòng thơ vương vương để đóng khuôn tình tiết vào trong một khung nhất định nào đó.

Thơ cũ, dù đạt đến độ cao của sự điều hòa ngôn ngữ cũng chỉ được người ta ví như ảo ảnh của NHẠC THUẦN TÚY. Người nghệ sĩ chân chính chỉ biết đi tìm thực thể của nhạc chứ không phụ họa mơ hồ theo ảo ảnh. Bình dân Việt Nam không học luật âm thanh mà vẫn hát lên những vần thơ dồi dào điệu. Đó chính là vì họ ý thức được NHẠC THUẦN TÚY trong thơ.

Vậy bạn là nghệ sĩ của thời đại, bạn hãy mạnh dạn ca lên bài ca của thời đại: THƠ TỰ DO.

Song nói thế không có nghĩa là đoạn tuyệt với gia tài văn nghệ của quá khứ. Không một lâu đài văn nghệ nào đứng vững nếu không xây nền móng trên quá khứ để đón lấy ngọn gió hiện tại và thổi những luồng sinh khí mới vào tương lai. Cho nên, ta có thể đưa ra ý kiến:

— Bạn cứ mạnh dạn bắt đầu bằng thơ tự do đi, miễn là bạn quan niệm rằng thơ là nhạc bằng ngôn ngữ.

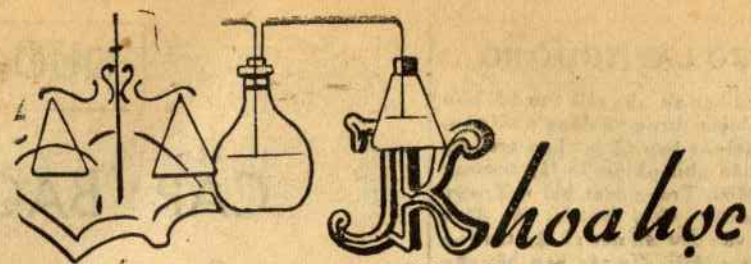
Trong thời gian ấy, tìm tòi, học hỏi về nghệ thuật điều hòa âm thanh trong thơ cũ (chứ không học niêm luật) để hoàn thiện kỹ thuật mình.

Trên đây là những ý nghĩ rất thành thực, tôi đem ra góp bàn với các bạn. Là tất nhiên câu chuyện văn nghệ còn rất nhiều vấn đề cần thảo luận. Mong những ai nhiệt thành chú ý đến văn nghệ nước nhà, hãy phát biểu ý kiến với tinh thần xây dựng để chúng ta cùng tìm một hướng đi thích hợp.

LINH DI MẠC
(Đà Nẵng)

KỶ SAU:

Ý KIẾN BẠN CHẾ TÀN LÍNH



NGƯỜI TA VẪN CHƯA TÌM RA BÍ MẬT CỦA THUỐC D.D.T.

CÁC NHÀ sinh vật học, y sĩ và các nhà hóa học Mỹ đang tỏ vẻ lo lắng Con người ngày nay mấy năm gần đây luôn luôn gần với một chất « thuốc độc » nguy hiểm nhất nhưng không ai tìm thấy cái nguy hại của nó ra sao. Chất ấy chính là thuốc D.D.T.

Mức sản xuất chất này ở Âu Châu chỉ vào độ trung bình, nhưng ở Mỹ thì đã đạt đến một con số ghê gớm. Theo như tờ New Yorker, khắp nơi, ở nước Mỹ đều có dùng D.D.T.

Cứ mỗi phút một người dân trung bình đều chạm vào một vật có rắc bột D.D.T. Người dân Mỹ rắc bột D.D.T. khắp nơi: trong nhà, ngoài ngõ, trên giường, trên quần áo. Xe hàng, xe lửa, tắc xi, đầu đầu cũng có bột D.D.T.

Một cuộc thí nghiệm hấp dẫn

Tờ New Yorker viết: « Nếu như chất D.D.T. bốc hơi dễ dàng, hoặc tan nhanh chóng, thì không có gì quan hệ. Nhưng chất D.D.T. là một thứ thuốc độc có thể vào da, vào phổi hay trên mặt da và bám chặt lấy những nơi ấy. »

Rắc lên vách, chất ấy có thể giết được loài muỗi trong 3 tháng hoặc trong 1 năm. Quần áo có rắc D.D.T. để chống với gián hoặc mối, giặt xong vẫn còn có hiệu nghiệm như thường vì D.D.T. không tan trong nước.

Trường trung học Canh nông ở Utah trình bày một cuộc thí nghiệm rất hấp dẫn: Họ rắc bột D.D.T. trên cỏ.

Bò ăn cỏ ấy Về sau người ta lấy thử bơ ở sữa do những con bò đã ăn cỏ có rắc bột D.D.T. và cho chuột ăn. Chuột lăn ra chết.

Hiện nay nhiều y sĩ Mỹ tự hỏi: phải chăng hàng ngàn bệnh nhân đang bị đau khổ là vì cơ thể họ bị ngấm chất độc D.D.T.?

Mỗi tháng 50.000 ki lô

Năm 1942, sư đoàn thứ nhất của hải quân Mỹ vừa rút khỏi chiến trường Thái bình Dương về nghỉ tại Melbourne. 10.000 trong số 70.000 phải nằm điều trị tại bệnh viện vì bị bệnh sốt rét ngã nước.

Bệnh tai hại ấy cũng làm cho 3 sư đoàn khác của Mỹ phải nằm lại Úc châu và Tân Tây Lan.

Bệnh sốt chấy rận lại thịnh hành ở Iran, Bắc Phi Châu và miền Nam nước Ý, miền Nam Thái bình Dương, Miến Điện, Ấn Độ, Địa trung Hải, Panama và quần đảo Caraibes bị nạn sốt rét rừng.

Tháng 1 năm 1943, ở Mỹ mới có 50 ki lô « gesarol » làm mẫu nhưng đến cuối năm các nhà máy sản xuất mỗi tháng 50 000 ki lô. Đồng minh sắp đặt chất này vào loại bí mật quốc gia (Top secret) và đặt cho một tên mới: D.D.T.

Lúc chiến tranh kết liễu, D.D.T. hầu như đã trừ được bệnh sốt rét rừng ở Sardaigne. Ở nơi đây, trước kia có đến 75% dân chúng bị bệnh này tàn phá. Thuốc D.D.T. cũng đã « cứu sống » 200 mẫu tây rừng thông ở phía bắc Idaho.

Nhờ có thuốc D.D.T. nên mức sản

Cùng quý vị thương gia

Các nhà buôn cần đăng quảng cáo vào SỐ XUÂN ĐỜI MỚI 1955, xin mời lại ngay ty Quản lý Đời Mới đề thương lượng sớm. Chúng tôi chỉ nhận quảng cáo đến đầu tháng 12-54 là hết hạn.

QUẢN LÝ ĐỜI MỚI

xuất về khoai tây cũng mỗi ngày mỗi tăng. Người sáng chế được giải thưởng Nobel. Kỹ nghệ chế D.D.T. trở nên vô cùng quan trọng (70 triệu Mỹ Kim tức 24 tỷ 500 triệu quan mỗi năm).

Người ta nghĩ rằng chất D.D.T. thâm nhập bộ phận loài sâu bọ, lên theo đường tủy đến óc. Sự thật các nhà hóa học cũng chưa rõ phản ứng của D.D.T. rõ ràng như thế nào.

Tại sao chất Chlorine, chất hydro-gène và Carbone pha trộn thành D.D.T. lại có thể giết chết được sinh vật?

Công hiệu của D.D.T. cũng tùy theo từng giống. Vì vậy cho nên cần một số D.D.T. gấp ba hay bốn lần để giết trứng muỗi hơn là để giết chết con muỗi. Cũng vì thế nên khó mà nói ra số lượng D.D.T. cần thiết để có thể giết chết một người là bao nhiêu.

Nhưng các bác sĩ đều đồng thanh nói rằng D.D.T. có thể giết được người.

Cấm bỏ D.D.T. vào chuồng nuôi súc vật

Bộ trưởng y tế nước Mỹ vừa cấm việc dùng D.D.T. trong các trại nuôi súc vật.

Một số chủ trại cũng phản đối về việc dùng D.D.T., vịn vào những cơ sở này:

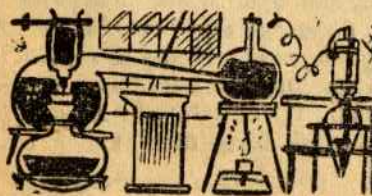
1) Chất D.D.T. đắt tiền, bỏ xuống đất có hại cho cây cối.

2) Cây cối yếu ớt mới bị mắc bệnh. Chất D.D.T. giết chết tất cả sâu bọ ngay cả những sâu bọ có thể giết những trứng trùng có hại cho hoa quả. Hiện nay người ta chỉ biết rằng con số 300 triệu người bị bệnh sốt rét rừng đã giảm và mỗi năm 3 triệu người chết vì bệnh cũng bớt dần.

Cách vài năm nay một người dân Surinan rất ngạc nhiên khi nhận thấy trong làng của y không còn muỗi nữa. Anh sung sướng đặt tên cho đứa con mới sinh của anh là Daydaytay (D.D.T.).

Chắc chắn rằng những đêm ở Surinan lúc này êm dịu hơn những đêm khi chưa có bột D.D.T. « nhập cảng » lên đất làng của người cha đứa bé mang cái tên là Daydaytay.

THÈ LOAN (sưu tầm)



Gửi bạn Nam Việt

Các bạn thân mến,

KHÔNG PHẢI hôm nay trên mặt báo này, chúng ta mới có dịp nói đôi lời tâm sự; từ trước đây, ngày non nước chưa bị chia rẽ, mỗi tương thân giữa Bắc Nam vẫn hằng có. Bằng chứng là Bắc cũng như miền Nam này, các nhà cách mạng hy sinh xương máu để giải phóng xứ sở với ý chí thống nhất Bắc, Trung, Nam thành một khối. Lẽ nào chúng ta lại là hai kẻ xa lạ.

Tới nay, trước cảnh non nước phân đôi, người dân Bắc chúng tôi di cư vào đây để tìm tự do. Thủ thật từ khi mới ở trên tàu bay bước xuống cũng như lúc vào đến trại di cư, sự tiếp đón nồng hậu đã làm cho tôi mũi lòng vì còn gì bằng phải rời bỏ làng mạc, quê hương thân yêu ra đi, lòng đau dạ xót, lại được những người mới gặp lần đầu tiên ăn cần hiểu biết. Vào đến trại tạm trú những khẩu hiệu, biểu ngữ treo la liệt chứa đầy cảm tình và bộc lộ niềm ưu ái hơn lúc nào hết. Tôi thầm nhủ với tim tôi: Thật là trái hẳn với những lời xuyên tạc lúc bước chân ra đi.

Nhưng, ngày lại ngày lạnh lùng trôi đi, và sau tôi hiểu rằng: Còn có rất nhiều nỗi phức tạp khó khăn trong sự Nam Bắc hiểu nhau. Kìa ngoài đường đi có những người Nam Việt chỉ trở chúng tôi. Tôi không nghe rõ họ nói gì, nhưng nhìn bộ mặt của họ biến đổi qua những lời nói, tôi đã hiểu rằng: đó không phải là những câu viết trong các biểu ngữ căng la liệt trong trại. Phần đông đều lạnh lùng đi qua nếu không nhìn chúng tôi với vẻ mặt thờ ơ.

Cũng có những người mạnh dạn hỏi chúng tôi: « Đình chiến, Hòa bình rồi, các thầy còn vào đây làm gì? » Tôi chỉ còn biết trả lời: « Chúng tôi vào đây đợi ngày thống nhất rồi trở về Bắc chứ không ở đây mãi đâu! » Vì tôi biết rằng: có đem chuyện vào đây với lý tưởng và tự do mà phân trần, chưa chắc những người đó đã hiểu cho nổi lòng.

Các bạn miền Nam!

Những lời như « Dân Bắc vào đây ăn nhiều làm cho giá sinh hoạt lên cao » của một số người, không làm cho chúng tôi mất lòng. Chúng tôi rất cảm động trước

cái thân mật và tình đồng bào mà nhiều người miền Nam đã dành cho chúng tôi. Bởi lẽ đó chúng tôi mới thành thực tỏ bày nỗi lòng và sự thắc mắc để Nam Bắc tìm hiểu và thấu cho nhau hầu tránh những sự lầm lẫn có hại cho tình đồng bào, đồng chủng.

Thực ra các bạn ạ, chúng tôi vào đây không phải vì quyền lợi cá nhân và cũng không phải là những kẻ thất nghiệp nhân cơ hội vào kiếm miếng ruộng mảnh đất để ở và làm ăn như có người đã tưởng. Chúng tôi vào đây vì quyền lợi chung của cả một dân tộc và thế giới tự do. Một dân tộc muốn tồn tại không thể nào duy trì mãi tình trạng chia rẽ. Cái cảnh Nam Bắc thời Trịnh, Nguyễn, con sông Gianh dăm máu, đã để lại trong sử nước nhà một vết nhơ tương chẳng có thể gột rửa. Chúng tôi vào đây để hợp lực và sát cánh cùng các bạn với hy vọng xây nên thống nhất cho tổ quốc ngày mai.

Chúng ta là những người đồng lý tưởng, cùng chung một mục đích đấu tranh vì thống nhất và tự do. Sao trong chúng ta lại còn có người không hiểu nhau, dẫu là có một phần nhỏ đi nữa.

Tôi mong sao đồng bào Nam Bắc Trung, chúng ta hãy lợi dụng tình trạng đặc biệt này để siết chặt tình thân ái hơn nữa. Chúng ta cùng nhau nắm tay thẳng tiến trên con đường kiến quốc trong tinh thần thân ái, tương ái với tinh thần dân tộc.

Thân ái và tin tưởng.

THU BÌNH MINH
(Một người dân Bắc di cư)



SỐ TỚI:

Thơ của một người Nam Việt
gửi đồng bào Bắc Việt di cư

Tìm người nhà

Nguyễn văn Nhơn: muốn biết tin mẹ Nguyễn thị Gát, em Nguyễn thị Nghĩa và chị Nguyễn thị Lươn, thất lạc từ năm 1936 khi còn ở Dầu Tiếng, hình như nay đã về ở Thủ Đức, Mỹ, Chị, Em nhận tin này được hãy đến số 18 Nguyễn đình Chiểu Sài Gòn hỏi thăm Bà là Trần đình Hậu hiện đang trông tin Mẹ, Chị, Em nhiều lắm.

ĐẠI BIỂU
của tư sản là Hữu
Cầu đã chịu hạ
mình khỏi kèn
chuộc rước trước
uy lực của Chúa
Phong Kiến mà
cũng không thoát
chết bầm, chết
vẫm. Thì còn nói
gì đến dư đảng
một đại biểu của
nông dân là
Hoàng Công Chất,
đang còn ở thời
kỳ trứng nước.
Cho nên công của
Chất cũng chỉ là công dạ tràng, mặc
đầu được quân Tàu ở Vân Nam tiếp
viện. Thì đây :



ĐẠI LOẠN

(trong cảnh rạch đôi sơn hà)

(III)

« Hoàng Công Chất cùng với bọn Nguyễn
Tuyền, Nguyễn Cừ nổi lên một lúc (1740).
Trước phá ở đất Sơn Nam về hạt Khoái
Châu và Xuân Trường. Đến năm Ất Sửu
(1745) lại bắt giết quan Trấn thủ Sơn
Nam là Hoàng Công Kỳ (sao lại đồng tông
như vậy?), sau vì quan quân đuổi đánh,
Công Chất chạy vào Thanh Hóa rồi ra
Hưng Hóa cùng với tên Thành làm loạn
ở vùng ấy. Năm tân tỵ (1761) tên Thành
bị quan quân bắt được, tên Chất chạy lên
giữ động Mạnh Thiến (phía bắc Hưng Hóa)
rồi chiếm giữ cả mấy châu gần đấy, đồ
đảng có hàng vạn người. Từ đó tên chất
cứ cướp phá ở đất Hưng Hóa và đất
Thanh Hóa. Mãi đến năm Kỷ Sửu (1769)
Trịnh Sâm mới sai quan Thống Lĩnh là
Đoàn Nguyễn Thực đem quân Sơn Tây lên
đánh động Mạnh Thiến. Khi quan quân
lên đến nơi thì Hoàng Công Chất đã chết
rồi, con là Hoàng Công Toàn chống giữ
không nổi, bỏ chạy sang Vân Nam. Đồ
đảng tan cả. »

Oanh liệt trong ba chục năm ròng
mà đến lúc chết vẫn chưa chưa toại
nguyện: đoạt lấy giang sơn nhà Trịnh,
là vì nông dân miền Bắc Việt hồi đó
vẫn còn tôn sùng nhà Lê, mà họ Trịnh
thì lại nắm được « chính nghĩa » là
phò Lê diệt Nguyễn, nên ai đụng đến
Trịnh tức là đụng đến Lê rồi, như
vậy là không có chính nghĩa về mình
tất khó thành công.

Cho nên công cuộc đảo Trịnh cuối
cùng phải lọt về tay giòng dõi nhà
Lê:

« Năm Mậu Ngọ (1738) đời vua Ý Tông,
bọn hoàng thân là Lê Duy Mật, Lê Duy
Quy và Lê Duy Chúc định mưu giết họ
Trịnh, nhưng chẳng may sự không thành
phải bỏ chạy vào Thanh Hóa. Sau Duy
Quy và Duy Chúc phải bệnh mất, còn
Duy Mật giữ đất Thượng du phía tây

nam. Những người đồng mưu với Duy
Mật đều bị họ Trịnh bắt được giết cả.
Bấy giờ Duy Mật có bắt được Phạm
Công Thế đem ra hỏi rằng : « ông là
người KHOA GIÁP sao lại theo nghịch? ».
Công Thế cười mà nói rằng : « Đã lâu
nay danh phận không rõ, lấy gì mà phân
thuận nghịch? ». Nói rồi giương cổ ra
chịu hình ».

Tổ lộ thay lời nói của kẻ sĩ?

Hiền nào thuở đó, thường dân đã
nổi hơi kẻ sĩ mà than rằng : « Đến
khêu hai ngọn, em biết trồng ngọn nào? »
Mà nào chỉ có hai ngọn! Đẳng này,
đèn lại có đến năm bảy, có đến mười
mười hai ngọn thì kẻ sĩ kia, « người
khoa giáp » kia cũng còn chẳng biết
« lấy gì mà phân thuận nghịch? », huống
hồ là kẻ thứ dân? Cho nên kẻ sĩ
hoang mang cực khổ có một thì,
trong cảnh « thập nhị sứ quân » ấy,
người dân thường thật là trăm phần
thắc mắc hoang mang, giữa bước một
cổ dầm ba chông « cướp đêm là giặc,
cướp ngày là quan »!

Và, nay cũng như xưa, đã biết mấy
mười mặt trí thức, nếu chưa công
khai tuyên bố, thì cũng lòng tự nhủ
lòng : « ...lâu nay danh phận không rõ, lấy
gì mà phân thuận nghịch? » Đúng thế ;
Nhật bản của Thiên Hoàng là thuận?
hay Pháp của De Gaulle, hay Pháp của
Pétain? Việt của họ Hồ là nghịch hay
của họ Nguyễn (Hải Thần)? Anh cát
lợi thuận hay Á Mỹ lợi gia thuận?
Mỹ Truman hay Mỹ Eisenhower?

Mà, đau đớn hơn nữa là Công Thế
còn có lòng tin ở mối Hoài Nghi kia,
rồi cười đề « giương cổ ra chịu hình »
chứ, đẳng này kẻ biết mấy mươi kẻ
sĩ của nửa sau T.K.XX. này đang
chưa có ý thức về cái chết của mình,
mặc dầu là rất có ý thức về cái sống

« nửa vôi » của
kiếp con người
không định h
hướng.

Công Thế không
nhận Trịnh là
« nghịch », cho
nên mới vui lòng
chết vì Chúa.
Như vậy là phe
trí thức đã bắt
đầu nhận thấy vai
trò « bù nhìn »
của nhà Lê, nên
mới riều Lê Duy
Mật rằng : đầu là
thuận nghịch?

Kẻ sĩ đã chán chế độ nào thì khó
lòng mà phục tịch nổi chế độ đó nữa.
Cho nên :

« Lê Duy Mật từ khi chạy về Thanh
Hóa, chiêu tập binh sĩ, rồi từ năm canh
thân (1740) là Cảnh Hưng năm đầu về
đánh ở đất Hưng Hóa và Sơn Tây, sau
lại cùng với giặc là tên Trương giữ đồn
Ngọc Lâu (thuộc huyện Thạch Thành). Đến
khi tướng họ Trịnh phá được đồn Ngọc
Lâu, tên Trương tử trận, Lê Duy Mật lại
chạy vào Nghệ An. rồi sang Trấn Ninh
giữ núi Trình Quang làm căn bản.

« Năm Giáp Tý (1764) Lê Duy Mật sai
người đem thư vào cầu cứu với chúa
Nguyễn là Vũ Vương. Nhưng chúa
không muốn gây sự với họ Trịnh, cho nên
không giúp.

« Không muốn gây sự » vì họ Nguyễn
một mặt dợ ở thế suy sụp vì nội loạn của
họ Trịnh và một mặt thì « nín lấy hòa
bình » để gây thanh thế. Mưu cao vậy
thay! Hơn nữa, Lê đã mất rồi, Nguyễn
biết rõ lắm cho nên Nguyễn làm ngơ đi,
mặc cho...

« Năm Đinh Hợi (1767), được tin
Trịnh Doanh vừa mất, con là Trịnh Sâm
lên làm Chúa, Lê Duy Mật đem quân về
đánh ở đất Hương Sơn và đất Thanh
chương rồi lại rút về Trấn Ninh. Trịnh
Sâm cho người đưa thư sang dỗ về không
được, mới quyết ý dùng binh để gút
mối loạn.

« Năm Kỷ Sửu (1769), Trịnh Sâm sai
Bùi Thế Đạt làm thống lĩnh đất Nghệ An,
Nguyễn Phan làm chánh đốc lĩnh đất
Thanh Hóa, Hoàng Đình Thể làm đốc binh
đất Hưng Hóa, cả ba đạo đều tiến sang
đánh Trấn Ninh. Khi quân của Bùi Thế
Đạt và Nguyễn Phan đến vây Trình Quang,
Lê Duy Mật định cứ giữ hiềm không ra
đánh. Không ngờ người con rể là Lại Thế
Chiêu làm phản, mở lối cho quân họ
Trịnh vào. Duy Mật biết có nội biến, bèn
CÙNG VỚI VỢ CON TỰ ĐỐT MÀ CHẾT. »

Không về hàng địch, không chịu

(đọc tiếp trang 34)

ĐỜI MỚI số 141

ĐÀ NẰNG



TÔI BƯỚC VÀO một hiệu ăn
đất khách nhất ở đường Cờ Viên.
Hiệu ăn mang một cái tên rất « thời
gian tính » : « Thời đại trà thất ». Mới
6 giờ sáng mà hiệu đã đông nghịt
những khách điếm tâm.

Bàn nào bàn nấy đều
có người. Cứ đồ đồng
mỗi bàn bốn khách,
bạn làm một bài tính như bạn thấy
có hơn 40 người đang ngồi nhai, húp,
chan, kêu, xía. Bạn thấy quan nhân
chiếm đa số. Phần đông trên vai họ
đã một hoặc hai ba gạch vàng sáng
chói. Ngoài cửa hiệu, một cụ già ăn
mày gầy dẹt như con mằm, dơ tay xin
khách từng mẩu ruột bánh mì, và bên
chỗ cụ đứng, một đoàn em bé đánh
giày ngồi hợp lại bàn chuyện đánh
bạc. Một em khác mang hộp gỗ chạy
vào trong kiểm mối.

— Đánh « xia » thầy. Đánh không
láng không lấy tiền.

Hắn hất hàm hỏi lia lịa, cái đầu tóc
rũ xuống, cặp mắt sâu hóm đầy ghen
trên khuôn mặt xương xương già rọi,
nhưng khách ăn không một ai ném ra
cho nó một tiếng trả lời. Nó tiu nghỉu
đi ra, nhưng một tiếng gọi từ bàn ăn
trong cùng vọng ra :

— Này, đánh giày mày.

— Dạ, dạ !

Hắn quay trở lại, dạ luôn một hồi
không vấp, mang chiếc hộp gỗ vào
ngồi xuống nền xi măng. Khách đưa
chiếc giày « quya » ra cho nó, và, lúc
đầu còn chú ý đến chiếc giày, nhưng
tên hầu sáng đã bung lên đặt trên bàn
một bát « hoành thánh » lên hơi ngun
ngút, khách quay lại ngòm ngoàm cúi
mặt xuống ăn, mặc thẳng bệ ngồi
dưới chân đánh xong hai chiếc giày
lúc nào không biết.

Ngoài cửa, cụ già ăn mày vẫn rên
rĩ : « Lạy thầy, lạy ông... thân con
già nua... »

Màu, Mùi, Vị, Tiếng

Chiều chúa nhật mà nhằm ngày đầu
tháng, bạn hãy đi dạo phố ở đây.
Đừng đi đâu cho xa. Bạn hãy đến
đường Verdun, xuống đường Meséc,
rẽ sang đường hẻm
Mission, xuống thẳng
đường Courbet đi dọc
bờ sông Hàn. Ở Saigon

có thú đi vườn « Bờ rô », Hanoi đi
hồ Hoàn Kiếm, Huế hồ Tịnh tâm
hoặc đi Lăng, còn Đà Nẵng nho nhỏ
thanh lịch này thì lại có thú đi rong
bờ sông bạn ạ! Ngang qua đường
Verdun bạn thấy những gì?

Thoạt đầu, mới đến, bạn thấy
nhiều nhất là màu sắc: màu chữ
xanh đỏ ở các tấm biển quảng cáo.
ở các đồng vải hiệu may, màu son
thắm tươi ở các đầu ngón tay chân
và đôi môi của các vũ nữ ở các « ba »
màu hưng hưng râu bắp ở những đầu
tóc quân vừa nhuộm, màu đen nhánh
ở các chiếc « vodét » xuống đường
Musée bạn thấy nhiều nhất là màu
các áo « lơ mua » : xanh sẫm,
xanh lơ, da cam, hồng, vàng và nhiều
nhất là là màu áo trắng thướt tha.
Bạn đừng bảo là « hủ hóa » thị giác
nhé! Bạn thấy lơ lơ trong từng lớp
lụa hoặc hàng dây hơn... giấy quỳn
những đường « đăng ten » viền xi-lip,
những giây « xu chiêng » « coóc-sê »,
rồi đến đường cong nét thẳng « dây
dây sẵn đúc một tòa thiên nhiên ».

Và trong khi ấy tại bạn bị rộn lên
vì nhiều điệu hát khiêu khích, cuồng
loạn và các chuỗi cười ròn rã tiếp
khách từ các tiệm nhảy vọng ra, tiếng
hai người la như nô lệ vì giành nhau
một người khách làm bạn chắc thêm
bực mình. Bạn vội vã rẽ xuống đường
hẻm Mission, nhất định bạn phải vội
lấy dầu để ngay vào mũi mà hít một
hơi dài, không thì bạn phải ngửi lấy

mùi khai khai của nước tiểu, mùi
thối lnh của nước cống, mùi ngai
ngái từng đồng rác dorr lại hai bên,
mùi hôi khinh khinh ở tiệm nấm bay
ra.

Chứng ấy mũi hồ lớn trộn lại khiến
bạn không còn phân biệt rõ ràng :
thơm hay thối, tanh hoặc hôi, dịu hay
nồng, thanh hoặc xẵng. Bạn thẳng ra
dọc theo bờ sông xuống đến Cầu Sứ.
Bạn thấy sáng khoái hơn và dễ chịu
nhiều. Bạn không còn phải bịt mũi nín
thở như khi nãy. Bạn tìm một chiếc
ghế đá, ngồi và thở phào một cái
rõ mạnh. Bạn thấy khoan khoái khác
thường. Ngọn gió mát lạnh từ miền
Mỹ Khê — An Hải thổi lên, sao quỳnh
rũ lá. Bạn muốn ngồi, ngồi mãi mà
ngắm mây xanh xanh, nước biêng
biếc, buổi trăng trắng và núi Tiên Sa
sẫm sẫm xa xa.

Bạn cứ việc ngồi để ôn nhớ lại
trong kỷ ức những câu chuyện đã
qua, hoặc dự định một chương trình
nào khác không ai ngăn cản! Có
huôn miêng bạn chịu khó ít bước
đến dưới một tàng cây rủ bóng cách
chỗ bạn ngồi không xa mấy, bạn sẽ
được các cô mời tiu tit :

— Thầy, mực khô thầy! Mực Hiền
lương ngọt lắm !

— Thanh trà Huế thầy, thanh trà
cuối mùa mà !

— Mời thầy uống « bia » đi !

— Nước chanh quả hay « kem xô
đa » thầy !

Cứ riu rít nhí nhảnh như vậy, các
cô « rập » lấy bạn, đôi mắt đưa tình
như thiết tha, như khẩn cầu nơi bạn,
chả nhẽ bạn không mua, không uống
thứ gì.

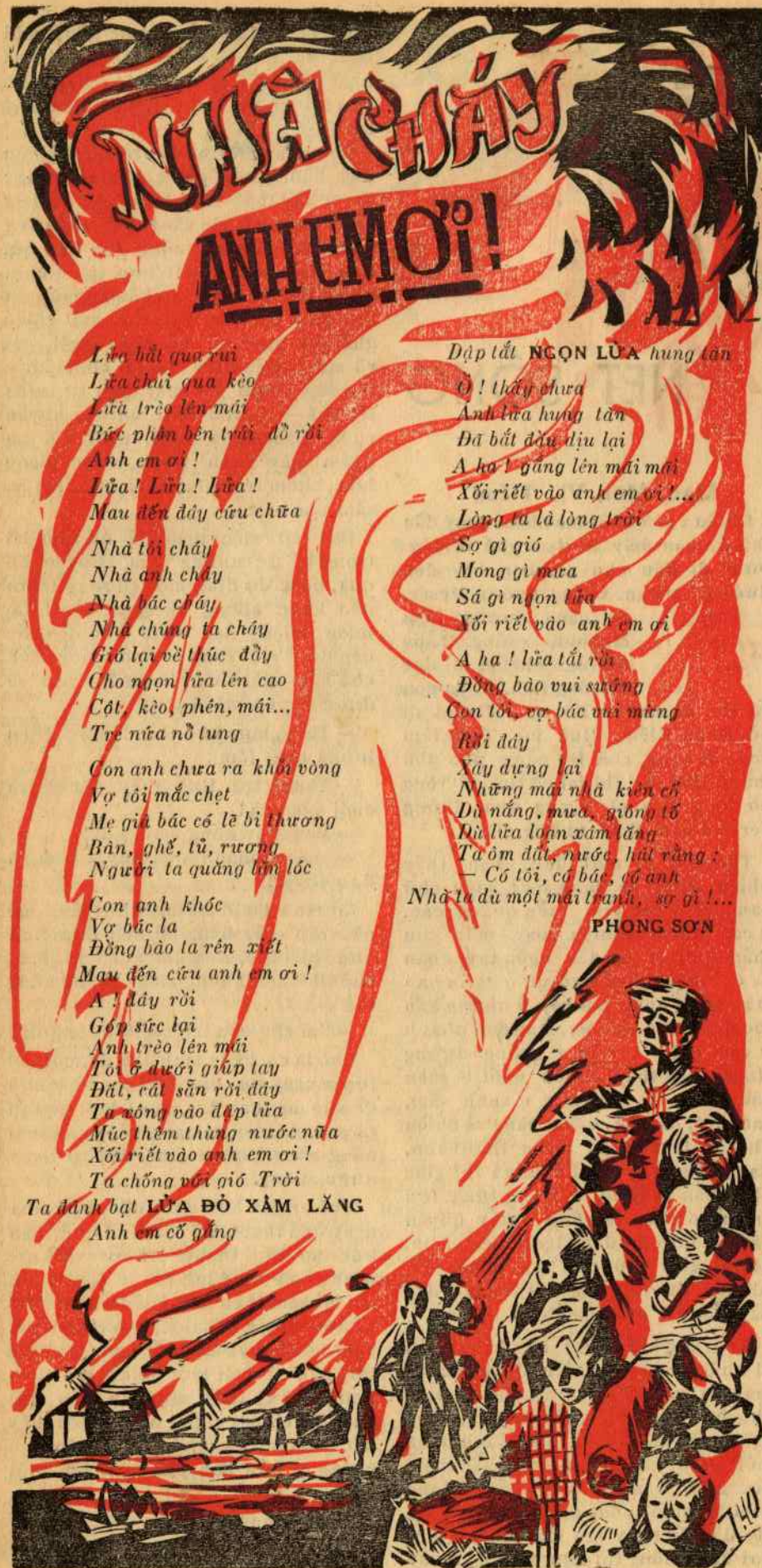
— Em cho con mực khô nướng đi !

Thế là cô hàng lanh lẹn ấy, một tay
lượm ngay nơi một con mực khô
để vào miệng, một tay cầm thanh
phạch chiếc quạt nan; một mùi thơm
nặng nặng bay ra làm bạn rõ ngay
nước miếng.

Muốn ngon hơn chút nữa, bạn mua
ngay quả thanh trà đem về chỗ, bạn
bóc lột tức thanh trà ra và tước
ngang con mực lại, cứ ít tếp thanh
trà lại kèm theo một miếng mực khô
bỏ vào miệng mà nhai, bạn thấy ngon
ngọt bùi bùi và dễ nuốt làm sao. Cứ
thế, bạn cứ ngồi một mình mà tách
thanh trà và tước mực ăn cho hết
cho đến chiều, chiều nữa... Nếu thấy
hết buồn miệng mà bụng lại cồn cào,
không gì hơn bạn chỉ kêu lên một
tiếng :

— Mì Quảng !

(còn nữa)



NGHĨA CHÁY ANH EM ƠI!

Lửa bắt qua rui
Lửa bắt qua kèo
Lửa trèo lên mái
Bức phên bên trái đã rồi
Anh em ơi!
Lửa! Lửa! Lửa!
Mau đến đây cứu chữa

Nhà tôi cháy
Nhà anh cháy
Nhà bác cháy
Nhà chúng ta cháy
Giữ lại về thúc đẩy
Cho ngọn lửa lên cao
Cột, kèo, phên, mái...
Trẻ nứa nổ tung

Con anh chưa ra khỏi vòng
Vợ tôi mắc chẹt
Mẹ già bác có lẽ bị thương
Bàn, ghế, tủ, rương
Người ta quẳng lăm lóc

Con anh khóc
Vợ bác la
Đồng bào ta rên xiết
Mau đến cứu anh em ơi!

A! đây rồi
Góp sức lại
Anh trèo lên mái
Tôi ở dưới giúp tay
Đất, cát sẵn rồi đây
Ta xông vào dập lửa
Múc thêm thùng nước nữa
Xối riết vào anh em ơi!

Tả chống với gió Trời
Ta đánh bại LỬA ĐỎ XÂM LẤN
Anh em cố gắng

Đập tắt NGỌN LỬA hung tàn

Ồ! thấy chưa
Anh lửa hừng tàn
Đã bắt đầu dịu lại
A ha! găng lên mái mới
Xối riết vào anh em ơi!...
Lòng ta là lòng trời

Sợ gì gió
Mong gì mưa
Sá gì ngọn lửa
Xối riết vào anh em ơi

A ha! lửa tắt rồi
Đồng bào vui sướng
Con tôi, cô bác vui mừng
Rồi đây

Xây dựng lại
Những mái nhà kiên cố
Dù nắng, mưa, giông tố
Đều lửa loạn xôn xao
Ta ôm đất, nước, lửa rằng:
— Có tôi, có bác, có anh

Nhà ta dù một mái tranh, sợ gì!...

PHONG SƠN

THƠ ★ THƠ ★ THƠ

CÒN CÁT NÊN DOI

Mến tặng những người
say mỗi tình đồng loại

« Đất còn cồn cát nên doi,
Huống chi ta chẳng tài bồi lấy nhau »
(Ca dao)

Lặng mà nghe!
Gió rít nặng nề;
Ai còn cát
Nêu giải sơn Khê,
Chống mùa giông về.

Ta đã nghe rồi
Tiếng loa đồng vang dội,
Sóng Bạch Đằng gào gọi:
« Còn cát nên doi! »

Mảnh nhiều điều xa xôi
Vấn sáng màu huyết thống
Tình xưa trông bóng lộng
« Còn cát nên doi! »

Vách đá dù tuôn rơi
Tường sông dù băng hoại
Câu ca hò kháng khái
« Còn cát nên doi! »

Lưng còm hăm chia đôi,
Mấy phen rồi ấm lạnh?
Rách, lành cùng chung mảnh
« Còn cát nên doi! »

Thống thiết lắm anh ơi!
Ai đừng chèo sóng cả
Cho con thuyền nghiêng ngã?
« Còn cát nên doi! »

Anh và tôi!
Ai xưa chết rồi chota còn trẻ?
Chung lưng vào anh nhé
« Còn cát nên doi! »

Chợ lớn, mùa đau đất nước
HẢI VÂN

THƠ ★ THƠ ★ THƠ

ĐỜI MỚI số 141

THƠ ★ THƠ ★ THƠ

GỬI HÀ NỘI

Hà Nội của ta ơi!
Đêm nay trên đất lạ
Nghe mưa gió tới bờ
Thả hồn về Hà Nội...
Ta nhớ em khôn nguôi...

Em giờ này còn đẹp?
Như ngày qua xa xôi.
Dù xa em muốn thuở
Vẫn nhớ em đời đời
Ta nhớ em lắm lắm!!
Thu về lá vàng rơi
Vang muôn tiếng nói cười
Khắp ngã đường Hà Nội
Thơm thơm mùi cỏ mới
Từng hàng mi mong đợi!
Từng đoàn xe đám cưới
Đem mộng dệt khắp nơi.

Ta say mùa chinh chiến
Đầu dãi chốn xa xôi
Chỉ mong ngày chiến thắng
Về, tỏ em thêm tươi!

Em, em đã phụ ta
Quên tình nghĩa hẹn hò
Năm cửa ô mở rộng
Đón gót kẻ thù xưa...
Ồ! Hà Nội! Hà Nội!
Đáng giận em lắm thay!
Tên em bao lịch sử
Từ mấy nghìn năm nay...
Thành Thăng Long hùng vĩ
Hò Gươm mờ bóng cây
Gò chôn quân Sĩ Nghị
Đường Cờ Ngự hoa đầy
Và, còn bao nhiêu nữa...
Gấm vóc trên mình em
Em hiến dâng tất cả!
Cho bè lũ nào đây?..

Ta là người dân Việt
Em máu đỏ da vàng
Chà Mầu nơi cất rốn
Quê hương đến Nam Quan
Sao em không biết thế?
Đề nước Việt huy hoàng
Đề ba kỳ thống nhất
Xây dựng lại giang san!
Em quên lời tổ tiên
Em quên cả ước nguyện
Của ông cha để lại
Đành chia sẻ anh, em!

Em mau tỉnh ngộ đi
San phẳng giới phân chia
Ta vẫn yêu em lắm!
Tha thiết mong ngày về.

Đà Nẵng 23-9-54
ĐỖ MINH LÂM

THƠ ★ THƠ ★ THƠ

ĐỜI MỚI số 141



NẾU CÓ những người thích đắp
những bồn bông cũng như bồn trồng
khoai, trồng đậu thì cũng có lắm kẻ
muốn cái bồn bông của mình khác lạ
hơn. Có khi bồn đó lấy hình chữ
nhật, lắm lúc là hình thang, hình tròn
hay hình tam giác...

Riêng đối với con mắt người giữ
vườn của Đồi Mới thì hình thức bồn
hoa không quan hệ mấy. Vuông, tròn,
chữ nhật hoặc tam giác vẫn đẹp, nếu
có những dò hoa đẹp và thơm được
trồng lên miếng đất xinh xinh ấy.

Chung qui, chắc mọi người cũng
đồng ý, cần nhất phải có những dò
hoa đẹp và thơm trước đã, có dò hoa
đẹp và thơm thì bồn hoa trông cũng
đẹp và thơm lây.

Trống Trảng Thành lung lay ánh nguyệt
Khói Cam Toàn mờ mịt hơi mây
Mấy lần gươm báu trao tay
Nửa đêm truyền lệnh rạng ngày xuất
chinh.

Một loại bồn « cổ điển » nhưng nhìn
mãi vẫn không chán mắt vì những dò
hoa kia thơm lâu mà sắc cũng không
thấy mau phai như sắc những dò hoa
tầm thường khác.

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài
Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa
Ngọn đèn khi tỏ khi mờ

Khuyến người ngồi đó mà ngon gần sâu.
Nhìn suốt mấy chục năm rồi vẫn
không chán mắt. Người mãi mấy chục
năm rồi vẫn không chán mùi thơm.

Sắc hoa vẫn đẹp.
Hương hoa vẫn thơm.
Thật là ít ai để ý đến bồn hoa mà
người ta chú trọng đến những dò hoa
nhiều hơn.

Viếng vườn hoa của người rồi nay
mời các bạn viếng mảnh vườn của
Trần đình Uẩn, một vườn nhỏ trong
cái vườn hoa bao la của Đồi Mới.

Mùa đông ấm áp trong nhà
Biết đâu có kẻ là đà xin ăn
Thương thay cho kẻ lang thang
Độc lòng tìm kiếm chẳng màng gió mưa
Trần đình Uẩn chỉ là một tay thợ

mới tập sự trong việc đắp bồn bông,
nhưng dò hoa của tác giả trông ra
đã kém sắc mà cũng chẳng thơm tho
gì cả. Đọc tiếp:

Run mình cầm cập lạnh « cơ »
Con người mảnh khảnh ốm xo da vàng.

Đời ta, đau khổ gian nan
Hỡi người giàu có hãy thương với cùng
Nhưng nào có đến tại « Ông »

Giàu sang có biết ngoài đường ai đang
Ai đang đau khổ lắm than
Đầu đình xó chợ bề bầy thân ta

ĐẦU ĐÌNH XÓ CHỢ

Trần đình Mẫn còn vụng về trong
việc xây bồn hoa thì chúng ta cũng
chẳng nên trách gì tác giả với những
dò hoa có khi có thể nhìn lầm ra
những chùm cỏ dại.

Người đã dành xa những áo hồng
Những chiều đêm âm giữa mùa đông
Những đôi mắt mên đang mờ lệ
Muốn cần chân đi của bố, chồng

Người đã dành xa bóng mẹ già
Giọt dài giọt ngắn nước mắt sa
Sở con trong tiếng lòng thôn thức
Bao giờ tái ngộ hết con ta?

RA ĐI (Kim Khoái)

Trong việc đắp bồn, Kim Khoái tỏ
chỗ ta thấy rằng tác giả cũng còn
là một tay tập sự thôi, nhưng đã thành
công hơn tác giả « Đầu đình xó chợ »
tuy rằng một vài cộng hoa còn bám
đầy lá ấu.

Hôm nay trên đường vắng thôn Ba
Có kẻ lang tâm rút luyến nhà
Hàng hồ vườn mình theo bóng lẽ
Tìm nơi gió bụi để xõng pha.

Người đã dành quên tiếng thị thành
Biết bao rung cảm khách đầu xanh
gượng gạo lắm!

Nếu là chùm cỏ hãy loại ra vườn
hoa, đừng uốn nắn cố thành ra hoa.
Người đi... đi mãi không vương vấn
Nơi đã ghi bao cảm chẳng lành.

Họa chăng dò hoa này thì chỉ có
một mình Kim Khoái mới biết đến lai
lịch của nó.

Người giữ vườn cảm thấy mệt trí óc
với những sắc hương lộn xộn ấy lắm
rồi!

LOAN GIANG



LỰC ĐẶT NIÊU CƠM vào chiếc giồng con, rồi cúi xuống nắm mỗi lửa rơm, rón rén bước ra. Trời còn tối. Gió ban mai lạnh lạnh làm anh rùng mình. Anh rút cổ lại, nép vội dưới đuôi tranh, cái thêm khuy cổ áo. Bỗng có tiếng ho nhẹ lẫn tiếng rên khe khẽ lọt qua tấm liếp thưa. Biết mẹ thức giấc, anh vội quay vào. Anh vặn to ngọn đèn dầu lù mù cháy ở đầu giường. Bỗng anh chấp chớn trên chiếc phen lũng.

Anh cúi xuống:

« Mẹ thấy đỡ chưa? »

Tiếng khàn khàn vọng qua chiếc màn nâu bạc màu, yếu ớt:

— Thằng Cũ chưa đi ngủ à?

— Hay con ở nhà mẹ nữa. Để lại đằng ông Bộ Toán xin phải khác họa may...

Bà mẹ ngắt lời:

— Mẹ bớt rồi. Ở nhà rồi lấy tiền mà mua gạo. Rót cho mẹ hộp nước nóng con.

Lực buồn buồn quay vào bếp. Mấy hôm nay mẹ anh sốt li bì. Anh phải nghĩ « đi biển ». Nhà túng lại càng túng thêm. Được ít tiền dành dụm, anh đã bỏ thuốc bắc cho mẹ. Nhưng « thuốc chú khách » ấy không hạp. Anh định đưa mẹ đi nhà thương. Hôm qua, mẹ anh gượng ngồi dậy và dụe anh đi ngủ. Nhà đơn chiếc, anh không yên tâm. Anh phải xuống xóm dưới mượn con Dần. Dần với anh là anh em con cô con cậu. Hần đây xe bò cho số lộc lợ đi lấy đá ba lát. Cứ tối tới, khi tan sở, hẳn lại lên.

Lực dậy từ hồi gà gáy canh đầu. Anh cúi húi thổi cơm. Ăn lưng bát lấy sức rồi xới một ít cho con Dần. Còn bao nhiêu anh xách đi ăn trưa. Thấy mẹ chưa bớt hẳn, anh ngần

ngại mãi. Nhưng hôm qua, anh đã vay chị Hiền hàng xóm mười hai đồng mua mấy viên « át pè rin ». Sắp gạo cũng vui vui. Mẹ anh mắc nợ bà con lối xóm nhiều lắm. Anh phải đi vậy.

CÓ TIẾNG Ồ Ồ ngoài ngõ:

— Anh Lực đi chưa nữa?

Biết bạn gọi đi ngủ, Lực thức con Dần dậy rồi lách ra ngoài. Gió thổi mạnh. Sương xuống nhiều, đọng thành giọt trên lá bàng láng mượt. Xóm Cầu bắt đầu hoạt động, vài ánh đèn vàng vọt chiếu ra.

Lực đi sát vào bạn cho ấm:

— Liệu trời có động không?

— Động cả nức đó mà. Chuyển ni rằng cũng được một « mẻ » khá. Bác bớt chưa?

Lực nhìn lên nền trời mây, lo lắng đáp:

Hai hôm ni ngủ được.

Hai người im lặng, song song bước. Những dấu chân lấm xuống cát ướt giống như một dãy nông mực. Gió thổi ngược làm đốm lửa lóe lên, sáng một vùng con con. Hai người thở ra những làn hơi mỏng, lung lay rồi tan theo gió sớm.

Sóng vỗ nhẹ lao xao. Đã đến bến. Mấy hôm vắng ra, Lực thấy quang cảnh vui vui. Tiếng người gọi nhau ồn ào lẫn tiếng chèo khua nước. Vẫn những tiếng động cũ, sao hôm nay anh thấy thích hơn.

Anh nhìn những bóng người hoạt động xa xa, những mảnh buồm hình tam giác từ từ rời bến. Sóng con vỗ vào mạn thuyền nghe lấp lụp, đều đều như điệu múa. Lực trèo lên thuyền, yên lặng lấy sào chống xuống nước. Bạn anh bảo:

— Đi thì vừa.

LỰC ĐỪNG ĐẦU MŨI THUYỀN, người khom khom, mềm mại vùng tay lưới. Chiếc lưới nâu xoè tròn trên không trung, đều đặn như vòng nĩa lớn rồi úp xuống mặt nước.

Anh quay lại bảo bạn:

— Xong vớt này ta về hè! Chiều rồi đó.

— Ừ! các « nốc » khác về cả rồi.

— Họ về sớm rồi?

— Gió đổi hướng rồi. Nồm mạnh lắm.

Lực khẽ cau mày nhìn ra xa. Chân trời thẳng tắp. Mây xám in hằn trên dòng nước xanh, ắt kéo lên. Những đợt sóng hỗn loạn. Anh vội vàng kéo lưới. Cá bạc má mình bạc, lông lạnh lẫn mấy con tròng, ngừ, vùng mạnh trong lưới thưa. Bạn anh trút cả vào khoang gỗ ngâm dưới nước. Mắt anh sáng lên.

Anh vui nghĩ đến mẹ, đến thang thuốc mới. Thế nào mẹ anh cũng khỏi. Làn sóng thân yêu, muôn đời trên biển cả đã cứu vớt gia đình anh. Ông anh, thầy anh cũng đã từng sống đời sông nước. Kiếp chài bênh bênh trôi nổi đã buộc chặt anh với sóng. Hồi còn nhỏ anh thường đánh trần trụng trực, cùng bạn lối xóm húp lặn suốt ngày. Anh thích nằm dài trên cát, đợi sóng đùn bọt trắng xóa, lùa lên liếm chân anh. Những tòa lâu đài hình xoáy ốc, anh tỉ mỉ hàng giờ lấy cát xây lên. Anh đợi thủy triều cuốn cả một « công trình » của anh để vỗ tay reo khoan khoái, rồi lững thững ra về.

Những thú vui đơn sơ ấy không còn nữa, năm anh mười bốn: năm thầy anh theo ghe buôn vào « Xà goòng » mần ăn. Ngày ngày, anh đi « ghe » để lãnh phần chia. Cũng đủ ăn, hai mẹ con. Không khi biển làm anh vạm vỡ, sức lực. Nhà nào có nốc nghề cũng mượn anh đi. Anh thạo và lanh lắm...

Thuyền chạy được một quãng thì gió thổi mạnh. Lực đến phụ bạn giữ vững tay lái. Sóng hỗn quá. Thuyền nghiêng đi, không tiến được chút nào. Anh nói lớn:

— « Thả tay lái cho tui, lại đằng mũi chèo đi. Tiếng nói anh bị át bởi tiếng gió. Bạn anh đứng dậy, người lão đảo sắp ngã. Thuyền tròng trành. Nước ào vô lút mắt cá, rồi lút ống chân. Mây ùn ùn kéo đến, đặc sệt cả nền trời thấp. Rào rào, lộp bộp, mưa trút xuống đánh mạnh vào chiếc buồm ướt trôi.

Lực khom người xuống, lấy tay gạt nước mưa ở mắt, hét:

« Hạ buồm xuống, hạ xuống »

Bỗng « bựt », giây lèo đứt, thuyền nghiêng về một bên. Tiếp theo đợt sóng lớn, thuyền úp hẳn... Đầu Lực va mạnh vào mạn thuyền, Anh choáng váng, buông tay...

TRỜI VỀ CHIỀU. Con mưa vừa qua đã ngớt. Mây bạc tan dần để lộ trên nền trời những khoảng xanh xanh.

Mẹ Lực đã thấy dễ chịu. Từ sáng đến giờ, mẹ ngủ được một giấc ngon. Mẹ gượng ngồi dậy kéo nằm lấm ề ề ề cả người. Vớ chiếc khăn đen bạc màu, mẹ trùm lên; chiếc khăn cụt ngắn để lộ sau gáy mờ tóc lốm đốm bạc.

Mẹ nhâm tính:

— Mẹ bếp Quyên, bốn lần đóng gạo vị chỉ hăm bốn đồng. O Hiền cả trước sau mười tám đồng. Bác Hám, chú Liệu... ngọt tám chục đồng cả thầy.

Mụ thở dài. Xa xa, tiếng sóng lao xao. Mụ hé liếp nhìn ra. Ngoài khơi lờ lờ dăm chiếc buồm trắng. Tiếng con buôn đứng chờ dưới bến nói chuyện ồn ào.

Mụ nói khẽ:

— Hôm ni mát trời, chắc khá. Có lẽ đủ ăn và trang trải công nợ.

Mụ hân hoan đợi con về.

LÊ ĐÀO LINH

Tri vụ, mùa mưa lũ.

Ciữa các bạn chơi ảnh

Chúng tôi mở ra mục này, theo sáng kiến của nhiều bạn đọc, để các bạn mới chụp hình, hoặc biết chụp mà chưa thạo, có thể viết thư hỏi « Đời Mới ». Chúng tôi sẽ trả câu đặng trả lời các bạn. Như vậy các bạn sẽ trau dồi cho nghệ thuật của mình thêm tấn triển và sẽ ghi lại trong cuốn « an bom » gia đình những kỷ niệm cũ dưới những ánh sáng vui tươi.

Giữa các bạn chơi ảnh

Còn là nơi trao đổi ý kiến giữa các bạn, để phê bình lẫn nhau, hầu tiến đến chỗ toàn thiện, toàn bích. Một bức hình của bạn gửi tới in lên « Đời Mới » sẽ được các bạn khác tìm chỗ hay, dở mà khuyến khích nhau, giúp cho nhau cải thiện nghệ thuật.

Giữa các bạn chơi ảnh

Còn là nơi ghi những kỷ niệm êm đềm hoặc cảm động trong đời sống của các bạn, đã được ghi vào bức ảnh và đăng lên « Đời Mới ». Một cuộc lễ thượng thọ, một đám cưới, một kỷ niệm sanh nhật. Các bức ảnh ấy sẽ được tạp chí này dành cho một chỗ tốt.

Chúng tôi đã nhận được nhiều ảnh của bạn đọc, trong các số tới sẽ đăng tiếp.



LÒNG THƯƠNG

NGÀY NÀO CŨNG VẬY. Hễ sáng ra, người ta đã thấy bọn chúng họp nhau chơi đờn âm ỉ trước am làng. Đó là bọn thằng Môn, thằng Éch, thằng Khoai và nhiều đứa nữa, đều là bọn trẻ trong xóm, lối mười tuổi trở xuống.

Chúng « trốn bắt » đánh đáo, đánh cũi, có khi đánh cả bài « cát tẻ » nữa. Chơi đến trưa, chúng về ăn cơm, rồi độ một hai giờ chiều, lại thấy chúng họp chơi.

Hôm nay, chơi « bắn nhau » chán, chúng tụ lại dưới gốc lờ đề, đề sửa soạn cuộc chơi khác. Thằng Môn đề nghị:

— Bây giờ « ù mội » bây?

Một đứa bác:

— Mời chơi bắn nhau một hồi, không « ù mội » nữa.

Lũng củng, không đứa nào nghĩ ra cách chơi gì, bỗng thằng Khoai bảo:

— Minh chơi gì cũng chán cả rồi, bây giờ tao có cách này.

Cả bọn chụm đầu lại nghe và tán thành, trông mặt đứa nào cũng có vẻ vui thích lắm.

Thằng Khoai đi lấy 1 sợi dây gai rồi bảo:

— Đưa mồi cho tao mượn đồng bạc bây?

Môn đưa ra một đồng bạc mới tinh. Có lẽ là quà sớm của nó, vì cha mẹ Môn khá giả, nên chuyện này rất thường. Thằng Khoai buộc đồng bạc vào một đầu dây, rồi chúng kéo ra đường: có đứa vừa đi vừa nhảy xem bộ thích thú lắm. Một đứa núp vào bụi rậm, tay cầm mũi dây, đồng bạc đề giữa đường. Chúng lấy đất cát lấp dây lại, chỉ chừa đồng bạc rồi đi núp hết.

Lát sau, một mụ đàn bà đi chợ ngang qua, thấy tờ bạc vội cúi xuống lượm. Nhưng đồng bạc như có linh tính, liệng ra một nơi khác rồi bay vụt vào bụi. Người đàn bà đang còn ngơ ngác, thì những dịp cười ròn rã khoái chí đã nổi lên. Biết mình lằm, người ấy thẹn quá, vội cúi đầu rào bước. Những động cườilại nổi lên nhưng lần này lớn hơn rồi mấy cái đầu xanh cùng chạy ủa ra:

— Hoan hô Khoai — A ha! lêu lêu... đề... đề... lêu.

Chiều dần tới, bọn thằng Khoai định làm « cú chót » rồi về, chúng núp thật kín và hoan hỷ đợi. Trò chơi này làm chúng thích không thể tả, chúng đã thay tờ bạc một đồng thành tờ năm đồng để cho « nhảy », còn bao nhiêu trò chơi khác chúng quên hết. Hồi trưa chúng chỉ về nhà lùa cơm rồi chạy đi, mặc dầu bị la rầy.

Trời chạng vạng, một bóng người đội nón lá lần đến. Chúng hồi hộp, bấm nhau, cười khúc khích — Bỗng rồi ha... hai, còn một bước nữa. Đến rồi, bóng đó cúi xuống... dịp cười vang lên. Bỗng tự nhiên người ấy quỵ xuống, bọn chúng vội chạy ra. Những tiếng cười nín bật. Chúng trở mắt nhìn... Người ấy là một ông già ốm yếu — Ông khóc — Mạnh vải rách không che kín làn da. Ông nhìn chúng rồi kể lể:

« Các cậu ôi! Đừng cười già tội nghiệp. Nguyên già chỉ có một mụn con cũng bằng lứa các cậu, nhà lại nghèo. Hôm rồi nó đau nặng, già chạy chọt vay mượn mà không có đồng nào. Buộc lòng hôm nay già phải đi xin từ sáng tới giờ, và cũng không đủ mười đồng bạc. Già đói lắm, đi đến đây thấy đồng bạc này (ông chỉ trên tay chúng) già đã tưởng là của trời ban, nào ngờ đầu lại của các cậu... »

Chúng nhìn ông già nước mắt chạy quanh, rồi đưa mắt nhìn nhau ái ngại. Thằng Khoai kéo bạn ra xa nơi nhỏ. Một chốc chúng đi vào, trên tay thằng Khoai cầm hai tờ giấy bạc vội dúi vào tay ông già rồi ù té chạy, cả bọn cũng ủa ủa chạy theo, bỏ lại ông già với nỗi mừng khó tả. Giờ tay quệt ngang giống lệ, miệng ông già lằm nhăm câu cảm ơn, rồi gắng dậy lê đi.

Sáng hôm sau người ta không thấy bọn chúng chơi trò tinh quái ấy nữa và cũng chẳng một ai hay biết câu chuyện hôm qua, mà bọn chúng có ý bảo nhau giữ kín...

Một chiều thu

VĂN HÓA

BAO TIN ĐIỆN số 27 ngày 27-10-54 có đăng bài đầu đề như trên của ông bạn Võ Liệu, bô túc và đình chính một bài báo đăng trong TIN ĐIỆN ngày 20-10-54 nói về chỗ phân ranh tam thời của hai khối sống trên lãnh thổ Việt Nam.

Bài này hiển cho độc giả nhiều tài liệu đáng được chú ý và chúng tôi thành thật khen tác giả ở chỗ cố gắng, tương đối với thời buổi « tam sao thất bản », kết quả của 10 năm chiến tranh nguy hại. Tuy nhiên, bài này cũng cần phải được bổ khuyết và đình chính vì có nhiều chỗ sai lầm.

CHUNG QUANH ĐƯỜNG PHÂN RANH

Đoạn này ông bạn Võ Liệu nói về đường phân ranh rất rành mạch, chúng tôi chỉ thêm rằng con sông Bến Hải cũng có tên là BẾN HỐI. Đó là một cách đọc trọc của đồng bào vùng ấy. Hối cũng là sông mà bến là bờ bến, chẳng có gì lạ. Đường quốc lộ đến đây không có cầu, chỉ qua phà (chaland), thường gọi là phà Hiền Lương. Lòng sông sâu và nước chảy cuộn cuộn nên từ trước đến nay chưa làm được cầu vĩnh viễn, tưởng chừng như để chờ đợi sự phân chia sau này!

Vĩ tuyến 17 cũng như sông Bến Hải trong phủ VĨNH LINH và ở phía bắc huyện DO LINH, thuộc tỉnh Quảng Trị. Nếu Do Linh có tiếng măng cây, thì chợ Huyện (thuộc Vĩnh Linh) có tiếng cu găm ghi (cu xanh lớn, người ta bắt được thì may mất lại khỏi bay). Hai món này thường đi đôi với nhau: ai đến nơi này cũng tìm xơi cho được cu găm ghi hầm với măng cây (thứ măng rất to, bằng bắp vế, nhưng rất mềm).

Ngoài Vĩnh Linh là hai huyện thuộc tỉnh Quảng Bình. Phong dao có câu: Nhứt Đồng Nai, nhì hai Huyện, đề nói về năng lực sản xuất gạo của hai miền phi nhiều nước Việt.

Vậy hai huyện là gì? Hai huyện tức là huyện Phong Lộc và huyện Phong Điền nay gồm thành huyện Lệ Thủy. Quê hương của Đại Tướng Võ nguyên Giáp và Thủ Tướng Ngô đình Diệm. Hai ông này « gần nhà mà xa cửa ngõ », một ông ở làng An Xá, một ông ở Đại phước Lộc, cùng một tổng Đại Phong cả.

Hiệp định Genève đã đưa nước ta đến tình trạng chia đôi với con sông Bến Hối, cũng vì như:

Nhất giang lưỡng quốc nan ngôn thuyết...

Chung quanh vấn đề vĩ tuyến 17

TRƯỜNG NHÀ HỒ, PHÁ TAM - GIANG VÀ SÔNG BẾN HẢI

và về sau này, khi nào người dân Việt được cơ hội để dâng ăn măng cây cùng một lần với cu găm ghi, thì lúc bấy giờ nước Việt mới thật là thống nhất thật sự:

Măng cây ăn với găm ghi
Việt Nam thống nhất làm gì cũng nên!
Chúng ta ước mong rằng cầu đồng ca ấy sẽ là của người dân Việt sau này.
Bây giờ chúng ta thử hỏi nước

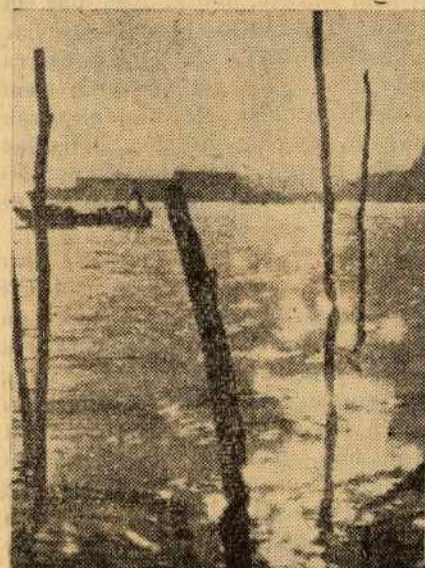
bài của VÂN THÁI

Việt sẽ thống nhất dưới dấu hiệu nào? Chúng tôi nhận thấy rằng cu găm ghi cũng vì như con Việt kiều mà đã là « Việt kiều » thì chắc chắn là « sào Nam chi », còn như « Tre già thì măng mọc » và sẽ mọc khắp lãnh thổ Việt Nam.

Thế nghĩa là nước Việt Nam sẽ thống nhất với chính nghĩa quốc gia dân tộc vậy.

TRƯỜNG NHÀ HỒ

Đoạn này, ông bạn Võ Liệu có nói



đến nội tán Đào Duy Từ, khi nhắc đến câu hò:

Thương em anh cũng muốn vô,
Sợ trường nhà Hồ, sợ phá Tam Giang,
mà người con gái đáp lại rằng:
Phá Tam Giang ngày rày đã cạn,
Trường nhà Hồ, Nội tán cấm nghiêm.

Đây không phải nội tán Đào Duy Từ mà là nội tán Nguyễn khoa Đăng (con của ông Nguyễn khoa Chiêm). Năm 1720, ông này được chúa Nguyễn ủy nhiệm đi dân vào hai tỉnh Quảng Nam và Phú Yên. Năm 1722, ông được cử làm nội tán, kiêm án sát sứ có

nhiệm vụ bình trị vùng Hồ Xá, lúc bấy giờ bị quân cướp sách nhiễu. Bọn cướp này có những lối đi quanh co hiểm trở, không thể tìm đến sào huyết được. Ông nội tán bèn nghĩ ra một mưu kế gan dạ, là giả làm bộ hành để cho chúng bắt đem về sào huyết. Trên đường đi, ông ta có rải lúa để làm dấu, và nhờ đó mà âm binh bộ hạ theo dõi vào đến huyết, phá tan bọn giặc cướp.

PHÁ TAM GIANG

Phá là một cái hồ lớn và dài, thông thương với nhiều sông (3 con sông) và cách biển bởi những đụn cát dài chạy theo bờ biển. Có thể nói rằng phá là « nửa biển nửa sông » (lagune) gặp khi mưa to gió lớn thì sóng đánh dữ dội, có thể lật đổ ghe thuyền một cách dễ dàng. Phá Tam Giang có khúc cạn, khúc sâu, có năm cạn, có năm sâu, hết sức bất thường, nên sự đi lại rất nguy hiểm. Ông Nội tán Nguyễn khoa Đăng cho đào và sửa lòng sông để ghe thuyền đi lại cho bình thường. Tục truyền rằng: ở Phá Tam Giang có ba con sông thần: Sóng Ông, Sóng Bà và Sóng Con. Cứ mỗi khi có thuyền bè đi ngang thì ba con sóng nổi lên, trên ghe phải sẵn sàng cùng vái, nếu không thì chìm ngay.

Đến thời ông Nội tán, ông ta đem súng thần công ra bắn, chết ngay Sóng Ông, sóng Bà, còn Sóng Con sợ chạy cút mất! Từ ấy đến nay, trời yên bể lặng... Bởi vậy, mới có câu hò:

Phá Tam Giang ngày rày đã lặn (chờ không phải đã cạn, vì nó còn sâu lắm)

Mãi về sau, thì sĩ Tản Đà còn nhắc nhở đến, khi vào Huế lần đầu tiên với ông Bùi Huy Tín, nhà doanh nghiệp tìm mỏ có tiếng của nước ta:

Hương vô xứ HUẾ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.
Yêu em anh cứ anh vô,
Kệ trường nhà Hồ, mặc phá Tam Giang,
Xe hơi đã tới đèo Ngang,

Ấy qua Hà Tĩnh, đèo sang Quảng Bình.
Danh sơn gặp khách hữu tình,
Đèo Ngang ơi hỡi là mình với ta!
..... (CHƠI HUẾ)

TÌM BIẾT NHỮNG CHỖ PHÂN RANH NGÀY XƯA

Đoạn này ông bạn Võ Liệu nhắc đến các đoạn sử Nam Tiến của ta. Ông nhắc lại rằng năm 1069, Lý Thanh Tôn đi đánh nước Chiêm Thành. Chiêm Chúa là Chế Củ thua trận nên phải



nhường cho vua ta ba châu là Địa Lý, Ma Linh và Bồ Chánh. Ông bạn thắc mắc không biết một cách rõ ràng ba châu ấy nay là phủ huyện nào. Tôi xin chú thích theo Khâm định Việt sử một cách dứt khoát như sau: ĐỊA LÝ nay là phủ Quảng Ninh thuộc tỉnh Quảng Bình. MA LINH nay là huyện Minh Linh, tức Vĩnh Linh (con sông tên là Minh Lương), và DO LINH, thuộc tỉnh Quảng trị. Còn BỐ CHÁNH tức là ba huyện Minh Chánh, Bình Chánh và Bồ Trạch bây giờ. Về sau, Minh Chánh và Bình Chánh trở thành huyện Tuyên Hóa và phủ Quảng Trạch, còn Bồ Trạch thì giữ nguyên tên.

Năm 1075, vua Lý nhân Tông sai Lý thường Kiệt vẽ hình thể núi sông ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bồ Chánh, rồi đổi châu Địa Lý làm châu Lâm Bình, châu Ma Linh làm châu Minh Linh (Theo Khâm định Việt sử).

Năm 1306, vua Trần anh Tông gả em là Huyền Trân cho vua Chế Mân (Jaya Simhavarman III). Chế Mân dâng hai châu Ô và Lý làm sính lễ. Năm 1307, vua Trần đổi châu Ô làm châu Thuận và châu Lý làm châu Hóa, sai hành khiển là Đoàn Nhữ Hài đi biểu dụ âm đức. Châu THUẬN là huyện Đăng Xương, Hải Lăng thuộc tỉnh Quảng trị và huyện Phong điền, Quảng điền, Hương trà thuộc tỉnh Thừa Thiên ngày nay. Còn Châu HÓA là huyện Phú Lộc, Phú Vang (tỉnh Thừa Thiên) và huyện Biện Phước, Hòa Vang (tỉnh Quảng Nam ngày nay).

Từ năm 1307 đến nay, tên các châu, phủ, huyện thay đổi luôn luôn, thay đổi danh từ cũng như thay đổi địa giới (xin xem Khâm định Việt sử, Hoàng Việt địa dư thì rõ.)

Chúng tôi chỉ nhắc lại các giai đoạn

thiết yếu như sau:

1) Tháng 10 năm Mậu Ngọ (1558), chúa Nguyễn Hoàng phụng mệnh vua Lê vào trấn Thuận Hóa: bọn hương khúc ở huyện Tống sơn và Nghĩa dũng (Thanh Hóa) đều vui lòng đi theo, dựng binh ở làng Ái Tử (thuộc huyện Vũ Xương, nay gọi là Đăng Xương (Triệu Phong).

2) Năm Canh Ngọ (1570), chúa Nguyễn Hoàng từ Tây đô (Thanh Hóa) về Thuận Hóa, dời kinh đô đến làng Trà Bát (thuộc huyện Đăng Xương). Năm ấy chúa Nguyễn kiêm lĩnh hai xứ Thuận Hóa và Quảng Nam, nghĩa là từ Đèo Ngang cho đến Sa bồi (Châu Sa, thuộc tỉnh Quảng Ngãi).

3) Năm Canh Ti (1600), chúa Nguyễn dời kinh đến phía đông dinh Ái Tử, lúc bấy giờ gọi là Cát Doanh.

4) Tháng ba năm Bình dân (1626), chúa Nguyễn phúc Nguyên dời dinh đến xã Phước Yên, thuộc huyện Quảng điền, phủ Thừa Thiên, lấy đất Nam Bồ Chánh đặt ra dinh Bồ Chánh, lấy sông LINH GIANG (tức sông Gianh, hay Ranh) làm bờ cõi; còn đất Bắc Bồ Chánh thì sát nhập về Nghệ An.

Sự phân chia Nam Bắc, Đăng trong Đăng Ngoài là bắt đầu từ đó. Trong sách sử, chưa bao giờ thấy nói đến việc lấy con sông BẾN HẢI làm ranh giới cho đôi đảng, đúng như sự nhận xét của ông Võ Liệu.

Châu Ô có con sông Ô Lâu tức Ô Giang (không phải Ô Giang của Ngụ Cơ Hạng Võ) chạy qua. Chữ Ô là chữ Chăm (Hời) để lại, cũng như nhiều tên địa dư khác, chẳng hạn như Nhatrang (Sông tre), Phanrang (Panduranga), Phanri, Phanthiet, Cù lao (Kulau: hòn đảo), v.v..

Trái lại, cũng có nhiều danh từ do người Việt Nam tiến cử tạo ra, như Hồ Xá (làng của họ Hồ, con cháu Hồ Quý Ly bị đẩy vào nơi này). Ở Quảng Bình có những làng Phan Xá (làng họ Phan), Trần Xá (làng họ Trần), Ngô Xá (làng họ Ngô), ở Quảng Trị có làng Mai Xá (làng họ Mai), ở Thừa Thiên ở làng Văn Xá (làng họ Văn), v.v...

(Xem tiếp trang 40)



EM BÉ VIỆT NAM

Em bé ơi,
Em ngủ trông nôi
Hiền lành, trong trắng
Trán tròn phẳng lạng,
Má phính hồng hồng,
Hàng mi đen lấy cong cong,
Miệng xinh xinh khép
tròn vòng chữ o.

Em bé ơi,
Em ngủ cho ngoan
Gió mát nhẹ nhàng
Ru hồn bay bổng.
Chiếc nôi êm ấm
Như tổ chim xinh.
Mùng phủ trắng tinh
Chân dùm bóng tối đang
Sung ơi, chớ nỡ giạt mình
em tới.

Em tôi ngủ trong nôi
Mơ gì tôi chẳng biết:
Nào em rõ ngoài đời,
Các anh đã chém giết
Bao ngày qua khốc liệt.
Nơi mặt trận xa xôi...
Vì em đấy, em ơi!

Vì giấc ngủ bình yên,
Vì mộng đẹp thần tiên,
Vì mùa hoa, chim, bướm,
Vì đời sống của em,
Dù muốn hay không muốn,
Cầu biên giới dựng lên.

Em bé Việt Nam ơi,
Bao giờ trời lại sáng ngời?
Thương em, viết hộ vài lời
gửi anh,
Chân dùm bóng tối chiến tranh
Đang rình em ngủ ngon lành
trong nôi.

HOÀNG NGUYỄN

LỜI TÒA SOẠN.— Dưới đây là những hình ảnh sa đoạ / kinh thành do quân phát xít Đức Ý xâm chiếm. Đây là những tiếng gào uất hận của dân Ý ở Naples, bốc trút tâm hồn đổ lên đầu hai tên độc tài quân phiệt Hitler và Mussolini; kẻ gây mầm mống chiến tranh đã lôi thế giới tự do vào thảm cảnh đau thương.



LƯU NIỆM MỘT ĐÊM ỚN GIÓ GIAO MÙA NƠI
KINH THÀNH BỊ CHIẾM — MIỀN NAM Ý-ĐẠI LỢI 1944
— PHÙNG YÊN KHANG

ĐÊM VẮNG, tiếng tập kèn thỉnh thoảng lại nổi lên rền rĩ, thõng thiết một điệu ngoại lai. Nội thành lắng chìm trong sa đoạ. Ngày tiếp ngày, những giờ âm u vô tận. Tiếng ca lại buông trầm buồn, thê thảm như tiếng hát thời chiến quốc:

«Thương nữ bất tri vong quốc hận
Cố giang do xứ Hựu đình hoa.»

Đêm tắc nghẹn trong xứ uế. Những cảnh đêm ở hỗn loạn khắp ven đường, trong hốc cây, bên bóng tối vắng vẻ, dày đặc. «Mối tình quốc tế» rề rề, của những kẻ «bán rao xác thịt» đầy rẫy trên phố. Tình không biên giới (!), không phân biệt màu da (!), song được đánh giá bằng những tờ giấy bạc hoeren ố, kèn xoàn xoạt.

Tại những ngã ba truy lạc, những cuộc «mặc cả sinh lý», diễn ra một cách bỉ ổi, tràn tráo.

Đôi phen, có những tên ma cô gây gò xanh xao lấm «mại bản», mỗi lái, ăn lời từ 10 đến 20%.

Ngang sâu tòa Thị Chính, một mù son phấn lợt lạt, đã «lởi» cả một thời xuân» đêm đêm tựa núp bên quây dựng xe, hờ hênh chờ khách.

Đây rầy khốn cùng Nhưng khi một nước bị phát xít chiếm, thì vấn đề giải quyết sinh lý tất nhiên phải ở ạt, hỗn tạp.

Bên những vỉa hè heo hút, dưới những mái nhà trơ trọi, tan hoang lộng gió, những thân người khẳng khiu, ghech đầu lên thêm đá lạnh, chỉ thấy lúc nhúc những hình thù già trẻ, trai gái lẫn lộn.

Những bộ mặt hốc hác, co ro dưới hàng hiên. Im lìm không chuyện trò, không nói năng, không than van, không cầu xin, trông như hiện thân của chịu đựng, như thân tượng khắc khổ nhẫn nhục. Mắt dờ dẩn, chẳng thèm ngước nhìn người qua lại, chỉ ném tầm vô định xa xôi.

Những dãy phố trống trải. Những bức tường đổ. Những đồng gạch vụn, chẳng ai thêm dọn, nằm lán lóc. Màu thời gian đã phủ rêu thành từng mảng xanh đen.

Tháp chuông nhà thờ cô quạnh, in hình mảnh khảnh, lợt lạt dưới ánh

trắng thượng tuần le lói. Đồng hồ điện nơi gác cao im lìm không chạy. Đôi kim vẫn chỉ HAI GIỜ SÁNG, giờ kinh thành thất thủ. Khởi cuộc tấn công, quân phát xít Ý Đức đã phá ngay nhà máy điện.

Tất cả đèn tắt ngúm. Đường xá tối om. Những tiếng trọng pháo rít xé không khí. Làn đạn vút loè trong bóng đêm. Còi báo động không kịp rúc, chỉ rú nấc lên vài hơi rồi tắc nghẹn. Chỉ có tiếng chuyển động rầm rầm của những đoàn xe thiết giáp, tiếng nổ liên hồi rền rã của cơ giới, tiếng hú dài của các còi xe hơi. Kinh thành nhốn nháo chạy trốn, ầu núp, bắn phá. Những hỏa pháo sáng loè, những khu phố bốc cháy rừng rực. Những đèn pha bị bùng bít thỉnh thoảng lại loè loè lên như những luồng mắt kinh dị của các quái vật.

Đủ mọi thứ phá hoại tan hoang tràn trộn hỗn loạn kinh hoàng.

TỪ NGÀY ĐÓ, kinh thành ngập nghẹn trong u uất, chìm đắm đau thương. Sầu hận ngút lên tận những tầng khói chiến chinh đồ vớ. Những hình ảnh loang lổ. Những âm thanh hỗn loạn. Những mùi vị kinh tởm. Những «rác rưởi» ngập cả đầu óc. Đầu đầu cũng thấy, cũng nghe, cũng ngửi, cũng sờ mó phải mực nát, thối rữa, ứ đọng. Nhớ nhứa chông chênh.

Lòng người thõng thiết chỉ biết rung lên tê tái. Nói gì nữa khi môi khô héo đắng cay đang nhếch ra, chẳng hiểu là một tiếng khóc hay một tiếng cười chưa xót mĩa mai.

Chỉ biết những khi cảm nín là những lúc hồn nổi sóng nhất, và những ánh mắt long lanh không đủ tiết thành hạt lệ, vì đã bị chặn đứng

ngay trong tim, và những giọt thắm kin càng đè nén, dồn ép cơn bão sao xuyên khổ hận thêm ứ tắc, nghẹn ngào... Khóe chưa thỏa được cảm hờn nghiêng rằng chưa hả hơi u uất. Cần IM LẶNG, im lặng... để «chiếm ngưỡng» (?) và toan tính quật khởi.

Kiếp sống đã xa hoa, hời hợt, hào nhoáng, giả dối lại càng thêm viễn vông, nhỏ nhen hèn mọn «sâu bọ» thối nát, mục rữa...

Những cảnh chầm phá đối chọi chan chất, bật lên những màu đen đục.

Những túp lều ghech dựa vào một mảnh tường đổ. Mưa sũng mái. Những giọt nước rơi dột gần khắp cả nơi trú ngụ trống huếch hoác. Gió lùa thổi. Giải lều kêu phàn phật. Những rēm che xác xơ treo lủng lẳng, phơ phất nơi cửa sổ lầu cao hoang vắng. Một con chó gầy gò đi tha thẩn từng đồng gạch này đến đồng gạch khác, hít hít, ngửi ngửi như tìm kiếm hương vị quen thuộc. Không khí vẫn ứ đọng mùi hôi ngai ngái của ẩm ướt, của rêu mốc, của tan vỡ...

Vài đứa trẻ lang thang xúc bởi những đồng rác. Những người già ngồi còm còm hay đi thất thểu vô định. Những thiếu phụ, thơ thân khắp chốn, mong tìm lấy một việc làm, một chút gì nuôi sống những người ở lại. Bao trai tráng đã ra đi, đi biệt chẳng hẹn ngày về.

Đường xá chỉ còn lại bọn còn đồ.

NHỮNG TÊN bụng phê tài chủ hiến thân, hiến vợ con cho bọn độc tài để mong chiếm được quyền cao chức trọng. Những tên lưu manh làm «chỉ điểm» luôn luôn dùng mọi cách ám muội bắt bớ người dễ tổn tiền. Những chủ hàng tạp hóa, nhân

cơ hội, buôn bán chợ đen chợ đỏ bỗng chốc vụt trở nên các tay triệu phú (!)

Những dân cây trốn ách chiến tranh nơi đồng ruộng làng xóm, bỏ ra tỉnh, sống cầu bơ cầu bất, lê thê kiếp đời lang bạt trên những vỉa hè nhơ nhớp, trong những ngõ hẻm tối tăm; nếu may mắn tìm được một chân thợ trong một xưởng máy nào, thì cũng bị bóc lột đến tận xương tủy.

Những học sinh bỏ trường vì thời cuộc, ngất quăng công việc traui giới tri tuệ, đắm ra sống buông tuồng lêu lổng, ngông cuồng, càn rỡ.

Những tiếng đạn nổ trên hè vắng. Những thân người ngã gục. Những tiếng đập cửa âm ầm.

Tiếng kêu tắc nghẹn. Một cụ già run lẩy bẩy, mồm ộc trào máu. Cờ nghèo, đầu gục, gục dần xuống nền xi măng mát lạnh. Một em bé đang ngậm đầu vú, bị giật khỏi tay mẹ, bị đá hất tung lên trời rơi xuống đánh bịch. Một thiếu phụ, áo bị xé rách, hở một mảng ngực, run run níu lấy tên phát xít, van lơn, cầu khẩn giữa tiếng rống hênh hếch đặc chí của bầy sói.

Những luồng mắt long lanh vút sáng quắc, những quầng thâm chịu đựng vút ửng gắt cảm hờn. Những cánh tay vung lên tới tấp, rồi là tả rơi xuống.

Trên những nẻo đường thế giới, nơi nào quân phát xít tràn qua đều trở nên hoang tàn vắng lạnh.

Những tu viện chuyển thành chỗ trú quân, hay nơi du hí cho các sĩ quan phát xít. Hitler và bộ hạ chẳng coi thần thánh đạo giáo vào đâu? Chúng bắt bỏ tượng Chúa mà treo ảnh nhà độc tài.

Những nhà máy, xí nghiệp đổi thành những cơ xưởng phun khói đen ngòm, dùng để sản xuất, sửa chữa quân cụ, khí giới. Thợ thuyền sống kiếp tù đầy bị giam hãm bóc lột trong cảnh địa ngục nhân gian.

Những vườn trại bị chiếm làm căn cứ quân sự. Chủ đất bị đuổi đánh, hành hạ. Dân chúng bị bắt.

Thanh niên nam nữ, con tui trưởng giả, đầu óc trống rỗng, đắm chìm trong thú vui vật chất giữa lòng đất nước đau thương.

Những hộp đêm, vũ điểm, ca lâu, những trò du hí mờ ra nhan nhản, để đầu óc tỉnh thần dân chúng.

Lòng người ly tán, giao động vì chiến đấu. Xã hội phát sinh ra những lớp hạng lưu manh, đủ mọi thứ lưu manh.

Kinh thành u uất, ngạt thở trong

(xem tiếp trang 41)

VIẾT LÊN KHÔNG TRUNG

THẾ GIỚI MÀU SẮC PHỦ MỘT MÀU TANG

VƯƠNG THƯƠNG THƯƠNG viết

THEO MỘT quy luật nào đó, theo một tương quan nào đó, màu sắc được kết hợp lại với nhau rồi phối hoá thành hình ảnh của thực tế. Mà hình ảnh này lại «thực» hơn cả thực tế, vì đó là tinh hoa của thực tế đã được nghệ sĩ chọn lọc đem ghi lại thành TRANH. Cho nên các cụ nhà ta quả đã không lầm khi khen tặng: «Người đầu mà đẹp như TRANH!». Vậy thì TRANH là kết tinh của màu sắc đã qua lò tuyển lựa của họa công.

Đứng như nhạc sĩ đã lựa trong một hỗn đm ra, lấy đủ những thanh nào hợp cung hợp điệu, tuy để bắt chước tiếng động của vạn vật, một âm thanh mà NHẠC của nghệ sĩ tạo ra lại «thực» hơn cả cái thực tế Âm Thanh, nên người ta đã cảm vì cái ĐẸP của một bức TRANH thì người ta cũng rung động bởi cái HAY của một bản nhạc, vì, như đã thấy bức TRANH và bản NHẠC đã là công trình chọn lựa của nghệ sĩ, vốn là hạng người hoặc là có khiếu, hoặc là có tài biết được phép tắc Hòa màu và Hòa âm, nên TRANH phải đẹp hơn mẫu sắc thiên nhiên, và NHẠC phải Hay hơn âm thanh của ngoài đời.

Nghệ sĩ bởi vậy mà là kỹ sư của thế giới tinh cảm: nghệ sĩ đã tìm ra quy luật phối hợp sự vật lại, sao cho «ăn khớp» với cảm quan của người đời: nghệ sĩ đã tạo ra một thế giới tinh tế, sâu đậm hơn cả thế giới thực sự, trong đó nghệ sĩ rút ra mọi tài liệu sáng tác: nghệ sĩ làm lại cuộc đời cho thiên hạ vậy.

Trong số các nghệ sĩ đã có công làm lại cuộc đời mẫu sắc cho thiên hạ, về t.k. XX này, phải liệt HENRI MATISSE vào hàng đầu.

Tuy chịu ảnh hưởng sâu đậm của trường Cờ Đền về cuối T.K. trước, song Matisse đã đương cao lá cờ Dường Mãnh lên, dựng ra phái Dã Thú (Fauvisme) để đem màu sắc cương cường, «nảy lửa» ra chống đối lại đường lối ủy mị của phe Ấn Tượng (Impressionisme) xưa đây thường vận dụng đến mọi mẫu sắc «nửa vờ!» để ru ngủ thế nhân.

Chính cũng vì tung ra quan niệm Cách mạng đó mà Matisse đã chịu điều đáng đủ điều về khoảng đầu T. K. này (tranh của ông đem trình bày, luôn luôn bị phùng cận thị mĩa mĩa, phá phách).

Ấy thế mà con người sắt đá ấy vẫn cứ kiên trì tiến thủ: vượt qua mọi quy luật, mọi tư tưởng của trường Dã Thú (vì dù sao môn phái này cũng vẫn còn nhiễm tính chất Thiên Nhiên), ông tạo ra hẳn một thế giới hình sắc mới, ăn khớp với đời sống kỹ nghệ Âu Mỹ:

Cùng Picasso, ông vạch ra con đường Lập Thể (Cubisme) để đem màu sắc phối hóa thành góc, thành cạnh, thành khối... diễn tả đầy đủ và thừa thái được «cối đời máy móc của T. K. XX». Ông đã thành công rực rỡ: phần lớn các dinh thự lâu đài, công quán, gổa đường của thời đại Nguyên Tử đều rập mẫu lấy «khối màu sắc» của Henri Matisse vẽ.

Thế rồi, gần đây, với những mảnh giấy màu «cắt theo khoé mắt nghệ sĩ» của mình ông đã hướng năng lực sáng tạo về ngành trang trí đời sống hàng ngày cho thiên hạ: cũng như Picasso chuyên vẽ các đồ đạc về ngành đồ gốm và ngành «gia dụng» (đồ dùng trong nhà), Matisse đã chuyên tìm nghiên cứu vẽ đồ mặc (y phục) và đồ phủ (thảm, màn, đệm) để cho đẹp mắt thế nhân trong cuộc sống thường ngày.

Và ông cũng đã thành công: có thể nói rằng hiện nay thế giới màu sắc ở Tây Âu đã hoàn toàn do tay Picasso và Matisse «vẽ nên», từ nhà cửa, trần tường đến chai lọ, cốc chén, quần áo, gậy dép — nghĩa là đời sống ĐẸP của Tây phương đang sống trong «pháp luật» của họa sĩ đại tài vậy: đó là chế độ Matisse đang ngự trị nền mỹ cảm của nhân dân Âu Mỹ.

Vinh hạnh thay! Bởi vậy, giữa lúc «thế giới màu sắc phủ một màu tang» vì cái chết của H. Matisse, mà một nghệ sĩ đại tài khác, là J. Cocteau đã tung ra «khẩu hiệu» này!

— MATISSE BẮNG HẢ! MUỐN NĂM MATISSE!

V. T. T.



HENRI MATISSE

GÁI MỚI VIỆT NAM

GỬI TÁC GIẢ BÀN NHẠC - CÔ GÁI MỚI -
HOÀNG THÙY MAI (Huế)

GÁI MỚI. Gái mới chỉ có thể thời
tr 21... Khiêu vũ tài, đi Vespa hay, xò
tiền khố, ăn mặc mới, thật khéo gọi, đạo
chơi nhều... cái xã hội này sẽ ra sao? —
Đau đớn thật, sẽ đi đến chốn điêu tàn,
tiêu diệt mất.

Cái mới mà các bà, các cô ăn chơi cho
là mới ấy đã hại chính các bà các cô, đã
làm nhục không những riêng các bà, các
cô theo nó mà còn làm nhục luôn cả phái
phụ nữ tân tiến.

Những con người mới ấy sẽ đến cạnh
thì cạnh mặt, sẽ đến cạnh thì trên sống,
dưới khế, bốn bề nháo nhẹt; sẽ đến kìm
thì kìm chích tay, bế đến em, đến con thì
em khố, con khố. Họ đã làm gì cho xã
hội, cho gia đình và cho chính bản thân
họ? Phải chăng họ là những người vô dụng,
« gây loạn » cho tình thần dân tộc.

Nhưng cũng may. Việt Nam tất cả phụ
nữ mới Việt Nam không phải đều thuộc vào
hạng mới trên.

Ở đây họ cũng mới nhưng mới với cả
một sự sống, họ mới trong phạm vi
luân lý nước nhà, họ mới với cả một sự
hiếu biết thâm mỹ... Duy tân đời sống
tốt lành của gia đình, duy tân những tư
tưởng hủ bại, những phong tục thói nát cổ
tàn, phục vụ xã hội với một tinh thần
xây dựng; họ mới trên phương diện tinh
thần, hình thức đối với họ là phụ thuộc.
Có thể họ mới trên những kẻ hoạt
bát, đứng đắn, nhanh nhẹn, gọn ghẽ, biết
học hỏi, biết tranh luận, đòi hỏi quyền lợi
của phái mình. Hạng người này đã xứng
đáng mang danh gái mới Việt Nam, không
phải cái mới quang鲜 của hạng người
ăn chơi, lãng lộn.

Nhưng số người xứng đáng lại hiếm;
trái lại số người quàng xiên lại mỗi lúc một
gấp lên vùn vụt. Có lẽ cái xấu bao giờ
cũng dễ bị ảnh hưởng, vì cái tốt con người
bao giờ cũng tiềm tàng, ít phát triển mạnh.
Và con người vốn ưa bắt chước, mà những
cái dễ bắt chước bao giờ cũng là những
điều tầm thường, từ chỗ tầm thường dễ đi
đến chỗ hèn kém. Bất chước một cách mù
quáng dễ trở nên lỗ bịch, làm gái mất,
sượng mảy kẻ
khác.

Con sâu làm
rầu trái cây,
một người làm
xấu cả đoàn mang
nhờ là thế. Có
nhiều bà mẹ cũng
tiêm nhiễm văn
hóa Âu Tây, vì
tự bề đã học
trường đấm nhưng
các bà vẫn là
những ợc hiền,
mẹ hiền, vẫn lễ

lối đứng đắn, trang nhã. Nhiều cô giáo
tân tiến vẫn nghiêm chỉnh xứng đáng
là những nhà m phạm cao quý. Họ cũng
phải nghe chung những câu trách móc gái
mới! Vì họ cũng là gái thời mới?

Phụ nữ Việt Nam không thể tự chôn
chúng ta dưới những mớ lỗ lã mực nát
của văn minh. Chúng ta không thể chôn
danh thơm của Trung Tr ệu. Chúng ta hãy
quay lại tiền đồ tổ quốc mà hành động.
Chúng ta cần biết bao nhiêu ợc để làm,
để gây dựng cho chúng ta, cho tổ quốc. Gái
mới Việt Nam không thể không đề ý đến
những tổ chức xã hội...

Đàn trẻ nơi có nhi viện đang chờ chúng
ta, bệnh nhân trên giường bệnh đang mong
những an ủi của chúng ta, đám học sinh
nghèo nàn những nạn nạn đang mong
đợi những sự dạy bảo sẵn s ợc của chúng ta
nơi đầu làng, trong lớp bình dân học vụ...
Sao chúng ta không đến những nơi đó khi
chúng ta có ợc việc bề bộn. Vì đây cũng
là những công việc chúng ta cần phải làm,
cũng như những công việc thường ngày.

Những phút t ởi diêm chất chuột quá
đáng, những lúc rong xe đi dạo phố,
những ngày mùa m ệt trong bầu ợc, những
đêm quay cuồng dưới ánh đèn màu, chúng
ta có thể bỏ đi để đặt chân đến những nơi
khác cần hơn, có ích hơn, có nghĩa lý hơn.
Chúng ta là những kẻ được trời phú cho
một kho dự trữ vô tận. Sao ta không đem
ra r ợc cho cùng khắp những nơi thiếu thốn.

Sao chúng ta không nói, không bàn đến
những vấn đề xây dựng một công việc gì
có nghĩa đối với xã hội, hợp nhau lập bình
dân học vụ, hợp nhau học hỏi v.v... chỉ
bàn đến những m ợt ăn d ệ, những cuộc
vui trác táng, những cuộc thi đua làm đẹp.

Gái mới phải tiến hóa, không « tiến » về
phía thoái bộ. Chúng ta phải gạt bỏ tất cả
những h ợc nháng bề ngoài, những đua đòi
vô lý, trái với bản năng phụ nữ, ngược
với đạo lý. Ta phải tiến đến một giai đoạn
mới. Cái mới vĩnh quang, vĩnh viễn cho
chúng ta, cho phụ nữ cho nước nhà.

Bao nhiêu cái mới đầu ợc bởi phim ảnh,
những tiểu thuyết
tinh tr ợc tr ợc, ghé
rợn, chúng ta phải
t ởi trừ, gạt r ợc,
xóa g ợc nó đi để
g ợc cho mình một
cái mới đẹp đẽ,
quý giá. Khi ấy
gái mới không
phải đi cho người
ta xem x ợc chê
b ợc mà để cho
người ta ca ngợi
khen tặng.

H.T.M.



Độc khắp các báo ngoại quốc

Marlon Brando cưới con gái
một nhà đánh cá

Marlon Brando vừa cưới cô Josiane
Béranger, con gái một nhà đánh cá ở
Bandol.

Cô Béranger ở Mỹ hai năm nay đã
trở về quê quán. Trước khi rời khỏi Mỹ
Châu, Marlon hứa sẽ tìm nàng ở Pháp và
xin phép cưới.

Tài tử màn bạc đã giữ lời hứa. Đến
Bandol, Brandon ở lại nhà cha mẹ vợ,
một ngôi nhà thường thường nằm ngay
chính giữa lòng đô thị.

(Paris Presse L'Int)

Nhà toán thần đồng ở Ấn Độ

Một cô gái Ấn Độ ở thành phố Bangalore,
có cái tên độc lên nghe cũng ngộ: Shakuntala
Devi, có nghĩa là « đứa trẻ do chim chóc
nuôi ».

Cô gái Ấn Độ ấy giỏi toán từ lúc lên 5
tuổi. Cô đã chiếm kỷ lục kh ợc những căn số
(racine d'un nombre) mau nhất thế giới. Chỉ
trong vài giây đồng hồ, nàng đã có thể kh ợc
ngay những căn số bậc 4 (racine quatrième),
bậc 5 (racine cinquième) bậc sáu (racine
sixième) của những số đến 10 con số. Nàng
lại có thể kh ợc căn số bậc 20 (racine vingtième)
của một số 42 con số và một bài nhân một số
đưa đến tích số (produit) 39 con số.

Nhưng Shakuntala không thể giải thích
được tài của nàng.

Ngày nay Shakuntala Devi đúng 26 tuổi,
giúp việc trong những « hộp đêm », các trường
hát hay trong những nhà trường lớn. Nàng
đã từng thi với những bàn máy tính mà luôn
luôn nàng được thắng cuộc.

(Tout Savoir, Paris)

Nhà dẫn đường Tensing
hiện làm giám đốc
một trường dạy về leo núi

Thủ tướng Nehru đã cho khai mạc ở Darjeeling
một nhà trường dạy cách leo núi. Tensing
người đã chiến thắng ngọn núi Everest năm
vừa rồi, phụ trách giảng dạy nhà trường.

Trường đặt ngay ở thành phố Darjeeling ở
trên một chỗ cao 2000 thước.

Lục quân, không quân và cảnh binh đều ợc
người dẫn theo học lớp này. Nhà trường còn
chú trọng dạy giảng cho học viên những vấn
đề khác có liên can ảnh hưởng đến ngọn Hy
m ợc Sơn, như thảo mộc, động vật học, địa
chất học và cả địa dư nữa.

(Paris Presse L'Int)

Narriman lại xin ly dị

Cựu nữ hoàng Ai Cập Narriman hiện
đang dưỡng sức tại một bệnh viện ở
Lausanne lại sắp ly dị với người chồng
thứ hai của bà: bác sĩ Nakib.

Trong các giới thân cận của cựu nữ
hoàng người ta biết rằng chính cặp vợ
chồng đã bắt đầu xa nhau trong tháng 7
vừa qua đề nay ly dị hẳn nhau.

(Paris Presse L'Int)

ĐỜI MỚI số 141

LONG - CHÂU - HÀ SAU NGÀY V.M. TẬP KẾT VỀ CÀMAU

Phóng sự của CHÂU GIANG và MAILAN CHÂU

IV. — Dân Hòn Đất, Hòn S ợc,
Hòn Me chỉ có nghề làm nổi
đất đề sống.

NÉP MÌNH gần mé biển Rạch
Giá, xinh xinh, các Hòn Đất, Hòn S ợc
và Hòn Me đều nằm trọn trong một
làng mà rừng nhiều hơn ruộng lúa,
rẫy khoai: làng Thổ Sơn, giáp ranh
với làng Nam Thái Sơn (xóm Huế).

Tại đó, đồng bào cư ngụ khá đông.
Miền kiêu chiếm ba phần mười dân
số, phần chia ra nhiều s ợc. Mỗi s ợc
có một chùa với nhiều S ợc; ông s ợc
cả làm chủ chùa và lãnh đạo cả s ợc.
Tin tưởng trọn vẹn nơi đạo, Miền
Kiêu ở S ợc, mọi việc, đều giao phó ở
vị S ợc cả.

Bao nhiêu tiền bạc làm ra được, họ
đều gửi vào nhà chùa, trừ một số nhỏ
để chi dụng hàng ngày.

Trọng tăng, kinh Phật, nên họ gặp
S ợc ở đâu, cũng đến trước, đề xá lạy,
tổ lòng cung kính. Thậm chí đến cha
mẹ của vị S ợc đã cho con vào chùa
làm đệ tử Phật, mà khi gặp vị S ợc ấy
cũng phải tổ lòng cung kính như
vừa nói; vì ở nhà là con của cha
mẹ, chứ vào chùa là người của Phật.

Mục sống của đồng bào ba hòn này
cũng thấp kém, nghèo khổ. Nghề
chung của họ để sống là nghề làm nổi
xon đất.

Đ ỢC LÀM N ỢC mua ở Hòn Đất:
ba thước vuông phải trả 120\$

Nhà nhà, đây chặt những nổi, ợc,

xon, c ợc r ợc bằng đất, đã làm xong,
đợi ghe vào, đề đem bán.

Là nơi sản xuất đồ đất, nên ở đây
nổi đất rẻ lắm Bộ xon 5 cái, nhỏ, lớn,
chỉ ba đồng rưỡi thôi.

Trái lại giá gạo rất đắt, vì ở đây
đồng bào không trồng lấy lúa được,
phải đi vùng đồng xanh nước ngọt,
tải vào.

Chúng tôi đã gặp nhiều sơn nữ, tay
lạnh l ợc v ợc n ợc, miệng vui vẻ trả
lời người đồ thành xa lạ vốn sẵn
nhiều cảm tình với họ. Họ tỏ ra lạnh
nghề v ợc cùng, nên không cần đề mắt
vào, cũng vẫn n ợc xon nổi mau l ợc
được.

Đ ợc là nghề chánh nuôi sống họ, nên
gia đình nào, người nào, cũng ngày
ngày sáng sớm là bắt đầu n ợc nổi
cho đến xế chiều mới thôi.

Bắt làm nổi là của Thiên nhiên;
người nào cũng có thể lấy đất mà
sinh sống, song vì đất có chủ, nên
trong nghề làm nổi, cũng có kẻ chủ,
người công.

Rẫy khoai bắp ở hòn Me, đồng bào
trông khá nhiều; đặc biệt nhất là me
chua, nên mới có tên Hòn Me đặt
cho vùng này.

QUANH C ỢC theo lối mòn, chúng
tôi được thờ dân ở các Hòn dẫn đi
xem cảnh vật.

Đứng cao trên các đỉnh Hòn, nhìn
xuống đất bằng, xa xa toàn là rừng
chàm rậm; duy hướng Tây Nam là

NỆM LIÊN SƠN

— gòn bảo đảm —

Giá đặc biệt cho các Đường đường, Học đường, Nhà bảo sanh,
Khách sạn và các nhà đóng giường. Nhận nệm cũ làm lại như
hồi còn mới - Giá rẻ..

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG B ỢC C ỢC GỖ Đ ỢC KI ỢC, BÁN LU ỢC
C ỢC N ỢC GIÁ R ỢC R ỢC

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

ĐỜI MỚI số 141

biển Rạch Giá mệnh m ợc với trời và
nước. Nhưng cách bờ biển vài chục
cây số, lại lổ dạng Hòn Nghệ và Hòn
R ợc, mờ mờ xanh th ợc.

Phía Bắc của Hòn S ợc, chừng 2 cây
số có Kinh L ợc Quỳnh nước đỏ
xuôi ra biển, rất mạnh. Kinh này đã
từng là vị trí đóng binh của tướng
lãnh Mười Tr ợc và cũng là nơi có biệt
xá của ông.

Đồng bào cư trú bờ biển là m
nghề đánh cá. Sáng sớm họ dong
thuyền buồm ra khơi thả câu ki ợc,
một thứ câu lưới lớn chẳng cần dùng
đến m ợc. Câu b ợc ra, sóng đánh nhấp
nh ợc, cá tr ợc lên sụp xuống theo triều
sóng mà mắc câu.

Chúng tôi đến xóm đánh cá gần ven
biển; một mùi của khô cá đang phơi,
xong lên khó thở.

Đồng bào cư ngụ Long Châu Hà,
nói chung, rất khổ sở vì nạn đau ốm.
Nghèo khổ, tiền đầu mua thuốc; và
lại thuốc cũng mất m ợc, hiếm hoi.

Món thuốc độc nhứt của họ thường
dùng là thuốc Nam, kiếm trong các
loại cây cỏ rừng núi. Một cơn sốt hay
nhức đầu, một nổi xon là đủ
cho họ.

Thông cảm nổi đau khổ, thiếu thốn
của số đồng bào vô phúc này, chúng
tôi đến đâu cũng tìm lời an ủi họ:
Quân đội Quốc gia mới vào, sẽ sản
s ợc cho họ, hàn g ợc lần lần vết thương
lòng của họ. Một tia hy vọng, một nổi
vui mừng thấp thoáng trên gương
mặt của các đồng bào già, trẻ ở đây.

Đến đâu, chúng tôi cũng thường
nghe đồng bào, qua một cơn kh ợc
hoảng tinh thần, chậm rãi và cảm
động, buông ra từng lời phát tự tâm
tâm:

— Trước đây chúng tôi có miệng
cũng bằng cam. Nhiều điều uất ức
nhưng thần ợc chịu chìm l ợc, đành
nhẫn nhục cho qua ngày tháng.

« Giờ đây điều mong m ợc của chúng
tôi là được phụng sự chánh nghĩa
quốc gia thực sự và nghĩ đến tiền đồ
của tổ quốc ».

Họ lại nói tiếp:
« Các cô, các cậu thử nghĩ xem:
chúng tôi thì cực khổ đau đ ợc, ngày
tắt mặt tối phơi trần thân làm l ợc,
nhưng rồi, nghèo khổ cũng h ợc
nghèo khổ.

« Tăng gia sản xuất m ợc, nhưng
năm tháng, chúng tôi cũng nghèo với
một đời u ám.

« Đời sống, không ợc ợc ai nâng
đỡ cả.

« Làm nhiều, chúng tôi được hưởng
rất ít. »

Đồng bào trút hết bầu tâm sự cho
bồ l ợc không dám hé răng.



Bạn Khai Ánh (Quảng Nam):

1) Nước nhà đã Độc Lập, mà tại sao các thành phố như:

HAIPHONG, SAIGON, CHOLON, các Thị xã TOURANE, FAIFO v.v... vẫn còn dùng các tên phố chữ Tây, tên Tây? Như thế có gì là nhục đến Quốc thể không? Chính phủ có ý định cải đổi hoàn toàn các danh từ không? Hay vì bận việc nên chưa làm?

2) Vì tình thế thay đổi, vì không chịu nổi áp bức của Cộng Sản, một số lớn đồng bào ngoài Bắc phải rời bỏ quê hương sản nghiệp di cư vào phía Nam vì tuyến 17, tại sao Chính Phủ và các báo chí (mồm của dân) không tìm cách chen bớt những chiếc miếng Cá Mập của một số chủ nhà vô lương, bất chệt và bóp nặn đến gần nghẹt thở những đồng bào như vậy???

3) Các bài đăng báo tuy rằng trách nhiệm về người viết nhưng nhà báo có cam kết giữ bí mật tên người viết không?

TRẢ LỜI:

1) Sau thời gian tranh thủ giành lại được độc lập (độc lập và tự do thực sự cho nhân dân) thì lẽ cốt lõi nhất có những điều thắc mắc không riêng cứ gì của cá nhân bạn mà là của toàn dân.

Nhất định là những điều cải cách mà bạn nói sẽ phải có ở trong chương trình kiến thiết giang sơn cầm tù của chúng ta. Bạn nên nhớ cho rằng chúng ta hiện đang sống trong giai đoạn « quyết liệt » có những việc làm trước, làm sau, để tranh thủ thời gian một cách tuần tự.

2) Chính tôi cũng đang thắc mắc như bạn và cần nhờ những người có đủ thẩm quyền « giải đáp » hộ. Chúng tôi xin nêu ý kiến của bạn lên đây để chúng ta là những kẻ có lòng, cùng nhau « lớn tiếng ». Lẽ dĩ nhiên chính phủ sẽ thương đến đám dân nghèo (?) và sẽ tìm mọi cách, mọi phương pháp để bênh vực và giúp đỡ, cho đồng bào bị bóp nặn.

30

3) Đó là bổn phận của nhà báo. Một cơ quan ngôn luận đứng đắn phải lãnh hết trách nhiệm về bài của độc giả, đối với chính quyền và tất cả nhân dân.

Bạn Tâm (Huế):

Trong các loại thuốc lá:

Philip, Craven « A », Camel, Cotab, Méliá rouge, Grand prix thứ nào hút hại nhất và thứ nào hút ít hại nhất? vì sao?

TRẢ LỜI.— Loại thuốc lá nào hút nhiều cũng hại cả. Tốt hơn hết là đừng hút, hay hút rất ít. Hút « lơ thơ » vài điếu thôi chứ đừng liên miên hết điếu này nối điếu khác. Vì chất « ni-cô-tin » rất độc

Bạn HOÀI PHONG (S.P. 4748):

Bấy lâu nay tôi được đọc tất cả những giải đáp thắc mắc mà ông trả lời rất xác đáng. Bấy giờ tôi cũng xin ông chữa giùm cho tôi chút bệnh thắc mắc như vậy:

Trên đầu ta có bao nhiêu sợi tóc?

TRẢ LỜI:

Bên đạo phật có nói rằng một cái tóc là một cái tội. Hay nói ngược lại bao nhiêu tội là bấy nhiêu cái tóc.

Liệu câu nói ấy có đúng không hở bạn? Vì công việc nhà báo bận rộn nhiều, không có thì giờ để « đếm » hộ bạn được. Bạn thử đếm xem.

Xin nhắc bạn nhé: Khi đếm bạn nên nhớ tội thứ nhất là tội « đùa rất vui » của bạn.

Bạn Ngọc Phát (K.B.C. 4154):

Vừa rồi em tôi thú thật rằng quen một cô gái và đã yêu cô ta và nhờ tôi tác thành. Sau khi họ kết hôn rồi thì cô ấy có bệnh hủi di truyền, hiện anh trai của cô là người hủi thiệt thuy. Sự kết bạn trăm năm với cô ta có phương hại gì cho chồng và con sau này chăng? Nghe đâu rằng bệnh này có thể kéo dài 2, 3 chục năm mới khỏi phát và là bệnh bất trị.

Hiện giờ tôi nên trả lời thế nào vì là việc quan trọng cho đời nó.

TRẢ LỜI.— Chắc bạn cũng đã am hiểu thứ bệnh hiểm nghèo ấy như thế nào rồi. Nhưng bạn cũng nên dò xét lại kỹ xem có đúng cô ta bạc phước như vậy không? Nếu đúng như vậy thì bạn nên cương quyết vì không những hại cho cả đôi bên mà lại cả cho nòi giống nữa. Nhân loại đang trông mong ở các ông bác học tìmặng những thứ thuốc thần hiệu để cứu khổ cho những người không may này.

Bạn tìm cách cho cậu em xa lánh (đó không phải là làm điều thất đức mà là nghĩ đến tương lai nòi giống tốt). Hoặc nói sự thật, đem bằng chứng cụ thể ra cho cậu em rõ. Bạn nên lựa xem điều nào thuận tiện thì áp dụng.

Hoài Vinh

Khánh thành chùa Thới Bình

Ngày 19-20-21-22 tháng 10 năm Giáp Ngọ nhằm ngày 14-15-16-17 tháng 11 dương lịch năm 1954 tại Quán Tre, đã cử hành lễ Khánh thành ngôi chùa Thới Bình và có cuộc cầu nguyện Hòa bình và siêu độ các vong linh chiến sĩ.

Nhà ý của Ban sáng lập ngôi chùa là nêu gương hiền từ cho Nhân Dân và Quân Đội.

Cuộc lễ cử hành tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, Quatre.

Vào dịp này, Sư cụ Giác Ngộ và Hòa thượng Phật Ấn có thuyết pháp.

Cuộc lễ kéo dài ba ngày. Thiệp nam tín nữ đi lễ rất đông.

Hộp thư Tòa soạn

Bạn Ngọc Diệp (Bàchiếu):

Cám ơn bạn đã quá khen. Xin chiều ý bạn.

Bạn Lệ Nga (Mỹtho):

Hoan nghênh. Bạn gửi tiếp nhé. Chắc bạn Thủy Hương cũng bằng lòng lắm.

Bạn Duy Năng (Nhatrang):

Khả quan. Sẽ đăng. Chờ nhé. Thân mến.

Em Hoàng Liên Hoa (Mỹtho):

Còn ít tuổi mà thích và yêu Việt văn như vậy là đáng khen. Nhưng đừng nản. Phải luôn luôn học hỏi và cố gắng thêm nữa nhé. Chúc sáng tác nhiều.

Bạn Hoàng Thư Hương (Huế):

Văn của bạn nhẹ, lưu loát nhưng thiếu phần xây dựng chung ở đoạn cuối. Tin tưởng bạn sẽ viết nhiều, khả quan hơn. Thân mến.

Bạn Thanh Hùng:

Hoan nghênh. Chúng tôi đang xem. Thân mến.

Bạn Huyền Như (Tourane):

Bạn có khả năng đấy. Cố gắng luyện nữa nhé. Đừng nản. Thân mến.

Bạn Túy Lan (S.P. 4174):

Bạn cố gắng lên nữa. Nhiều triển vọng. Chúc sáng tác thêm. Thân mến.

Bạn Đỗ thị Tố Hà (Đồng Nai):

Đã nhận được bài của bạn. Đang xem. Đa tạ.

Em Thanh Vân (Huế):

« Lễ mọn » của em trải chuốt lắm. Có tiến vọng đấy. Nên tìm những đề tài mới lạ hơn. Đừng than tiếc khóc Thu nữa nhé. Anh « bị » đọc cứ ừ ừ cả người. Buồn buồn là ấy. Thân mến.

Bạn Vũ Hùng (Phanrang):

Đa tạ. Sẽ cố gắng để làm vừa lòng các bạn. Thân mến.

Quốc gia S.O.S.

(tiếp theo trang 15)

Dàn xếp những việc « lôi thôi » có quan hệ đến chánh quyền là đặt vấn đề chánh quyền. Như trong một bài trước chúng tôi đã nói qua là phải « năng lực và dân chủ hóa » chánh quyền.

Phải làm cho dân chúng nhận ra rằng hạng người « có quyền, thế, tài lực » đã tự mình cải thiện quan niệm nhân sinh của mình, và đã hiệp nhau tranh thủ phúc lợi dân tộc. Có rõ rệt mục tiêu tranh đấu của mình, có biết mình muốn cái gì, có nêu gương đoàn kết và nhứt trí thì mới gọi được nhân dân nhứt trí với mình.

Chừng nào các đoàn thể có thực lực, có quần chúng ít nhiều, không chia rẽ nhau, và đoàn kết để làm việc phải cho nhân dân, tức là tranh đấu trên lập trường dân tộc, chừng đó người ngoại quốc, dư luận quốc tế mới tin tưởng ở ngày mai tốt đẹp của Việt Nam tự do.

Các đoàn thể có đoàn kết, có đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi cá nhân hay đảng phái, có cải thiện nội bộ (nhứt là cải thiện nội bộ, cũng là nói dân chủ hóa nội bộ) thì các đoàn thể ấy mới có thể đi con đường « chánh trị nhân dân ». Mà có quả quyết đi con đường nhân dân mới hợp với nhân dân, góp sức nhân dân mà thành công cho quốc gia dân tộc.

Nói tóm lại là phải lãnh mạnh hóa chế độ mới gây được bầu không khí tin tưởng.

C.V.A.

Viết ở hải ngoại ngày 11-11-54

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Đám quả quyết nói thẳng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.

ĐỜI MỚI số 141



Toàn nữ ban Năm Phi

❖ Kể từ đoàn Năm Phi cũng cố gắng vượt mức để làm hài lòng khán giả. Chẳng thế mà đã cố công luyện tập những vở tuồng đặc sắc toàn nữ ban. Như vừa rồi đã diễn « Triệu tử đoạt Âu châu » thành công đáng kể. Mặc dầu có những khuyết điểm, nhưng tránh sao cho khỏi bước đầu tiên toàn nữ ban ra mắt.

Hàm râu... xồm

❖ Cũng trong chuyện toàn « nữ ban » của Năm Phi! Có các cô « biển » thành « Đực rựa » chẳng cần nhờ đến bác sĩ nào giải phẫu cả. Nhưng là Đực rựa « lộ can » nên làm khuyết điểm cũng outout, ngộ ngộ đảo đẽ. Chẳng hạn như như các cô làm thế nào mà « thông cảm » được chuyện có râu. Nên bộ râu của Trương Phi (do cô sáu Nết đóng) nó bất mãn lắm, nó cứ vô kỷ luật hoạt mà tự dân tự dân xuống mỗi khi « có Trương Phi » a à à la hét vang trời.

Chắc « có Trương Phi » này cũng bực mình lắm, thì phải. Có uất hận rằng tại sao trời lại bất công chẳng cho các cô có râu, nên mỗi lúc râu giả gần rụng thì Trương Phi lại phải lột hàm râu... xồm có trật tự ấy lên bất râu xồm phải trở về « nguyên quán ».

Đoàn Kim Thanh đang tìm « hồ lô kinh nghiệm »

❖ « RUC RICH » có tin rằng đoàn Kim Thanh sẽ ra mắt với những rường cột quá xá và cũng làm ngán vài gánh khác. Vì với Kim Chương, Thúy Nga, Út Trà Ôn, Thanh Tao, Văn Nghiệm, Hoàng Giang thì sẽ làm mưa làm gió lắm.

Nhưng bao giờ ra mắt đây các « hồ » và liệu có đầy đủ « hồ lô bửu bối » kinh nghiệm kinh niên để duy trì mãi mãi được không?

Nghệ chán Nam thiên

❖ CÁC ÔNG chủ tiệm buôn Cholon đua nhau tặng màn nhung hoặc bức chướng cho các đào kép Hồng Kông qua hát Cholon. Có bức chướng thêu chữ kim tuyến rằng: « Hà gia thanh sắc nghệ phi phạm » tặng kép Hà Phi Phạm có nghĩa là họ Hà thật là phi phạm cả về thanh sắc, nghệ thuật.

Đến như câu tặng « Nghệ chán Nam thiên » thì quá đáng. Nghệ thuật của nam hát Hồng Kông du Chy-lon, đâu có đáng khen song đâu « chán động » cả « trời Nam » của nước chúng tôi. Bấy lâu nay chỉ có các trận bão từ biển Trung Hoa xối tới là làm chán động được các đường phố vì trời mưa như tin đồn.

Tình tăng!

❖ HÀ PHI PHẠM của gánh Đại La Thiên vừa diễn ở Chy-lon được khán giả mệnh danh là « Tình tăng » nghĩa là ông sư có tình. Được cái tên ấy vì họ Hà đã diễn tuồng « Tình tăng thâu dao Tiêu tương quán » 48 đêm liên tiếp mới đủ cho khán giả H.K. và hồi trước hát ở Quảng châu phải đến trên tiếp 40 đêm.

Vở tuồng này là nỗi lòng của một gã sĩ tình bị thất tình đến phải đi tu. Song bụi trần còn vướng nên gã « tình tăng » trốn khỏi chùa chiến lên đến bên Tiểu tướng quán để viếng mộ người xưa.

Ở Chy-lon, tuồng trên đây diễn liên tiếp một tuần lễ.

Tiếng gọi của Nghệ thuật

❖ TRONG GÁNH Đại La Thiên, có một cô đào tên là Sở Tường Vân không phải kép Sở Khanh đâu! Cô làm chết đắm nhiều trái tim non vì thanh sắc của cô. Một thanh niên con một nhà triệu phú ở Hồng Kông mê cô đến nỗi xin hiến hết sản nghiệp cho cô sau khi thừa hưởng của cha mẹ.

Được cha mẹ bằng lòng cho lấy Sở Tường Vân, si lang cũng được người yêu ưng thuận song với một điều kiện: « Chúng tôi chỉ lấy người cùng nghề. Anh thương em hãy vào đây học hát » Thế là si lang bỏ lâu đài, dinh thự để ngày đêm sống với sân khấu.

Rồi cho chàng thiếu sở năng, không thành tài được, trên 1 năm mà vẫn lẹt đẹt « cầm đèn đỏ » trong đám kép hát.

Sở Tường Vân dạo như nhứt nhĩ mà là vợ của một kép hạng bét nên chàng xấu hổ muốn bỏ nghề ca hát để làm nghề nội trợ.

Rồi một đêm chàng như văng vẳng nghe tiếng tiêu ai oán, như trách như mắng người đã tham tiền mà lánh nghệ thuật. Suy nghĩ vài hôm chàng quyết ly dị với Ai tình để trung thành cùng Nghệ thuật.

Thế là « anh đi đường anh, tôi đường tôi »... Sở Tường Vân chịu ồm cái thái trong bụng chờ khai hoa mãn nguyệt rồi về với sân khấu. Còn si lang trở về với cửa cao nhà rộng, không khỏi ồm ồm thất tình.

Mẹ tròn con vuông rồi, Sở Tường Vân lại là cô đào số dách, với đứa con gái do một người vú nuôi dưỡng. Hồn máu chung tình của người cũ, sẽ lại là một ngôi sao kế nghiệp cho mẹ nó 18 năm sau chăng?

Cái hèn, cái xúi

❖ HỒNG TUYẾN NỮ (Thúy Kiều trong cuốn phim quay ở Hồng Kông vừa chiếu ở Sài Gòn) và Mã Sư Tăng (Kim Trọng) đã tới Chy-lon từ ngày 26 tháng 10 mà hai tuần sau không lên được lên sân khấu.

Người chủ rạp hát đã rước gánh Đại Kim Long của Mã Sư Tăng, muốn diễn đầu. Vì mỗi ngày nghĩ thì cần phải trả cho Hồng TUYẾN NỮ 13.000 đồng và Mã Sư Tăng 9.000, không kể các tài tử khác. Lại còn tiền ăn, tiền ở, bảo nhiên nữa!

Ấy chỉ vì cái xui xẻo chủ rạp hát. Bao nhiêu rường quán áo của đào kép từ Hồng Kông gởi qua do đường biển. Người ta đã tính thì phải phải đến Saigon ngày 25-10 tức một ngày trước khi đào kép tới bằng đường hàng không. Dè đâu, chuyến tàu ấy lại đổi hành trình qua Phi Luật Tân trước rồi ghé Saigon. Ngày ghé Saigon lại nhằm ngày 2 tháng 11: một ngày nghỉ, không có ai ở nhà đoàn mà lãnh các rường đồ. Tàu lại chạy sang Singapore ngày hôm sau với những rường mà đào kép cùng chủ rạp mong đợi mòn con mắt. Phải chờ tàu ở Singapore trở về Saigon chuyến sau mới lãnh được.

Thật là « cái xui này cái ung ». Nếu ngày 2-11 không là ngày nghỉ thì đầu rường quán áo châu du qua Singapore để làm hại cho chủ rạp có tuần lễ nữa!

31

SHAMBOU, một nông dân nghèo khổ, sống vui vẻ bên người vợ hiền Paro và cậu con trai vừa mười tuổi, Kanhala. Gia đình Paro hợp lực với cha già, tăng gia hai mẫu đất để kiếm kế sinh nhai. Nhưng viên điền chủ có tiền của và thế lực đòi mua rẻ hai mẫu đất, Shambou nhất quyết từ khước vì hai mẫu đất đó là nguồn sống, là tất cả tương lai và sự nghiệp của gia đình anh.

Bực tức vì không mua được đám đất để dựng xưởng, viên điền chủ liền lôi Shambou ra tòa xin tịch thu lập tức hai mẫu đất để trừ món nợ.

Luật pháp cũng không còn giữ được công minh nữa, nó bị chi phối hoàn toàn bởi bàn tay khát máu của tên đại điền chủ. Tất nhiên là Shambou thua kiện. Tòa bắt Shambou phải trả cho chủ nợ 235 roubles trong kỳ hạn ba tháng. Nếu quá khoảng thời gian đó, hai mẫu đất kia sẽ về tay viên địa chủ.

Shambou lo sợ vô cùng. Chàng vội vàng về nhà thu thập tất cả những đồ đồng định đem bán để góp tiền trang trải món nợ, nhưng Paro can ngăn. Vì thương vợ, Shambou càng đau khổ hơn nữa, cả ngày chàng lang thang ngoài đồng, bỏ cả ăn uống, khóc than bên đám đất màu sắp sửa không cánh mà bay.

Một tia sáng thoáng hiện trong đầu óc, Shambou nhất định lên tỉnh, vì chàng nghe mọi người đồn đại rằng người ta làm giàu một cách rất dễ dàng ở Calcutta. Shambou khăn gói lên tỉnh. Vợ chàng đeo đeo theo sau tiễn đưa. Đi được một dặm đường, Shambou tạm biệt vợ, Paro gục đầu vào gốc cây khóc nức nở, trong khi Shambou bước nhanh lên đường.

Trên chuyến xe lửa hạng rẻ tiền, Shambou bỗng thấy Kanhala. Cậu bé này đã trốn mẹ, theo cha ra tỉnh. Shambou sửng sốt:

— Tại sao mày lên trốn theo tao. Ở nhà mẹ mày lại đi tìm khắp nơi và chết vì buồn rầu.

Kanhala nhanh nhẩu:

— Con đã nhờ một thằng bạn đến báo cho mẹ biết. Con ra tỉnh để giúp đỡ cha.

Hai cha con đến Calcutta giữa lúc thành phố đang sinh hoạt tưng bừng. Tất cả cái gì đối với Kanhala cũng lạ, hẳn đã đứng dừng giữa đường để ngắm một cửa hiệu khiên xe hơi bốp còi inh ỏi. Hẳn ngạc nhiên hết sức khi thấy một ông mặc áo bằng loại vải giấy báo. Hẳn thêm thường nhia

HAI MẪU ĐẤT

Phim Ấn được giải thưởng ưu hạng tại
đại hội điện ảnh Cannes 1954

qua ô kính, bên trong bày đặc dị những bánh trái ngon lành.

Shambou và Kanhala lang thang khắp các phố suốt ngày mà không kiếm được một việc gì. Chiều đến, hai cha con mỗi một tới ngồi dưới một pho tượng lớn của đô thị.

— Con đói rồi phải không? Ngồi đây coi đồ đặc để cha ra đằng kia mua một ít đồ ăn nhé.

Shambou đi khỏi, Kanhala thấy ở góc đường một cậu bé trạc tuổi mình đang đánh giấy. Nó men lại ngắm nghía bằng cặp mắt tò mò. Đánh xong đôi giấy, cậu bé ghéech mắt lên:

— Mày chực để móc túi phải không?

— Không, tao mới ở dưới quê lên với cha tao để tìm việc làm.

— Thế à. Tên mày là gì?

— Kanhala. Còn mày?

— Lalou.

— Mày ngủ ở chỗ nào? Tìm cho tao một chỗ với.

— Chỗ ngủ ấy à. Thiếu gì. Tao ngủ trong cái biệt thự nguy nga, quét vôi trắng ở trước mặt mày ấy.

Kanhala trở mắt nhìn Lalou phi cười, nói tinh quái:

— Thật đấy. Ngày đi đánh giấy kiếm com. Tối về ngủ ở đó. Ngủ chung với tao có đảm ba đứa đồng nghiệp, bây ông ăn mày với vài... con, chú ghê.

Hai đứa bé đang chuyện trò thân mật thì Shambou về. Kanhala tạm biệt Lalou, chạy lại với bố. Hai cha con nhồm nhoàm bốc đồ ăn, nhai một cách đói khát, ngon lành. Xong bữa ăn, hai cha con ngả mình ra đầu hè say ngủ. Shambou chợt tỉnh dậy thì gọi đồ đặc đã bị kẻ cắp lấy mất rồi.

Thất vọng và hoang mang đến tột độ thì viên cảnh binh từ đầu đến và đuổi hai cha con đi. Kanhala dẫn bố tới nơi ngủ của Lalou. Đang say giấc bên vỉa hè ngôi biệt thự đồ sộ, Lalou tỉnh dậy:

— Chỗ ngủ hả? Đấy, còn khối, cứ nằm xuống không ai cấm.

Vì ngủ đêm ở ngoài trời, Kanhala bị cảm, hai cha con thất thểu dẫn nhau đi kiếm phòng, nhưng tiền không còn một xu.

Được một người hành khất chỉ cho nơi mượn phòng, khi gặp bà chủ thì bị bà ra điều kiện hết sức gắt gao, phải nộp tiền trước sáu tháng mới được ở. Shambou không có đồng nào

định ra đi nhưng nhờ cô em gái của bà chủ giàu lòng thương nên bà cho hai cha con

Shambou mượn một phòng. Đặt con nằm vào giường, Shambou liền ra phố kiếm việc.

Chàng lang thang trước những cặp mắt lạnh lùng của dân đô thị

Chiều đến, Shambou trở về nhà, đưa ngay tiền trả đỡ chủ một ngày rồi vào ngủ với con. Tang tảng sáng Shambou nghe tiếng kêu ú ớ, chàng chạy sang phòng bên, lấy nước cho một ông già kéo xe bị bệnh. Uống xong hộp nước, ông già nhờ anh mang dùm chiếc xe kéo đi trả cho chủ. Shambou không ngần ngại, nhận lời và nhấc xe mang đi trả giúp. Tới đầu đường, một khách lạ gọi xe lại, Shambou đành hạ xe, kéo người khách lạ ra « ga ». Được bao nhiêu tiền anh đem tất cả về cho ông lão già nua đang lâm bệnh và có ý muốn học nghề.

Một ít lâu sau, Shambou đã biến thành một thứ ngựa người. Chàng đi kéo xe, nhia ăn nhin uống để dành tiền gửi về cho vợ hầu trang trải nợ. Shambou cũng không quên mua cho con một cái áo mới.

Ngày qua ngày, công việc làm đều đặn. Shambou và Kanhala vui vẻ tin tưởng ở ngày mai. Dần dần công việc làm càng trở nên khó khăn. Kanhala thương bố, rình lúc Shambou đi làm, liền mượn ông già đóng cho cái thùng

để đi đánh giấy, thùng đóng xong, Kanhala liền tới nhập bọn với Lalou. Mới vào nghề còn bỡ ngỡ nhưng được sự chỉ dẫn của Lalou, Kanhala dần dần quen.

Buổi chiều Shambou trở về nhà, không thấy Kanhala đâu cả. Shambou định ra phố tìm nhưng ông già đã can chàng:

— Bác đi làm về mệt, vào nghỉ đi. Tôi đi tìm nó cho.

Kanhala chạy vội về. Nó dơ nắm tiền cùng cái vòng vàng khoe ông già. Ông già hiền từ liền đỡ lấy hòm đồ nghề, vỗ vai nó.

— Bây giờ cháu mang tiền vào khoe với bố cháu đi. Tiền lần đầu tiên cháu kiếm được.

Kanhala vui vẻ chạy vào buồng. Shambou nhòm dáy, Kanhala xòe tiền trước mặt bố. Shambou liền cắt vấn.

— Tao đã bảo là không được lấy tiền đi ra phố kia mà, Ai cho mày lấy tiền đi mua cái vòng này về đây.

Kanhala đang ấp úng thì Shambou tát lia lịa. Cậu bé khóc thút thít, ông già liền chạy vào:

— Sao bác lại đánh con quý của bác. Tiền của cháu Kiếm được giúp bác đấy.

Shambou ngạc nhiên, chưa tin, nhưng khi ông già xách cái hòm đánh giấy vào thì chàng ôm chặt lấy Kanhala, hôn hít.

Kanhala chăm chỉ và thương bố vô cùng. Trong khi Lalou ăn kem với chúng bạn, nó không ăn, ngồi thu hình nhìn chúng bạn mút kem một cách ngon lành. Nó cũng không bao giờ màng tưởng đến chuyện đi xem kịch hoặc phim ảnh như bọn bạn. Nó nỗ lực làm việc để kiếm tiền giúp bố.

Về phần Shambou, chàng chạy xe nhiều hơn, không quản gì mệt nhọc. Một hôm vì sự động cựa của cặp tình nhân trường giả: chị nhảy lên xe, bắt phóng hết tốc lực, anh nhảy lên xe, thúc Shambou đuổi theo cho kịp.

— Hai roubles nếu anh đuổi kịp. Nhanh hơn nữa sẽ được sáu roubles. Nhanh hơn nữa.

Trong khi hai kẻ nhia nhau cười rử rươi thì hai con ngựa người dốc hết sức lực chạy. Đồng tiền quuyến rũ Shambou. Một ngày làm kiệt sức chỉ được hai roubles, nay chỉ dẫn lên một chút được gấp ba. Shambou vừa đuổi kịp thì bánh long, chàng ngã võ đầu, gãy chân. Chàng nằm liệt trên giường bệnh. Kỳ hạn sắp hết mà chàng gặp tai nạn, không kiếm được

một xu nào, ngoài lợi tức nhỏ mọn của con.

Một hôm Kanhala đang đánh giấy thì cảnh binh tới. Bọn trẻ đua nhau ù té chạy, cậu bé Kanhala tuột tay đánh rơi hộp đồ ra giữa đường, một chiếc xe hơi chạy qua cán nát. Thế là hết, hoang mang và lo sợ, nó liền theo đứa bé chuyên môn đi móc túi để làm ăn. Sau một buổi móc túi, đứa bé chuyên môn móc túi chia cho Kanhala 500 roubles.

Nó sung sướng quá, chạy té ù về nhà đưa cho bố, nhưng khi nghe rõ căn nguyên, Shambou liền choàng dậy đánh con một trận toí bời, nhất định không nhận số tiền bất lương ấy.

Ở quê, Paro không nhận được thư từ gì của Shambou và Kanhala. Đoán có chuyện gì chẳng lành xảy tới, nàng liền sắp sửa hành lý lên tỉnh.

Bơ vợ giữa đô thị, Paro không biết chồng và con ở nơi nào. Nàng hỏi hết người này đến người kia. Chẳng ngờ một tên sở Khanh liền thừa cơ dẫn nàng về nhà định gỡ gạc nhưng nàng vùng chạy ra đường, vừa lúc chiếc xe hơi nhào tới cán trúng nàng.

Dân hàng phố đổ tới xô nàng lên bờ đường. Cùng lúc đó Shambou kéo xe qua, nghe có người hoạn nạn, Shambou bằng lòng lại đỡ giúp, khi vừa tới nơi, thấy vợ mình, Shambou ôm chầm lấy vợ, khóc nức nở.

Kanhala đặt được cái vi của một bà. Hẳn lục soát khắp các kẻ, không thấy có gì cả. Thất vọng, nó ném mạnh cái ví xuống đất, một tờ giấy 500 roubles bật khỏi. Mừng rỡ nó chạy biến về nhà. Ông già bạn đồng nghiệp của Shambou liền dẫn Kanhala tới bệnh viện.

Thấy mẹ buộc băng trắng khắp mình mẩy. Kanhala kêu thất thanh:

— Vì con ăn cắp nên mẹ gặp tai nạn. Từ rày con sẽ không bao giờ làm công việc này nữa.

Mếu máo, nó xé nát tờ bạc nằm trên vút xuống sàn. Shambou ôm chặt lấy con, thỏm thức.

Muốn bán

Villa meublée, đất rộng 1 115 thước vuông, có điện nước, dépendances đầy đủ, cách bãi biển Nhatrang 200 th., mát mẻ, cao ráo.

Hỏi tại 93 D'Ormay (trên gác) Saigon), huy biên thư cho Cosara Nhatrang.

Thời gian qua... Paro bình phục. Shambou cùng vợ con trở về làng cũ... Hai mẫu đất của chàng đã bị rào kín, công xưởng đang được xây cất. Tên địa chủ lòng tham vô đáy đã cướp giật mất nguồn sống cao quý của gia đình chàng. Shambou đau đớn thở tay qua kẽ rào bốc một nắm đất trước sự sủa đuổi của gia đình viên địa chủ...

Gia đình Shambou đành bỏ làng ra đi về một phương trời vô định, có lẽ là đen tối vô cùng.

VỚI MỘT CỐT CHUYỆN sâu sắc, bằng những hình ảnh điển hình, tằn nhần và cụ thể. Cuốn phim đã lột tả được một phần nào cuộc sống lao khổ của nông dân Ấn Độ. Cuốn phim cũng đã lột được mặt trái của xã hội Ấn, chứa đựng đầy rẫy bất công. Ở đây đã nổi lên được những hành vi đẹp đẽ, cao cả của những con người lao động...

Tiếc thay, vì một lối cải cách « mới lạ » của một nhóm người thuê phim « tân tiến » đã giáng giải cuốn phim bằng Việt ngữ, không quên thêm thắt vào những câu triết lý rở tiền làm cuốn phim mất rất nhiều sự phong phú, tế nhị. Người ta có cảm tưởng rằng xem một đoạn phim lại bị bật đèn sáng lên để nghe giảng giải, khổ hơn nữa là lẽ lối giảng giải nằm trong một mức khó nói, nghĩa là cách hành văn và điệu nói như đập vào tai khán giả (mày, tao chỉ tớ, cùng những câu không thành câu, vô nghĩa).

Còn khổ gì hơn là phải nghe ba giọng nói đối chất nhau trên màn ảnh.

— Tiếng Ấn lộn với tiếng Việt (giọng nam do một nữ phát ngôn viên cổ làm ra về ta đây nói hay!)

— Giọng nam lộn với giọng Bắc (giọng bắc do một phát ngôn viên có giọng « đồ sống đồ chết » cũng cố làm ra về ta đây giảng giải hấp dẫn).

Sự thật thì rất khổ cho người nghe. Người ta cảm tưởng là họ cãi nhau trên màn ảnh.

Mong rằng những nhà thuê phim hãy phế bỏ cái lối « giảng giải tân tiến » này đi cho công chúng nhờ và cho các nhà sản xuất phim ảnh ngoại quốc nhờ với. Đừng bội phần giá trị của họ bằng cách « giảng giải loạn xạ » như vậy:

Muốn cho tất cả mọi người hiểu thì chỉ bằng để nguyên phim nói tiếng bản xứ còn phụ đề Việt và Pháp ngữ có hơn không?

DUY MỸ.

Esquisse d'un programme d'équipement du Viet-Nam

(suite de la page 14)

Les études et les initiatives que demandent l'élaboration de programmes d'ensemble, les services de direction, d'exécution, de coordination et de contrôle qu'entraîneront, leurs applications, répondent aux besoins d'action et d'espérances que créent les aspirations légitimes des jeunes générations.

Pour les masses sociales :

La confiance dans un Gouvernement résulte plus efficacement d'un bien-être matériel.

La modernisation, la coordination et le développement des structures artisanales, formées par des valeurs d'expérience, doivent créer des engrenages de démultiplication qui, par la valorisation des exploitations et l'augmentation du pouvoir d'achat tant des exploitants eux-mêmes que des ouvriers qui leur sont solidaires, assureront la stabilité d'un équilibre de base amélioré.

L'action politique d'un Gouvernement est une synthèse de problèmes sociaux et économiques malheureusement trop souvent dominés par les problèmes extérieurs.

La stabilité sociale, dans son prolongement jusqu'au stade politique, doit donc procéder d'un programme économique assurant au maximum l'autonomie nationale et, partant, un prestige diplomatique renforcé par une indépendance financière.

(à suivre)

Phác họa một chương trình trang bị xứ sở

(tiếp theo trang 14)

Đối với đại chúng trong xã hội

Chính quyền có mang lại cảnh no cơm ấm áo cho dân thì mới mong thu được lòng tin nhiệm của dân một cách hiệu nghiệm hơn hết.

Thế mà chắc chắn là sự canh tân, sự phối trí và sự phát triển các cơ cấu thủ công, vốn do những tay nghề lão luyện lập thành, sẽ tạo ra mọi mối liên quan tăng bội giữ, nối cái thể ổn định cho một nền quân bình về cơ sở đã được cải thiện, vì các mối liên quan nọ đã nhờ được nhiều vào sự tăng giá các nơi kinh doanh và sự tăng bội khả năng mua bán của cả phe chủ lẫn phe thợ lên.

Hành động chính trị của một Chính phủ vốn là sự tổng hợp của mọi vấn đề xã hội và kinh tế, ấy thế mà khôn thay thường thường vẫn có bao nhiêu vấn đề ở đâu ấy trấn át các vấn đề nọ đi mất.

Vậy thì nền ổn định xã hội, ở ngay trong sự tiến triển của nó tới giai đoạn chính trị, vẫn phải bắt nguồn từ một chương trình kinh tế bảo đảm đến cùng cực lấy nền tự chủ quốc gia và, do đó, lấy uy danh ngoại giao được củng cố bằng một nền độc lập về tài chính.

ANH THI dịch

(còn nữa)

Nhân bản Nho giáo

(tiếp theo trang 13)

cây vẽ ba mặt hành động, suy nghiệm và rung cảm;

2. — Đào tạo ra một lớp cán bộ biết tôn trọng quyền dân;

3. — Đề cao tinh thần khoa học để đi tới kỹ nghệ hóa đời sống kinh tế của nhân dân.

Trong sáu năm qua, đảng Trung Cộng có làm nổi kỳ công ấy không? Nhất định là không. Vì cũng như ở Nga Xô trong 37 năm rồi, Nhân Bản Cộng Sản Đệ Tam là thứ nhân bản bóp nghẹt cá nhân, thư lại hóa cán bộ và giữ nguyên đời sống kinh tế thủ công.

Cho nên Mao Tử chỉ là kẻ kẻ tục Khổng Tử thôi, không hơn, không kém. Và rồi đây, nhân dân Trung Hoa cũng vẫn là cứ sống một cuộc đời nô lệ: nô lệ đoàn thể, nô lệ chính quyền, nô lệ lương cây. Đúng như về thời... Đông Chu liệt quốc vậy.

Không phá tan được đẳng cấp Nho lại (tức là giai cấp Thư lại), không giải phóng được con người khỏi ách thủ công thì nay cũng như xưa, thăng dân của Mao Trạch Đông vẫn đúng như là thăng dân của Hồng Tú Toàn, của Tào Mạnh Đức vậy.

KỶ SAU:

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Người Việt đáng yêu

(tiếp theo trang 18)

nhục với địch đó là thái độ của phong kiến: Duy Mật khác Hữu Cầu ở chỗ « không thành nhân thì thành danh ». Đúng như phong thói của Võ Tánh, của Phan Thanh Giản, của Hoàng Diệu trước kia. Và gần đây thì Nguyễn Thái Học chịu chết chứ không thêm xin ân xá như Phó Đức Chính (Chính, đại biểu tư sản, rất có thể thỏa hiệp với địch: thực dân Pháp đã bỏ lỡ một cơ hội vậy). Và Phạm Quỳnh, và Ngô Đình Khôi, đại biểu trung thành cho phong kiến, chịu chết dưới mũi súng V.M. chứ không chịu đầu hàng như bọn « tư sản » Hồ Đắc Diễm, Phan Kế Toại và cả Huỳnh Thúc Kháng nữa, và cả « loại theo đuôi tư sản » đang lăm le ve vãn « sống chung » với Việt Cộng.

Cái chết « đặc kỳ tử » của Duy Mật và cái chết « bất đắc kỳ tử » của Hữu Cầu thật là một bài học lịch sử: ai tự thiêu mà chết? ai thời kèn hầu địch rồi cũng chết!

KỶ SAU:

NAM TIẾN

ĐỜI MỚI số 141



XX

— Tôi có gặp Đạm hai lần, trong dịp đi công tác. Hình như bây giờ anh ấy theo bộ đội Tây tiến rồi. Còn tôi thì, anh đã biết đấy...

Lực chép miệng:

— Chỉ có mình là giờ chẳng ra đâu vào đâu. Chiến tranh làm gia đình tan tác cả.

— Bây giờ anh đi lái xe phông?

— Ấy hồi về, tôi cũng định xin chân thư ký kia đấy. Nhưng sau thấy cái nghề ký quên chẳng ăn thua gì tôi để cho nhà tôi đi làm. Rồi tôi học lái xe. Bây giờ thì ra làm sếp phơ. Cũng vất vả đấy. Nhưng kiếm nhiều hơn. Và lại tôi thấy cái nghề này ít ai dòm ngó hoạnh hợ. Tính tôi lại hiếu động. Cầm cui suốt ngày trong bàn giấy không chịu được. Nhà tôi bây giờ cũng được tháng trên một nghìn. Tôi thì cả bổng lộc cũng lóp lóp hai thiên. Cũng tạm mát mặt.

Vợ Lực góp chuyện:

— Anh trước có đi làm với ông cụ nhà tôi phải không?

— Vâng. Chính thầy anh Lực dắt tôi đi học nghề.

— Bây giờ xin vào nhà máy cũng dễ. Họ đang cần người.

Lực gạt đi:

— Chả đi đâu mà vội. Anh còn yếu. Hãy nghỉ ngơi tỉnh dưỡng ít ngày. Chuyện ấy rồi tính sau.

Lực nói thêm để yên lòng bạn:

— Chỗ anh em ở chung từ nhỏ. Gia đình tôi cũng như nhà anh. Đừng có ngại ngùng gì cả.

Tỉnh cười, cảm động. Anh bắt gặp Nhân đang nhìn anh, đôi mắt kín đáo triu mến.

TUY VẬY, một tuần sau Tỉnh đã đi làm. Xin vào sở cũng khá chật vật. Tỉnh phải khai, trình đủ thứ. Người ta điều tra rất kỹ về anh, những hoạt động từ hồi khởi chiến

đến giờ. Cũng may là Tỉnh còn giữ mảnh giấy phóng thích của chính phủ quốc gia. Cuối cùng thì Tỉnh được kể như là dân lương thiện.

Vì là chân thợ mới nên Tỉnh chỉ được một số lương nhỏ ba mươi hai đồng một ngày. Sở làm tám tiếng, việc không lúc nào ngơi tay. Phần đông thợ thuyền là người Trung Hoa ngụ cư ở đất này. Họ đi làm sớm, từ sau ngày yên súng nên lương được hậu hơn người Việt, một số nhỏ hồi cư hoặc đi làm về sau.

Từ sở về nhà Tỉnh cũng ngót hai cây số. Sáng Tỉnh dậy từ mờ đất tất tưởi đi làm. Trưa về. Có hôm mệt quá anh ăn cơm trọ rồi ở luôn trên phố đợi giờ đi làm.

Những ngày nhà máy ồn ào trôi qua. Tuy vất vả nhưng đối với Tỉnh thì đã là một thói quen rồi. Bộ quần áo xanh trở nên người bạn thiết. Mùi dầu hôi, tiếng máy xam xập, những lát bữa nặng nề, đối với Tỉnh đã thành một lẽ sống.

Thế hệ của anh đương bắt đầu trong gai lửa. Lớp người bên anh thì sống trong một khí hậu bưng bít. Nhưng những ngày đồng ruộng đã luyện cho Tỉnh sức chịu đựng với một niềm tin. Anh hẳn nại làm việc.

Mấy hôm đầu Tỉnh rất băn khoăn về chỗ ngủ. Nhà

(đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bồ Phế Tinh

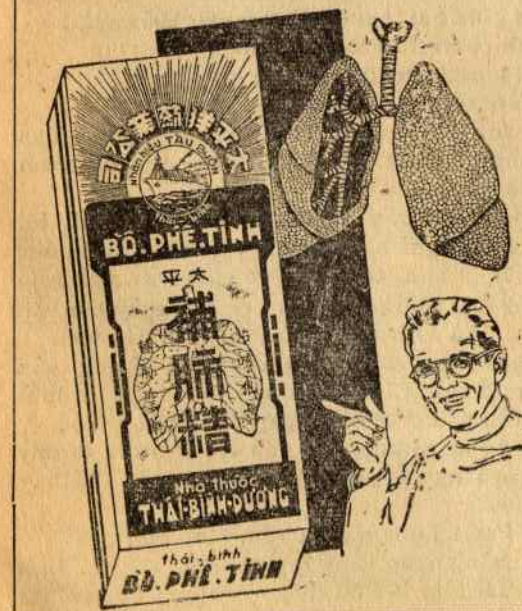
Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON



ĐỜI MỚI số 141

35

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH

TRÌNH BÀY

Bình BAN luy đi! Đừng sợ!
Nếu quý Ngài biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ

*Là một thức thuốc trị và
 ngừa các chứng ban trái,
 căn nóng v.v. rất thần hiệu*



TIÊU BAN LỘ
 消斑露
 治一切斑毒
 神效無比

ĐẠI-DỨC
 大德
 治一切斑毒
 神效無比

TỔNG-CUỘC: 372, ĐỒNG-KHÁNH-CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE - NAM-VANG

Chải Brillantine BOBEL

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhất



Một người bạn luôn luôn trung thành

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vinh Lộc

chặt lại vợ chồng trẻ. Nằm ở ngoài cũng bất tiện. Bên trong chỉ có một chỗ nhỏ thì Nhân đã kê ghế bố. Tình cảnh ấy cũng khó nghĩ, như thế Sắc mới sang ở chung nhà. Vợ Lực đã có ý giăng một tấm màn hoa ngan chiếc giường với khu bàn nước. Tối đến, Tình đẹp bàn ghế lại và kê giường vải ra nằm. Dần dần anh cũng quên được sự bất tiện ấy. Nghèo thì cái gì cũng phải chịu đựng được tuốt. Có một mái nhà, một người bạn tốt, một việc làm đủ ăn những ngày ra tù, đối với Tình là một điều may mắn rồi.

Vợ Lực tuy tính sắc mặc nhưng vợ phải Lực một anh chàng bướng và thẳng nên cũng biết nể đôi chút. Mỗi khi chị ta định kéo nhèo gì thì Lực chỉ cần át đi một tiếng là êm cả.

Tình cũng khéo cư xử, ít điều tiếng nên không xảy ra sự gì đáng tiếc cả.

Gia đình của Lực bây giờ đã gần như gia đình của anh. Một người bạn ân cần, thực thà. Một cô em gái hiền lành luôn luôn kín đáo săn sóc đến anh.

Cuộc sống bắt đầu xoay chuyển đều đặn, cần cù, bình yên như giường mây.

— Chắc Anh cũng có gửi bài đăng báo?

Nghe câu hỏi thân mật, Tình ngược lên. Anh nhận ra người thanh niên mà đã hai tuần nay cứ đến chiều thứ bảy thì gặp ở hiệu sách này. Việc thứ nhất của hai người là giờ ngay tờ « Gió Mới » để xem mục hộp thư. Cũng như lần trước, hai người đều lại gặp nhau ở mục này. Tình nhìn người bạn mới bằng cặp mắt cảm tình. Anh gật đầu, nhả nhai « vâng » một tiếng.

— Xin giới thiệu: tôi là Nguyễn Hoài.

Hoài còn trẻ, độ mười tám tuổi là cùng. Anh tự giới thiệu với giọng tự nhiên tuy hơi kiểu cách. Tình đáp:

— Còn tôi là Đặng Tinh, cũng mới viết.

— À, thế ra anh là tác giả chuyện « Ánh lửa đêm Noel »? Chuyện ấy cảm động quá, Bây giờ tôi mới được gặp tác giả. Anh năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ?

— Hai mươi mốt, anh ạ.

Tình có vẻ già trước tuổi, vẻ mặt điềm đạm, nước da xám đen. Anh mặc một chiếc áo sơ mi trắng đã cũ và chiếc quần xanh vải dầy loang vết dầu mỡ.

Câu chuyện giữa hai người đã trở nên thân mật.

— Trông anh có vẻ thợ thuyền quá?

— Vâng, tôi làm thợ chữa máy xe hơi.

— Thế ư? Một nhà văn lao động. Hiếm lắm đấy.

Giọng Hoài vốn vã, di dỏm. Tình thấy mến người bạn văn mới có giáng giập một chàng thư sinh. Anh định hỏi về Hoài thì y đã mau mắn bảo:

— Tôi thì hiện nay còn đương đi học. Gia đình tôi chính ra ở Hà Nội. Nghỉ hè nên tôi xuống Hải Phòng chơi. Chẳng giấu gì anh, tôi cũng có chút máu giang hồ vật. Quanh quần mãi 36 phố phường cũ kỹ, ngấy lắm rồi. Xướng Càng đổi gió cho vui. Nhân thế, bắt đầu viết.

— Tôi có đọc « Năng sang thu » của anh. Giọng văn làm tôi nhớ đến Thanh Châu. Nhưng câu truyện thì mới lắm. Đọc văn anh người ta biết ngay là anh còn trẻ...

— Thường thường những nhà văn trẻ ở nước ta hay bắt đầu bước vào làng văn với một chuyện tình. Tôi thấy cái đó đã hơi sáo...

Hoài bảo với một giọng khiêm tốn. Tình cười:

— Không. « Năng sang thu » tuy là một chuyện tình nhưng cũng đặc sắc lắm. Nó đã thoát ra khỏi những lẽ lối

ĐỜI MỚI 141

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vinh Lộc

cũ. Có thể nói đó là một chuyện tình lành mạnh, mang rất nhiều thanh niên tinh và hướng về xây dựng nhân bản mới...

Lời phê bình tế nhị của Tình khiến Hoài ngạc nhiên:

— Tôi không tin rằng anh mới viết. Anh hẳn có một căn bản về lý thuyết văn nghệ?

— Vâng. Tôi có theo học được một thời gian trong lớp văn nghệ ở ngoài quê.

— Và anh đã từng viết báo?

— Có viết đôi ba bài phóng sự. Nhưng hãy còn kém lắm...

Hoài bỗng trở xuống mục sách đang xem mà bảo:

— À, kỳ này anh có bài thi phải?

Hai người cùng chăm chú, cúi xuống tờ báo. Ở trên đầu mục Hộp thư, Hoài thấy đề:

— Bạn Đặng Tinh. — « Muối ngoại ô » hay lắm. Xin cho biết địa chỉ để liên lạc.

Tình đọc ngay ở giòng thứ ba, về Hoài:

— Đã nhận được « Quê hương mùa loạn ». Bỏ đôi đoạn, chắc bạn cũng hiểu. Có dịp, mời ghé tòa soạn.

Hai người nhìn nhau, chia niềm vui thông cảm. Ra khỏi hiệu sách. Hoài vỗ vai bạn:

— Chúng mình ra bến xe uống nước đã rồi hãy về. Đến một quán cà phê ở góc đường, Hoài kéo bạn, hóm hỉnh:

— Vào đây. Có cô bé này xinh lắm.

Hai người chọn một góc vắng, kéo ghế ngồi. Cô hầu bàn trắng trẻo chạy lại với một nụ cười ngoan ngoãn.

Hoài thân mật một phen:

— Trông em Foóng bữa nay xinh quá!

Cô bé nhìn Tình, e lệ. Cô hỏi nhỏ:

— Hai ông uống cà phê?

Hoài cười tinh tứ bảo bạn:

— Quen rồi đấy. Biết ngay là mình chỉ ưa cà phê.

Cô bé đi rồi, Hoài bảo:

— Cà phê ở đây đặc biệt lắm. Chẳng kém gì cà phê Ngõn Hàng Giấy ở trên Hà Nội.

Foóng đem hai tách cà phê lại. Hoài đón lấy, có ý chạm tay mình vào bàn tay trắng muốt của cô gái Trung hoa xinh xắn. Anh hỏi Foóng:

— Nhà Foóng ở đâu nhỉ?

— Dạ, ở Đường Cát dài.

— Số mấy chứ?

— Ông hỏi làm gì ạ? Foóng hỏi lại, hơi ranh mãnh.

Hoài duyên dáng đáp:

— Đề hôm nào Foóng nghĩ thì lại chơi...

Tôi không mấy khi được nghỉ, ông Hoài ạ.

Tình rất ngạc nhiên và khâm phục anh bạn duyên dáng, đã khéo làm quen được một cô gái đẹp.

Hoài mặc một chiếc áo sơ mi cụt tay màu xanh lơ. Quần anh màu nâu nhạt. Trông Hoài, Tình đoán ngay anh thuộc vào một gia đình giàu có. Mặt mũi Hoài cũng sáng sủa. Đôi mắt đa tình. Vầng trán cao miệng rộng, khi nói, rất có duyên. Cứ chỉ đôi khi hơi kiểu cách.

Foóng bỏ hai người ra tiếp một người khách mới vào. Tình hỏi:

— Trông cô ta như khách lai?

— Tại lại phần nhiều đẹp, anh nhỉ? Tên cô ta là Foóng, tức là Phương.

— Phương Lan gì đó. Chiều nào tôi cũng đến đây. Uống ly cà phê, ngắm người đẹp, tán chuyện bằng quơ.

(đọc tiếp trang sau)

Thần hiệu HỒI XUÂN TÁN



Chủ trị Cảm mạo thường hàn, phát nóng, phát lạnh. Hoặc ăn nhầm đồ lạnh lẽo, cho nên gây ra chứng bệnh ỉa mửa, tay chân co rút, tứ chi rã rời, hàm răng ngậm cứng, trong ruột quần đau, tức là chứng bệnh thời dịch rất nguy hiểm đến tánh mạng, lập tức dùng:

HỒI XUÂN TÁN

một ve liền thấy kỳ công cứu cấp, như thánh dược, đi xa mua theo hộ thân.

Nhà thuốc: BÌNH AN CÁC

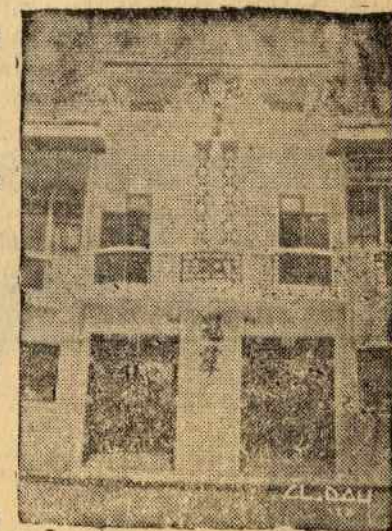
số: 43 đường Piquet—Cholon

QUÁN QUẦN TỪ ĐIỂM

Téléphone: 402
 Số 2 và 16 đường
 des Artisans
 CHOLON

SIÊU QUẦN TỬ ĐIỂM

Téléphone: 580
 Số 440, đường
 Marins — CHOLON



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để rắp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
 SAIGON



NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của VINH LỘC

Thế mà mình rủ đi Ciné mãi không đi...

— Độ mười tám tuổi là cùng, anh nhỉ?

— Nhà nghèo anh ạ. Mẹ cô ta bán thuốc lá. Cô ta đi làm, ăn cơm ở đây, tháng lĩnh độ ba bốn trăm. Thêm tiền «puốc bo» để chịu.

Tình bảo:

— Mồm mép như anh mà không lung lạc nổi thì cũng đứng đắn đấy:

Hoài tâm mỉm cười. Tình ngắm Foóng đang bầu khách. Người nàng nhỏ nhắn. Khuôn mặt trái soan đóng khung dưới mái tóc uốn gọn gàng. Đôi mắt to, đen lấp lánh. Mũi dọc dừa. Miệng nhỏ có cặp môi không thoa son, đều đặn. Hoài bảo:

— Foóng đẹp như một Deanna Mỹ.

— Anh có hút thuốc không?

Tình lắc đầu, cảm ơn. Hoài bảo:

— Tôi cũng mới bén mùi ít lâu nay. Uống cà phê mà không có một điếu thuốc lá thơm thì như thiếu hẳn một cái vị gì... Tôi bây giờ thành ra quen hẳn cà phê là phải có thuốc lá. Một thói quen hơi trưởng giả, anh nhỉ? Anh hút thử một điếu chơi. Tình rút một điếu thuốc, cười vô tư. Hoài hồi:

— À, anh đã lập gia đình chưa? Nhà ở đâu?

— Mới hăm một tuổi đã gia đình gì! Tôi ở trọ nhà một anh bạn dưới Hàng Kênh.

— Vậy anh không ở với ông cụ bà cụ?

— Chết hết cả... Nghĩa là tôi mồ côi từ năm lên 9 tuổi,

(còn tiếp)

Đại từ lâu

SOAIKINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RAI MẮT MỀM ĐẶC BIỆT

CHIẾU ĐÁI AN CĂN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

Nhà bán Kiến thuốc Chuyên Môn

PTIQUE SCIENTIFIQUE

LUNETTERIE

12, PHAN THANH GIÂN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo

Thuốc ho trái nhả

PECTO-CHERRY

TRỊ HO, NGỪA LAO CHO NGƯỜI LỚN

MÀU ĐỎ HỒNG, MỊN THƠM NGỌT RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam

NHÀ THUỐC KIM-QUAN

SỞI CHỢ MỚI SAIGON

ĐỜI MỚI số 141

CHỈ CẦN VẢI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

là ngài có thể hồng hào khỏe mạnh trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng như thế.

Tổng phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH

CHOLON

Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sẵn:

1.— 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)

cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu

Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2.— 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)

cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu

Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

TÊ BẠI, PHONG THẤP và tất cả các bệnh do máu xấu gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu 39 Nguyễn an Cư

Trị bốn, uất rất công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khỏe, trẻ vui và mau lên cân—Có đề bán khắp nơi đại lý Ta và Tàn.

10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con

I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bụng.

Sỏi, đẹn, ghẻ, lở thúi lỗ tai

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàn

Mua sỉ do nơi: số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

Golden Club



VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỚI VỀ ! đầy đủ thêm

SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long Chasseloup, Marie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.
— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành chuyên môn.

CẦN BÀN THẢO giá trị để xuất bản
SẼ XUẤT BẢN! sẵn sọc cách nào cho sự học con em mau tất tưởi
của NGUYỄN HIẾN LÊ



CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may :

CHỈ THÀNH

117 Frère Louis Saigon
Bảo đảm không rút. Col Indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt. Có Chemise Veste đủ màu.

SÂM NHUNG CƯỜNG HUYẾT TINH



Dụng được phẩm hảo hạng, bào chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hưng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân « Thần hổ » sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

Trông nhà Hồ

(tiếp theo trang 25)

Đồng thời, ở trong Nam cũng có những chữ do người Cao Mên để lại, như Sadec (chợ sắt), Mỹtho (Me-Sa: Bà trắng) Sóc Trăng (Srok Treang: Xứ lá kê) Bạc Liêu (Po Loenh: Cây da cao), Cà mau (Tuk Khmau: Nước đen) v.v...

MỘT TRANG TÌNH SỬ

Nhân nói đến danh từ địa phương mà nhắc nhở đến sông Ô Lâu, chúng tôi tưởng cũng nên nhắc lại một giai thoại đầy thi vị mà con sông này, đã chứng kiến hồi năm xưa.

Con sông này có một chỗ mà người ta gọi là Cây da, Bến Cỏ đã chứng kiến một đoạn tình sử thiết tha và bi đát. Có một anh học trò xứ Nghệ vào Huế thi, đem theo một con cá gỗ. Đi ngang qua bến đò « Cây da » Bến Cỏ, anh chàng phải lòng cô lái đò trẻ trung, xinh xắn... Hai bên thề nguyện và lấy con sông Ô Lâu làm chứng. Chàng ta vào kinh thi đỗ, trên đường về gặp lại cô lái đò và hẹn nàng về Nghệ thăm cha mẹ quê quán, xong thế nào cũng trở vào để cưới cô lái đò cho kỳ được.

Cô lái đò muốn giữ một vật gì để làm kỷ niệm :
Ra về cỡi áo lại đây,
Đề đêm em đắp gối ngợp gió tây lạnh lùng !

Chờ đợi có hơi lâu, nàng nhân nằm tin bầy tin mà cũng không thấy chàng vào. Lúc ban đầu, thì chàng cũng có ý vào thật :
Thương nhau chẳng quản chi thân,
Phá Tam Giang cũng lợi, dèo Ái Vân cũng treo !

Nhưng sau, vì đường xa xôi cách trở và cũng vì cha mẹ đã lỡ cười cho chàng một người vợ đồng xứ, môn đăng hộ đối, nên chàng mới nhả vào :

Nhớ em anh cũng muốn vô,
Sợ Trông nhà Hồ, ngại phá Tam Giang !
Nàng mới phúc thư bằng hai câu :
Phá Tam Giang ngày rày đã lạnh,
Trông nhà Hồ Nội tán đẹp lên.

Chàng vẫn cứ khư khư ở ngoài xứ Nghệ. Đợi mãi, nàng mới bỏ nhà ra đi :

Đốt lòng ăn nửa trái sim,
Uống lưng bát nước đi tìm người thương :

Đi ngang qua vùng Hồ Xá, Hạ Cờ là vùng đất hoang cỏ cây lúp xúp, xen lẫn với những rừng sim, rừng tràm là một vùng hay bị trộm cướp, nàng mới than rằng :

Đường đi cả lách cùng lau,
Cả tràm với chuối bổ nhau sao đành !
Nàng đi mãi, cho đến khi kiệt sức. Người nhà « bủa lưới » đi tìm đem về. Nàng mới than thân trách phận :
Đầu kia kết lá vì tầm,
Nổi sầu thiếp giải mấy năm cho rồi !
Khi đã lành mạnh, nàng trở lại Cây da Bến Cỏ để tiếp tục sứ mạng đưa khách sang ngang.

Đề trút tất cả mối sầu xuống lòng sông sâu, nàng mới hô một câu :
Tiên tài như phẫn thổ,
Nghĩa trọng như thiên kim,
Con le le mấy thuở chết chìm,
Người giai nhân bạc nghĩa khôn tìm mắng chi !

Nhưng không hiểu sao, hình ảnh của người yêu vẫn in trong trí nhớ của nàng. Nàng cảm thấy một sự thiếu thốn lạ lùng. Rồi Nàng mắc phải chứng bệnh tương tư làm cho nàng càng tiêu tụy. Một đêm kia, dưới ánh trăng tà thốn thức, nàng lao mình xuống sông Ô Lâu như Ngu Cơ thuở nọ.

Mãi về sau, có chàng thi sĩ đi ngang qua nơi này, nghe thuật lại câu chuyện tình lâm ly bi đát, mới cảm khái mà dệt mấy vần thơ bình dị u hoài và thâm thiết sau đây :

Trăm năm nhiều lỗi hẹn hò.
Cây da Bến cỏ: con đò khác đò !
Cây da Bến cỏ còn lưu.
Con đò đã thủng năm xưa tở rồi !

VĂN THÁI
(Nhatrang)

SA ĐỌA

(tiếp theo trang 26)

bầu không khí lo sợ, chìm đắm trong điệu nhạc trác táng dâm ô.

Còn biết bao tang tóc xã hội nữa. Cùng một thời đảo điên: loạn thư, loạn tình, loạn danh, loạn lợi... Kẻ bắt lương hồng hách gặp thời. Người có ý thức (?) còn cỡi chịu đựng... vì biết làm gì đây (!) giữa cảnh nhá nhem, tuy vẫn biết « thức thời là nhìn thấy trong buổi tranh tối tranh sáng, màu sắc đang ngả theo hướng nào. »

Đêm dài vô tận bao trùm cuộc sống tăm tối nơi kinh thành nhộp nhúa. CẦU MƯA, mưa trút đổ như thác ngàn ào ạt tràn xuống, tổng sạch những rác rưởi xú uế, thối tha, mục rữa. Cần những cơn mưa vĩ đại, những nhất chỗi xé không lối... Trong khi ấy trời vẫn nồng nẫu, và gió chưa nổi... Đêm vẫn lắng chìm trong tiếng nhạc rền rĩ, thống thiết...

PHÙNG YÊN KHANG

HỘI CÔNG-THƯƠNG

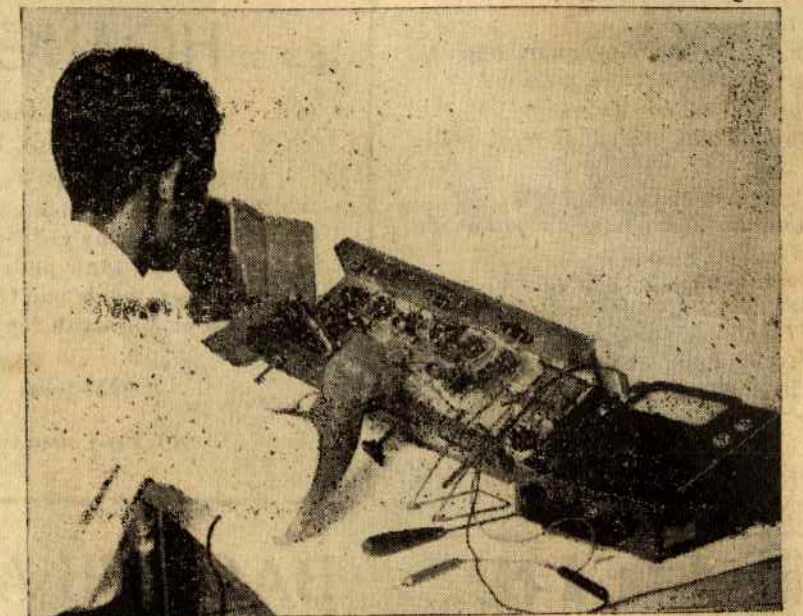
SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

Điện Thoại số 22.137

SAIGON



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học RÁP và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài cơ để hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bên trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn. Ghi tên học lúc nào cũng được—Tại trường có khai giảng khóa :
1. H.ỆU THỈNH VIÊN V.T.Đ.H.H. — 2. ĐIỆN TÍN VIÊN — 3. RÁP và SỬA máy đầu thanh V.T.Đ.
Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon—Đ. T. 22 087.

VIỆN BẢO CHẾ LE NOM

THUỐC TRƯỜNG THỌ

Một được phẩm bào chế theo phương pháp khoa học tối tân do bao nhiêu sự cố gắng để phối hợp dung hòa với những thuyết của 3 bác sĩ VORONOFF HAUSER và BOGOMOLETZ.

Đề tăng cường « sinh lực » giúp cho người đời sống lâu, trẻ trung « chậm già » Có biệt tài giúp cho « đàn ông suy nhược », tóc sớm bạc, chóng lầy lại « sức hằng hái ». Giúp « phụ nữ giữ gìn nhan sắc tươi thắm bền lâu, xóa bỏ những nét nhăn » trên má ».

Giúp cho « trẻ em » sức khoẻ « hưng cường tráng kiện ». Muốn làm đại lý do số 30 đường CL.Grimaud Saigon có bán các tiệm thuốc Hoa Việt. Tân y được từ thuốc gia đình Phương ngữ cách trị tại nhà mình—tác giả Bác sĩ Ngô Nhơn Trọng bán theo địa chỉ trên đây.

Hộp thư tòa soạn

Bạn Thu Lan (Nhatrang):

Bạn quá khen. Đọc thư bạn viết vui lắm. Bạn không đoán được đâu. Đa tạ chúc sáng tác tiến bộ. Thân mến.

Bạn Bích Ngân:

Đã nhận đủ, đang xem. Thân mến. Bạn Trần quang Nang:

Bài của bạn chúng tôi sẽ dành vào số Noel của Đời Mới. Phóng sự ấy chưa tiện đăng. Thân mến.

Bạn Ngô Đức Bốn (Huế):

Thơ bạn tả «mắt em mơ, tình anh vờ vờ» như thế là hay lắm (!) Nhưng không đăng được. Mong bạn hiểu. Chúc tiến bộ. Thân mến.

Bạn Hàn Sinh (Hà Nội):

Một lối tả thực. Khả quan. Nên chú ý đến nhạc điệu. Thân mến.

Bạn Bích Nhung Lan (Đã Nẵng):

Văn bạn viết khá đầy. Viết nhiều nữa nhé.

Bạn Quang Năng (Quảng Bình):

Khả quan. Hoan nghênh. Thân mến.

Bạn Tôn Ngô (Sài Gòn):

Sẽ dành bài của bạn vào số xuân. Đa tạ.

Bạn Thanh Vân (Huế):

Rất cảm động những lời thành thật của bạn. Bạn cứ gửi tiếp. Cần những sáng tác lành mạnh đừng ủy mị.

Bạn Đặng Huỳnh (Huế):

Bài thơ của bạn hay. Nhưng «bộ đội» nào đấy? Thân mến.

Liên đoàn A rạp...

(tiếp theo trang 11)

Chánh phủ Pháp đứng trước một tình thế khó xử. Dùng vũ lực thì không biết bao giờ giải quyết xong vì các cuộc kinh nghiệm đã cho Pháp thấy giải pháp dựa vào vũ lực là giải pháp tai hại và phá sản. Hướng chỉ phong trào ở Algérie được Liên đoàn Ảrập giúp đỡ thì cuộc chiến đấu có thể kéo dài cả năm này đến năm khác.

Chưa biết Thủ tướng Mendès France có biện pháp gì để gỡ rối!

Dời chỗ

Nhà bảo sanh «PHƯỚC MAY». 110 Borese Saigon, (ngang bót quận nhì), do cô hai làm chủ, dời lại 171-173 đường Dumatier, dời lại «LIÊN HOA», phòng rộng rãi, sạch sẽ, có bác sĩ mỗi ngày đến xem mạch.

Chủ nhân kính mời
CÔ HAI

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đui) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít
Chuyên trị: Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh: Chiều từ 4 đến 7 giờ

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại biểu
Hội Quốc tế Châm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.

2) Chuyên môn châm cứu—Trị các bệnh khó bằng phép, CHÂM CỨU với các máy y điện tối tân. Bệnh nhức đầu đông, đau lưng, tê thấp, tê bại, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường, bệnh tử cung, bệnh bao tử, bệnh âm suy, dương kém, bệnh cam tích: con nít ốm xanh lâu lớn.

Phòng khám bệnh:

244 Arras Saigon—Trước thành Ôma

giấy nói: 21522

Mỗi ngày sớm từ 8 đến 12, chiều từ 3 đến 6 giờ

Chủ nhật nghỉ

BẢO NHI AN «HOÀN CẦU»



Bao Nhi An

Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em gốc ban chưa dứt, thể chất yếu, eo uột, thân hình tiêu tụy, tỷ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, thường đổ mồ hôi đầu, bụng và trán hăm hăm nóng, cam tích v.v...



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON
CÓ BÁN KHẮP NƠI

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quản Lý biết để tránh sự lạc báo.

Thơ bảo đảm gửi về nhà báo xin để địa chỉ:

Ô. Trác Anh, 117 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin để tên: Ô. Trác Anh hộp thư 353 Saigon.

(Chớ dùng để tên ông chủ nhiệm: Trần Văn Ân).

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt

và Quân nhân

(cả tiền cước phí)

3 tháng.. 60

6 tháng... 120

1 năm.... 240

Bưu phiếu xin để tên:

ông TRÁC - ANH

Hộp thư 353—SAIGON

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG-THIỆN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khàn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

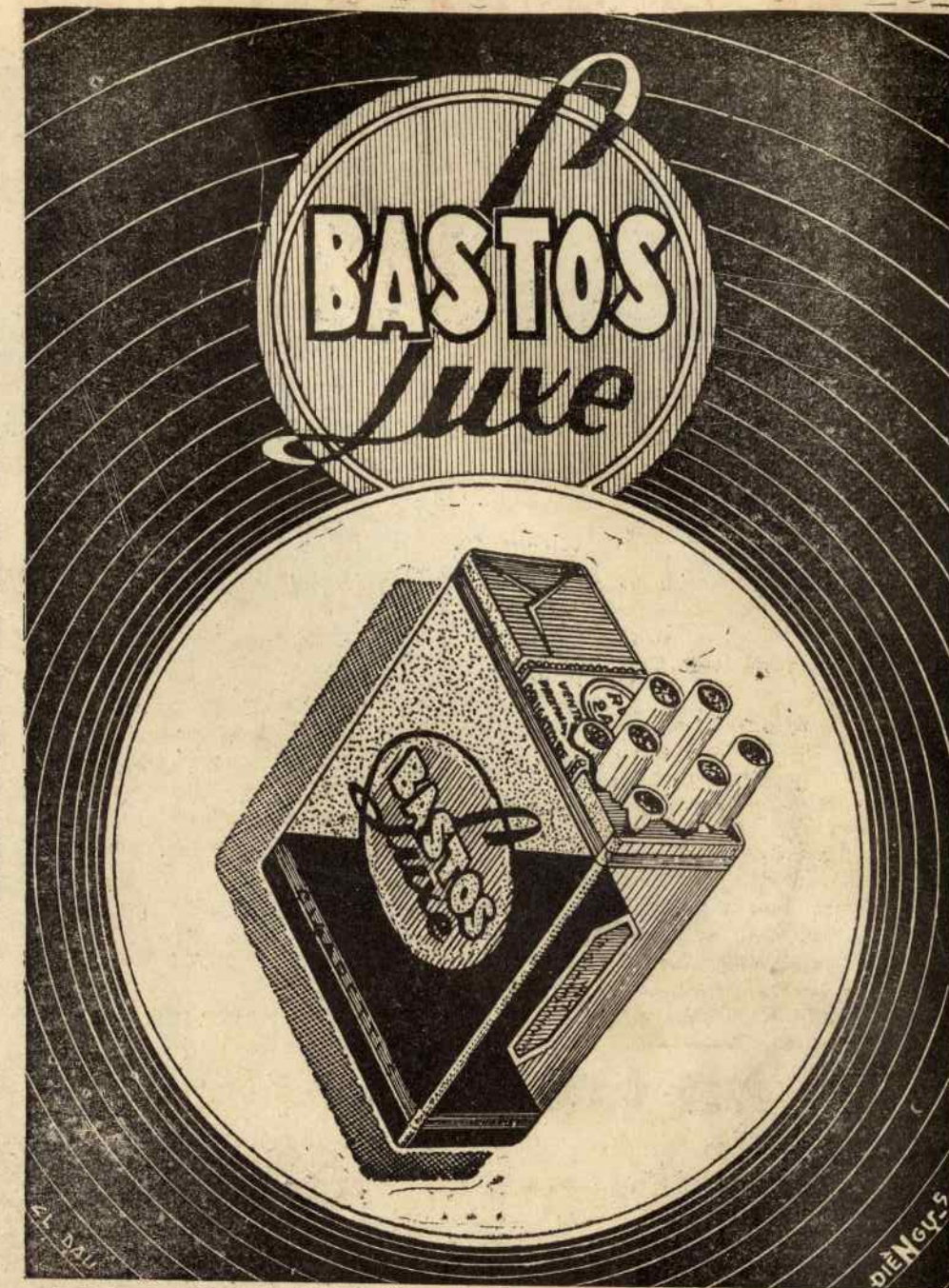
Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quản: 35 đại-tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc: NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút: NGUYỄN-THỊ-HAI



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ ngội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chuyên kèm kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

GIỮA CÁC BẠN CHO' I ÀNH



RẠNG ĐỒNG

(Ảnh của Bằng bá Lân)

VÀI NHẬN XÉT. — Với bức ảnh « RẠNG ĐỒNG » ta không nói nhiều đến phần kỹ thuật của nhiếp ảnh gia kiêm thi sĩ họ Bằng này. Những vật chính phụ được xếp đặt gọn gàng cân đối không thừa thiếu. Mấy ngọn cây, điệu hòa (enharmonie) cùng chân đế bờ ruộng thả vập.

Nhưng ta hãy xét về phần nội dung của bức ảnh xem tác phẩm « RẠNG ĐỒNG » đã « nói » được những gì ?

Phải chăng tác giả chú ý đến cuộc sống tăm tối cơ cực của lớp người cày sâu cuốc bẫm. Tác giả cảm xúc và muốn ghi lại những hình ảnh một nhọc nhằn của người và vật để mong tìm đến một NGÀY MÃI tươi sáng như đón nắng vùng Đông ?

« Rạng đông » của tác giả hay là cuộc sống của toàn dân trong thế giới tự do mừng vui bừng lên như nắng ban mai chứ gì ?

Nhưng tác giả có ghi lại được :

— « Sực người » trong cuộc sống thô thiển này chưa ?

— Nhìn « động tác » (action) của nông phu chúng ta có « cảm » thấy được sự mệt mỏi, cố gắng để thắng bao nỗi khó khăn lây lộn không ?

— Người và vật có hẳn hoi « đón nắng » ban mai không ? v. v. .

Mong các bạn yêu nghệ thuật nhiếp ảnh trả lời hộ.

SÁNG TÁC một tác phẩm nhiếp ảnh cũng như sáng tác một tác phẩm văn, thơ, nhạc, họa v.v., cái nói lên được tức là phải nói đến

phần xây dựng « lãnh vực » của ngày mai tự do sáng lạn thật mà đa số nhân dân hằng mong muốn, và như thế, tức là con người nghệ sĩ đã làm tròn sự mạng của nhà dân ủy thác giao phó cho.

Đã đành rằng nỗi niềm mong ước và sự rung cảm của con người nghệ sĩ phải đồng hòa với cảnh vật để cấu tạo nên tác phẩm mình mong muốn hay nói ngược lại, mình phải thái nghệ và sắp đặt đề thu gọn vào ống kính những ý mình đã định.

Vậy tác phẩm « Rạng đông » này đã làm thỏa mãn tác giả và làm thỏa mãn chúng ta chưa ?

Hỏi tác giả và các bạn cũng đồng ý với tôi rằng chúng ta có nên tiên cực « bắt » lớp người lam lũ trong xã hội này phải nhìn xuống vùng bùn lầy như thế này mãi không ? (lặng sáng không lọt vào khuôn mặt của người nông phu).

Tại sao nguồn nghệ cảm của chúng ta lại không « cổ » xếp đặt « bắt » họ phải hẳn hoi nhìn lên để nắng sáng vào đôi mắt tin tưởng ở ngày mai (?) để kết quả là tác phẩm có thể « nói » lên được. Nếu một tác phẩm nhiếp ảnh nói hết được cho « tròn » nghĩa cái tên tác phẩm nó mang thì thử hỏi tác phẩm ấy có thành công không ? Như thế có nghĩa rằng đặt tên cho bức ảnh này chưa được chính vậy ?

MINH ĐĂNG KHÁNH